

Văn nghệ

Thái Nguyên



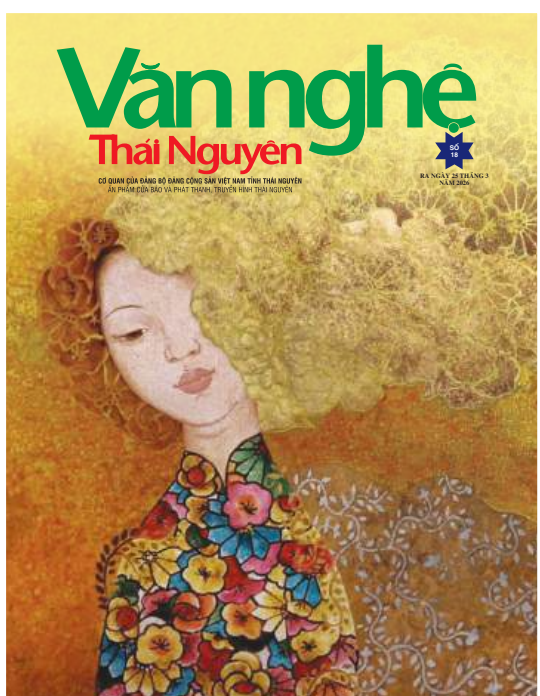
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN
ẤN PHẨM CỦA BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH THÁI NGUYÊN

RA NGÀY 25 THÁNG 3
NĂM 2026





Mùa hoa lê. Ảnh: ĐÀM QUỐC KHÁNH



Bìa 1: **Sắc xuân.**
Tranh sơn mài trên toan:
ĐẶNG THỊ THU AN

Với sự tham gia của:

- Nhà văn **HỒ THỦY GIANG**
 - PGS.TS, nhà thơ **TRẦN THỊ VIỆT TRUNG**
 - PGS.TS, nhà thơ **NGUYỄN ĐỨC HẠNH**
- Cùng các tác giả khác...

Văn nghệ Thái Nguyên

Ấn phẩm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên. Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng

■ GPXB số 72/GP-BTTTT của Bộ TTTT, cấp ngày 1/2/2021

■ Tổng Biên tập:
NGUYỄN THỊ VŨ ANH

■ Phó Tổng Biên tập phụ trách:
NGUYỄN NGỌC SƠN

■ Điện thoại:
0913068624, 0912039880, 0208.3859666

■ Website: <https://baothainguyen.vn>

■ Email: anphamvannghehainguyen@gmail.com

■ In tại Nhà in Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên

■ Giá: 25.000 đồng

Khúc giao mùa

Ấn phẩm Văn nghệ Thái Nguyên số 18 mang chủ đề “Khúc giao mùa” là một điểm hẹn giàu cảm xúc và chiều sâu tư tưởng, khép lại tháng Ba bằng những suy ngẫm đa chiều về văn chương, con người và thời đại. Không chỉ đơn thuần là sự chuyển giao của thiên nhiên, “khúc giao mùa” trong ấn phẩm còn là biểu tượng cho những chuyển động mạnh mẽ của thi ca đương đại, nơi truyền thống và cách tân đang đối thoại, va chạm và cùng nhau kiến tạo những giá trị mới.

Nổi bật trong số báo là bàn tròn văn học về Đổi mới trong thơ, quy tụ nhiều thế hệ người viết Thái Nguyên. Từ những cây bút giàu kinh nghiệm đến các tác giả trẻ, mỗi góc nhìn đều góp phần phác họa bức tranh đa sắc về thơ ca hôm nay. Trong bối cảnh các xu hướng sáng tác không ngừng nở rộ, nhu cầu vượt thoát khỏi khuôn mẫu ngày càng trở nên rõ nét, người trẻ đã và đang tìm cách định vị tiếng nói riêng của mình. Đặc biệt, sự tham gia ngày càng sâu của trí tuệ nhân tạo (AI) vào sáng tác đặt ra những câu hỏi cấp thiết: làm thế nào để giữ được bản sắc sáng tạo, giữ được “phẩm giá” của thơ ca? Xa hơn, ấn phẩm cũng gợi mở một vấn đề cốt lõi: phẩm giá của văn học không thể tách rời phẩm hạnh của chính người cầm bút - chủ thể sáng tạo. Nhà văn sẽ ứng xử ra sao với AI để vừa tận dụng công nghệ, vừa bảo toàn giá trị tinh thần và đạo đức nghề nghiệp?

Bên cạnh những vấn đề thời sự, các chuyên mục quen thuộc như thơ, truyện ngắn, tản văn, văn học thiếu nhi, thơ song ngữ, văn học nước ngoài, ấn phẩm tiếp tục mang đến những lát cắt phong phú của đời sống và tâm hồn. Đặc biệt, bút ký “Thế giới nghiêng theo những con tàu” đưa bạn đọc đến với Trường Sa - nơi biển trời Tổ quốc hiện lên vừa hùng vĩ vừa thiêng liêng. Góc nhìn trẻ cũng bắt nhịp với đời sống mạng xã hội qua câu chuyện viral từ một dòng trạng thái giản dị nhưng chạm đến nỗi niềm của nhiều người: “lỡ cả đời không rực rỡ thì sao...”?

Ấn phẩm còn dẫn dắt người đọc trở về với Thái Nguyên xưa qua những trang ký ức, đồng thời khắc họa một Thái Nguyên kiêu hùng qua hình tượng người anh hùng Đội Cấn và những năm tháng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Lũng Chàng. Trang mỹ thuật ấn tượng bằng vẻ đẹp mộc mạc của Việt Bắc và hình ảnh người phụ nữ như những đóa hoa mùa xuân dịu dàng mà đầy sức sống. “Khúc giao mùa” là một bản hòa âm tinh tế giữa truyền thống và hiện đại, giữa suy tư và hy vọng.

BAN BIÊN TẬP

Đổi mới trong thơ

TRANG 6



Thế giới nghiêng theo những con tàu

TRANG 12



Rừng Đại tướng

TRANG 14



Men đá còn say

TRANG 18



Thương nhớ tháng Ba

TRANG 26





NGUYỄN THANH TÂM

NHÀ VĂN

TRƯỚC THÁCH THỨC CỦA AI

Trong Ngày thơ Việt Nam lần thứ 24 do Hội Nhà văn tổ chức, một cuộc tọa đàm đã diễn ra với chủ đề: *Phẩm giá của thơ ca*. Các nhà văn, nhà thơ, nhà lý luận phê bình đã bàn về phẩm giá của thơ, trong đó có vấn đề thơ ca đối diện trí tuệ nhân tạo (AI). Rõ ràng, trong rất nhiều điều làm nên phẩm giá của thơ (ở đây ta có thể nghĩ rộng hơn là văn học nghệ thuật), việc xuất hiện của AI đã làm cho cái nhìn của con người về tác phẩm trở nên phức tạp hơn nữa. Sự thực, chúng ta không chỉ nói về phẩm giá của văn học nghệ thuật, mà còn cần phải nói về phẩm hạnh của nhà văn chủ thể sáng tạo. Câu hỏi cơ bản được đặt ra là: Nhà văn ứng xử với AI như thế nào để giữ được phẩm giá của văn học và phẩm hạnh của mình?

Chúng ta không bàn thêm nữa về ích lợi của AI, bởi những khả năng mà nó mang lại. Ở đây, tôi muốn bàn đến mối quan hệ giữa NGƯỜI và AI. Mối quan hệ này như thế nào phụ thuộc vào cách con người ứng xử với AI, nhưng cũng không thể chủ quan để bỏ qua việc AI có tác động đến thái độ, cách mà con người ứng xử với nó. Sự ưu việt của AI từng bước chinh phục con người, bắt con người lệ thuộc vào nó. Và như vậy, từ vị trí chủ nhân, con người trở thành nô lệ của máy móc. Các nhà văn nghệ sĩ sáng tạo cũng không ngoại lệ, khi để cho AI can dự quá nhiều vào quá trình sáng tác của mình.

AI không có cảm xúc, nhưng những gì nó có thể biểu đạt lại đáp ứng rất nhiều các hình thức biểu đạt cảm xúc của con người. Nghĩa là, cảm xúc của con người đã từng được biểu đạt như thế nào, nếu AI có dữ liệu, nó đều có thể mô phỏng lại, thậm chí mô phỏng ở cấp độ - phiên bản rất cao. Trong một hình dung có vẻ lạc quan,



Minh họa: Đ.T

sự sáng tạo và cảm xúc của con người luôn thuộc về khả thể, thuộc về tương lai, còn AI là cơ chế tái tạo quá khứ, nơi dữ liệu có sẵn được liên kết, định hình. Điều đó tưởng như sẽ làm chúng ta yên tâm, nhưng kỳ thực, lại là thách thức vô cùng lớn cho động lực sáng tạo của nhà văn. Sống khác, nghĩ khác, viết khác, những cảm xúc mới, những giá trị mới... trở thành sự sống còn đối với nhà văn. Nếu trước đây, đó chỉ là sự sống còn trong tương quan với con người đồng loại, thì nay, buộc lòng, nhà văn phải đối diện thêm một thách thức khác, từ AI (khác loài), rằng nếu con người không thể làm mới tế bào - cảm xúc của mình, không tích cực phát triển các dạng thức sống, thì chính họ đã tự “máy móc hóa” bản thân, trở thành một phiên bản sinh học của AI mà thôi. Điều này, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều đã từng chia sẻ, khi ông cho rằng: “Đi mãi một lối mòn/ Viết theo phong cách của nhà văn đi trước/ Xào xáo những gì của người khác thành của mình/ Chỉ hiểu một tác phẩm theo cách nhìn của mình mà không chấp nhận cách nhìn của người

khác/ Chỉ công nhận sáng tạo của người khác khi người đó sáng tạo giống mình/ Viết theo một loại đặt hàng nào đó (vì có rất nhiều kiểu đặt hàng)... Như thế đúng là AI mà còn không bằng AI” (Facebook cá nhân Nguyễn Quang Thiều, ngày 17/3/2026).

Với những dấu hiệu ấy, nhà văn đã từng bước từ bỏ phẩm hạnh của mình, đồng thời sản sinh ra những tác phẩm văn học không còn phẩm giá. Hệ lụy này còn kéo theo sự sụp đổ của bản sắc, cá tính, phong cách, thậm chí vấn đề bản quyền cũng trở nên đáng lo ngại.

Nghệ thuật là lĩnh vực có thể bị thay thế hay không? Mọi nghệ thuật, nếu có thể được dữ liệu hóa, sẽ bị AI mô phỏng. Một cấu trúc nghệ thuật, dù là tinh vi đến đâu, nếu đã được thiết lập dưới dạng dữ liệu số, nghĩa là nó có thể được tái tạo. Đó là cơ chế nghiêm khắc của máy móc. Nhưng, những gì không thể dữ liệu hóa được từ một tác phẩm nghệ thuật? Đường như có rất nhiều thứ không thể số hóa. Hầu như, đó là những thứ thuộc về sự sống mà con

người sở hữu. Các hình thức nghệ thuật, trong thực tế chỉ biểu đạt được một phần cấu trúc tinh thần, mỹ cảm, tư duy nghệ thuật của nghệ sĩ sáng tạo nói rộng hơn là mọi trạng thái sống. Làm sao AI có thể biểu đạt được sự lặng im đầy dư ba giữa những con chữ, dù nó có thể tạo ra nhiều khoảng trắng trên văn bản? Làm sao AI biểu đạt được cái phần sống gắn với nỗi đau, sự buồn thương, bất lực hay tan rã của một thực thể người? Không lo âu, không sợ hãi, không chịu trách nhiệm, không dằn vặt khắc khoải, không hân hoan vui mừng... AI hoàn toàn không có cảm xúc. Tồn tại và sống là câu chuyện đáng bàn nhất trong tương quan giữa người và AI. AI là tồn tại, con người là sống. Tôi rất tán thành với nhà phê bình Đinh Thanh Huyền khi chị nhấn mạnh “*thân thể sống và quan hệ sống*” là nguyên thủy của thơ (*Phẩm giá của thơ trong thời đại AI*). Máy móc không phải cơ thể sống, càng không có các quan hệ sống. Ví dụ, khi ta cầm tay một con người, tất cả những cảm giác về thân thể, sự ấm lạnh, dịu dàng mềm mại hay cương nghị vững

CÙNG QUAN TÂM

chải, một bàn tay ngoan hiền, một lưỡng lự đắn đo, một uể oải hững hờ, một yêu thương gần gũi... hiện diện. Có thể nói, trong cái cầm tay ấy, toàn bộ cảm thức sống hữu hình và vô hình giữa hai con người, xung quanh hai con người, bên trong hai con người được dâng lên. Đó là điều mà máy móc, AI chưa thể thay thế được, dấu nó có thể sản sinh ra hàng vạn trang liên quan đến cái cầm tay của con người ấy.

Cơ chế làm việc của AI là tái tạo. Nghĩa là, sản phẩm mà nó tạo ra sẽ giống với mẫu mà nó được tiếp nhận. Dĩ nhiên, con người cũng nhận ra, trí tuệ nhân tạo có thể sai, khi nó không có cơ sở dữ liệu đủ tốt để đưa ra thông tin sản phẩm đúng đắn. Trong khi đó, tác phẩm nghệ thuật do con người sáng tạo lại hướng đến cái khác (NTT nhấn mạnh: AI là tái tạo, con người là sáng tạo). Luôn khác, với những gì đã có, với chính người sáng tạo, dù ít hay nhiều, đó là cơ chế sinh tồn của nghệ thuật.

Trí não cũng là một bộ phận cơ thể, luôn có xu hướng nghỉ ngơi, cũng như con người luôn muốn nghỉ ngơi thay vì lao động. Chính vì thế, khi AI gánh vác nhiều việc thay con người, thì con người ấy, trí não ấy, lập tức bám vào, như một cơ hội, một chỗ dựa, để có thể nghỉ ngơi. Quá trình này sinh ra một loại cơ chế, gần giống như việc thỏa mãn cơn nghiện, khiến con người và trí não lập tức nghĩ đến AI ngay khi đối diện cộng việc khó khăn. Giới khoa học cũng gọi đấy là một dạng Dopamine hoạt chất gây hưng phấn, nó giúp trí não và hệ thần kinh cảm thấy hạnh phúc, phấn chấn, nhưng sẽ là nguy cơ nếu dư thừa hoặc thường xuyên bị lệ thuộc vào các tác nhân tạo cảm hứng. Cơn nghiện nhu cầu được hỗ trợ sẽ đến khi trí não, hệ thần kinh đối diện thử thách.

Trở lại với câu chuyện nhà văn đối diện AI. Họ có thấy khó khăn, áp lực gì khi đối diện AI? Họ ứng xử như thế nào trước AI? Để chuẩn bị cho việc viết tiểu luận này, tôi có dịp trao đổi cùng một số nhà văn trẻ ở Việt Nam. Khi được hỏi về vấn đề này, nhà văn Đức Anh cho rằng “Tôi không thấy khó khăn gì. Chắc chỉ là việc suy giảm niềm tin vào câu chữ, viết lách của độc giả. Độc giả không chuyên dễ nghi sự viết là từ AI. Ngược lại cũng thế, hoặc độc giả quá tin vào sự viết của AI. AI tích hợp sâu vào hệ thống máy tính

đang giúp cho sự tra cứu trở nên đơn giản hơn (ngay cả các động tác search google ngày nay cũng có AI phía sau). Ít nhất là việc tra cứu thuật ngữ trong tiếng nước ngoài, tìm kiếm các danh mục để đọc, tiết kiệm thời gian tra cứu. Đó là điều rất tích cực. Tuy nhiên, AI hoàn toàn thiếu chính xác (nếu không muốn nói nặng hơn là thiếu hiểu biết) nếu đi sâu một chút vào văn học, đây là điều cần hết sức cảnh giác. AI cũng gò người đọc vào các diễn ngôn kiểu riêng của nó, hầu hết đều là những cái nhìn sai lầm (chẳng hạn cứ văn học hiện thực thì sẽ "tổ cáo" bản chất xã hội), khiến cho thói quen tìm kiếm các biểu đạt riêng, thế giới quan riêng sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng. Vì vậy, AI chỉ nên dùng để tra cứu cơ bản”. Có nhà văn xem đó là một công cụ hỗ trợ tích cực cho việc viết lách. Cũng có người xem đó là một phép thử: “AI buộc người viết phải trả lời một câu hỏi rất căn bản, mình có thể viết được gì mà trí tuệ nhân tạo không thể viết? Theo tôi, AI có thể mô phỏng ngôn ngữ một cách tinh vi, trơn tru. Nhưng trải nghiệm, ký ức, những khoảnh khắc lóe sáng, những thôi thúc và rung động cá nhân là điều AI không có. Vì vậy, tôi chọn xem AI như một công cụ hỗ trợ. Còn người viết thì phải đi sâu hơn vào đời sống, vào cảm xúc thật để giữ được tiếng nói riêng của mình. Nếu coi AI là áp lực, thì áp lực đó nhắc tôi viết sâu hơn, kỹ hơn, nghiêm cẩn hơn và trung thực hơn với trải nghiệm của chính mình” (Nhà thơ Nguyễn Thị Kim Nhung). Đối diện vấn đề này, cũng có người từ chối thẳng thừng. Nhà văn Đinh Phương khẳng định: “Là nhà văn, tôi sáng tác dựa trên vùng đất, ký ức mình có. Tôi không dựa vào cũng như quan tâm gì đến AI cả. Viết ít hay nhiều không quan trọng, miễn cái viết của riêng mình. Còn là người biên tập (văn chương) thì bắt buộc phải đối mặt với AI. Khi đối mặt bản thảo không có chi tiết riêng, không sục lên được không khí truyện sẽ đặt câu hỏi ngay. Các cú pháp câu nữa, AI có cú pháp câu dễ nhận (nhưng chẳng mấy nữa cú pháp AI sẽ tốt hơn). Nên cái quan trọng nhất vẫn là chi tiết, trực giác người biên tập”. Nhà thơ Vân Phi cũng cho biết: “AI có thể viết nhanh, trơn tru, nhưng chính sự trơn tru ấy khiến tôi cảm giác như mọi cảm xúc bị “làm phẳng” bằng những ngôn ngữ được tổng hợp vô danh. Thơ là lời tâm sự, là

tiếng lòng, tôi viết cho những người tôi yêu thương, viết để giải nén cảm xúc trong lòng... Lẽ vậy, với thơ, tôi muốn tự biểu đạt những suy tư của mình, bằng những trải nghiệm thực của mình, bằng những giây phút bất chợt ngẫu hứng của mình. Tôi nghĩ, khi còn khả năng nói bằng tiếng nói của bản thân, thì không việc gì phải cậy nhờ một công cụ khác. Thế thì còn gì là mình nữa? Tôi không cực đoan đến mức phủ nhận những tiến bộ vượt bậc của AI. Nhưng với lĩnh vực sáng tác, nhất là với thơ, bản thân tôi không muốn AI can dự vào. Nên, tôi không phải băn khoăn hay đắn đo suy nghĩ gì nhiều về “bạn” ấy cả. Giờ mình cứ viết được gì thì mình viết thôi”.

Nhưng nói vậy, sự kiêu hãnh làm người, sống người, và từ chối AI có thực sự đảm bảo cho con người một đời sống bình thản trước AI? Sự thật, con người từ kẻ chủ động thành kẻ bị động, kháng cự trong nỗi ám ảnh bị AI thao túng. Cũng vẫn câu hỏi có thấy khó khăn, áp lực gì khi đối diện AI và ứng xử như thế nào trước AI? nhà văn Hồ Huy Sơn chia sẻ: “Tôi vẫn chưa cảm thấy bị nao núng hay sợ sệt trước “con bão” AI. Có thể AI sẽ rất đặc lực với một số ngành nghề, lĩnh vực khác như quảng cáo, truyền thông, quản lý... Nhưng văn chương là một lĩnh vực đặc thù, nơi cảm xúc cá nhân được thăng hoa, tạo nên những sự đồng điệu trong tâm hồn giữa người viết và người đọc, và rộng hơn là tạo nên những sự kết nối giữa mọi người trong xã hội. Văn chương không chỉ cho thấy tài năng mà còn là nơi bộc lộ những tâm tư, cảm xúc, bản sắc riêng của người cầm bút. Điều này, đến hiện tại tôi vẫn chưa tìm thấy ở “tác giả” AI”.

Những nhận định của các nhà văn trẻ về việc AI không thể thay thế trải nghiệm cảm xúc, tính cá biệt, thậm chí là lòng tự trọng, sự kiêu hãnh làm người... dường như ẩn chứa sự “run rẩy” trong tình thế kháng cự của con người trước AI. Tôi có cảm giác, những tiếng nói cự tuyệt AI, để AI đứng ngoài sáng tạo nghệ thuật của mình hay bày tỏ sự bất lực của AI trước các phẩm tính người có phảng phất chút gì như tội nghiệp. Dẫu sao, hơi hướng tội nghiệp ấy cũng nói lên sự khác biệt căn bản giữa con người và AI.

Khái niệm tiến hóa vốn thuộc về sinh học, chỉ sự phát triển của các

thực thể sống trong tiến trình lịch sử của nó. Bây giờ con người nói AI đang tiến hóa từng giây. Cách đây không lâu, máy tính còn phải loading, bây giờ máy tính báo “đang suy nghĩ”. Sự cạnh tranh của một giống loài mới, rất ưu việt, quả thật làm chúng ta không khỏi lo âu. Nhà thơ Trương Đăng Dung đã viết trong tiểu luận Trên đường đến với phẩm giá của thơ ca: “Chúng ta có thể nói một cách khái quát rằng lịch sử loài người là lịch sử của nỗi lo âu, sợ hãi. Xã hội loài người phát triển đồng thời với nỗi lo âu mới, sau nỗi lo sợ có nguồn gốc tự nhiên là nỗi lo sợ có nguồn gốc tôn giáo và bây giờ là nỗi lo sợ có nguồn gốc xã hội. Con người đi từ nỗi sợ Thiên nhiên, sợ Thượng đế đến sợ con người”. Tôi nghĩ, giờ đây con người sẽ phải đối diện một nỗi sợ khác nữa, đó là sợ máy móc. Nhưng, nghĩ cho kỹ, máy móc cũng do con người tạo ra, vậy thì, trung tâm của nỗi lo sợ/ “cơn ác mộng hiện đại” này vẫn là người sợ người đấy thôi. Đạo đức của AI trở thành câu chuyện rất đáng quan tâm trước vận mệnh con người. Một thực thể sinh học văn hóa, một cá thể không lặp lại, một cá tính sáng tạo đòi hỏi sự khác biệt, độc đáo, mang phẩm tính người... sẽ vẫn luôn là cốt lõi để hình thành và duy trì thái độ - ứng xử của con người với con người, con người/ nhà văn với AI/ máy móc.

Phẩm hạnh của nhà văn được tạo nên bằng chất người, bằng tài năng, lòng tự trọng, sự kiêu hãnh sống (không phải là tồn tại). Càng ngày, con người sẽ càng thấy quý giá hơn những rung động dù là nhỏ bé, những trắc ẩn đầy nhân tính, những cảm xúc, cảm giác của “thân thể sống” và “quan hệ sống” trước sự áp đảo của AI. Có một thực tế, nếu con người ngừng sáng tạo, điều đó đồng nghĩa với tri thức - nghệ thuật - lịch sử nhân loại ngừng vận động - theo nghĩa là không có gì mới nữa. AI chỉ tạo ra những sản phẩm từ mẫu - dữ liệu có sẵn. Vì vậy, xem ra sứ mệnh của con người, nhất là các nhà văn vẫn rất cao cả, khi tiếp tục gánh trên vai công việc sáng tạo để duy trì đời sống nhân loại. Nghĩ đến đây, nỗi lo âu trước sức ép của AI cũng với bớt phần nào■

Đổi mới trong thơ

Trong bối cảnh đương đại, “đổi mới thơ ca” không còn là một lựa chọn mang tính cá nhân, mà đã trở thành yêu cầu tất yếu trước những biến chuyển sâu rộng của đời sống xã hội, văn hóa và công nghệ. Bàn tròn Văn chương tháng 3/2026 với chủ đề “Đổi mới trong thơ” là diễn đàn trao đổi học thuật giữa các văn nghệ sĩ tỉnh Thái Nguyên xoay quanh vấn đề này. Cuộc thảo luận diễn ra trên tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc giữa các thế hệ người viết đã phác họa rõ nét tiến trình vận động của thơ Việt Nam trong hơn hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Đó là quá trình mở rộng quan niệm nghệ thuật, đa dạng hóa thi pháp và ngôn ngữ, đồng thời chủ động tiếp nhận và thử nghiệm các khuynh hướng hiện đại cũng như hậu hiện đại. Thực tiễn sáng tác hiện nay cho thấy sự nở rộ của các tìm tòi, cách tân, khi nhu cầu vượt thoát khỏi những khuôn mẫu truyền thống ngày càng trở nên cấp thiết. Điều này đặt ra một yêu cầu mang tính lý luận và thực tiễn: làm thế nào để đạt được sự cân bằng giữa bảo tồn giá trị truyền thống và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nhằm vừa gìn giữ bản sắc văn hóa, vừa gia tăng chiều sâu thẩm mỹ cho thơ ca. Đặc biệt, trong bối cảnh công nghệ số và trí tuệ nhân tạo ngày càng tham gia sâu vào quá trình sáng tạo, người viết không chỉ cần đổi mới tư duy nghệ thuật mà còn phải kiên định với bản sắc cá nhân, chiều sâu trải nghiệm và tính chân thực của cảm xúc. Vì vậy, đổi mới thơ ca cần được nhìn nhận như một tiến trình đối thoại liên tục với truyền thống, từ đó kiến tạo những giá trị mang tính hiện đại và bền vững.

Văn nghệ Thái Nguyên số 18 trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuộc trao đổi giữa nhà văn Hồ Thủy Giang, PGS.TS, nhà thơ Trần Thị Việt Trung; PGS.TS, nhà thơ Nguyễn Đức Hạnh và nhà thơ trẻ Phùng Thị Hương Ly về nội dung bày.



Nhà văn **Hồ Thủy Giang**



PGS.TS nhà thơ
Trần Thị Việt Trung



PGS.TS nhà thơ
Nguyễn Đức Hạnh



Nhà thơ **Phùng Thị Hương Ly**

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Thưa chị Trần Thị Việt Trung! Từng nhiều năm là Chi hội trưởng Chi hội Lý luận phê bình của Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, chị có thể cho vài nhận định về sự đổi mới thơ của cả nước nói chung và Thái Nguyên nói riêng trong khoảng thời gian 20 năm trở lại đây?*

PGS-TS Trần Thị Việt Trung: Nhìn chung, thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay vẫn tiếp tục đổi mới một cách khá mạnh mẽ và toàn diện (từ quan niệm về nghệ thuật thơ, đến tư duy thơ, đến thể loại, đến ngôn ngữ, đến khuynh hướng, hệ hình thơ...). Sự thay đổi về cơ cấu đời sống, thiết chế xã hội theo cơ chế kinh tế thị trường cùng sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng... dẫn đến sự đòi hỏi đổi mới, hiện đại hóa thơ ca một cách ráo

riết hơn, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa, tinh thần của người đọc thời “công nghệ số”. Vì thế, bên cạnh các tác giả thơ đã “rất ổn định” về mặt phong cách cùng những sáng tác thơ đã được ghi nhận từ năm 1986 đến nay có hai lớp nhà thơ (6x, 7x và 8x, 9x) đã rất tích cực thử nghiệm sự đổi mới, sự sáng tạo đầy tính hiện đại và hậu hiện đại trong các sáng tác của mình. Lớp nhà thơ 6x, 7x (tiêu biểu như các tác giả: Nguyễn Quang Thiều, Mai Văn Phấn, Nguyễn Bình Phương...) đã có những sáng tạo, những thử nghiệm, những cách tân trên cơ sở hiểu biết một cách sâu sắc, vận dụng một cách phù hợp các trường phái thơ hiện đại, hậu hiện đại phương Tây cùng với vốn văn hóa Việt, ngôn ngữ Việt phong phú, đã có những thành tựu đáng khâm định, góp phần thúc đẩy thơ ca Việt tiến lên phía trước, tạo cơ hội hội nhập quốc tế. Lớp nhà thơ 8x, 9x

lại có một sự thử nghiệm đầy tính “mới lạ”, mang màu sắc “thời thượng”, đặc biệt là sự thể hiện tính dục một cách táo bạo, trần trụi (như Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly và nhóm “Mở miệng”, “Ngựa trời”...). Sự cách tân, sự vận dụng, ứng dụng thi pháp hiện đại, hậu hiện đại của họ đã không đem lại những hiệu quả như mong đợi; phần lớn độc giả không ủng hộ và có những phê phán khá gay gắt về những “sáng tạo độc lạ”, không phù hợp với văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn có thể nói: Thơ Việt Nam trong khoảng 20 năm qua vẫn tiếp tục đổi mới và đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận, nhưng cũng còn một số hiện tượng cần nghiêm túc xem xét đánh giá đúng mức bởi tính chất phong phú, phức tạp (thậm chí là có những biểu hiện cực đoan) trong sáng tác của một số nhà thơ trẻ “cấp tiến”.

Thơ Thái Nguyên trong khoảng 20 năm qua cũng đã mang những nét, những đặc điểm tương tự như thơ của cả nước nói chung. Bên cạnh các nhà thơ thuộc thế hệ 6x, 7x vẫn khá sung sức trong các sáng tác thơ với những đổi mới đáng ghi nhận (tiêu biểu như các sáng tác của Nguyễn Thúc Quỳnh, Võ Sa Hà, Nguyễn Kiến Thọ, Nguyễn Đức Hạnh, Cao Thị Hồng, Lưu Thị Bạch Liễu, Phan Thái...); là các nhà thơ thuộc thế hệ 8x, 9x (tiêu biểu là các cây bút trẻ Hoàn Chiến Thắng, Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy, Ngô Thúy Hà, Phùng Thị Hương Ly, Hà Hồng Hạnh, Hà Sương Thu...) có những sáng tác mang màu sắc hiện đại và hậu hiện đại, tạo nên những tác phẩm thơ có tính sáng tạo, mới mẻ thậm chí “khác lạ” nhưng không có những biểu hiện “cực đoan”. Điều này cho thấy thơ Thái Nguyên đang tiếp tục đổi mới sáng tạo và luôn đúng hướng và

BÀN TRÒN VĂN CHƯƠNG

được đồng đạo bạn đọc yêu quý, ghi nhận.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Xin anh Nguyễn Đức Hạnh nói sâu hơn một chút về chuyện thế giới đã từng đổi mới thơ như thế nào. Có thể ví dụ về thơ siêu thực. Năm 1924, nhà thơ André Breton (Pháp) cùng các cộng sự của ông đã khai sinh ra chủ nghĩa siêu thực. Không thể phủ nhận, lối viết siêu thực đã từng “nở hoa” ở nước Pháp và một số nước châu Âu, có thể nói thêm là nó cũng đã có sự thành công nhất định với các nhà thơ Hàn Mặc Tử, Hoàng Cầm và một vài nhà thơ Việt Nam sau này. Bước sang thế kỉ XXI, tôi thấy khá nhiều nhà thơ ở ta có ý định đổi mới theo khuynh hướng siêu thực, nhưng người thành công rất ít mà hình như nó chỉ góp phần vào việc làm cho độc giả quay lưng lại với thơ. Có nguyên nhân gì không, thưa nhà lý luận?*

PGS-TS Nguyễn Đức Hạnh: Thơ siêu thực được học tập, vận dụng khá thành công ở Việt Nam với một số nhà thơ thuộc phong trào thơ Mới (1932-1945) như Hàn Mặc Tử, Bích Khê và sau năm 1945 là Hoàng Cầm. Tất nhiên, với các tên tuổi ấy, bên cạnh một số sáng tác theo khuynh hướng siêu thực vẫn còn có những thi phẩm đi theo các khuynh hướng sáng tác khác. Vào cuối thế kỉ 20 đầu thế kỉ 21, một số nhà thơ Việt Nam cũng tìm đến thơ siêu thực (trong sự kết hợp với thơ tượng trưng, thơ Hậu hiện đại) nhưng chưa thật sự thành công. Có phải sáng tác theo khuynh hướng siêu thực chỉ góp phần làm độc giả quay lưng lại với thơ? Tôi nghĩ không hẳn như thế. Đổi mới là xu thế tất yếu, là nhu cầu tự thân mang tính sống còn của thơ. Lặp lại người khác hay lặp lại chính mình sẽ là "cái chết" của thơ nói riêng, của nghệ thuật nói chung. Trong xu thế đổi mới ấy, thơ tìm đến khuynh hướng siêu thực hoặc các khuynh hướng cách tân của chủ nghĩa hiện đại hay hậu hiện đại là điều tất yếu. Nhưng tại sao các nhà thơ Việt Nam đang nỗ lực cách tân ấy chưa thành công như mong muốn? Bởi chưa xuất hiện những tài năng đủ lớn. Động cơ tốt đẹp không thay thế được cho tài năng. Trong quá trình đi tới đỉnh cao thành công sẽ có bao nhiêu thất bại nằm lại dọc hành trình. Đó cũng là điều bình thường. Còn vì sao người đọc lại quay lưng thậm chí phỉ báng những bài thơ cách tân ấy? Không trách người đọc được. Họ không hiểu được thì sẽ không say mê được những văn thơ cách tân ấy. Có sự “lệch pha” giữa

nhà thơ và bạn đọc về hệ hình nghệ thuật, về tiêu chí thẩm mỹ... Nhà thơ và bạn đọc không gặp nhau ở “Tầm đón đợi”. Nói một cách đơn giản là: nhà thơ đang tấu lên một bản nhạc giao hưởng mà người nghe chưa hề biết gì về loại hình âm nhạc này. Họ sẽ thấy tiếng nhị, hát chầu văn hay hơn bản Xonata ánh trăng của Betthoven...

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Các nhà lý luận thường quy thơ thành hai loại: thơ dễ hiểu và thơ khó hiểu. Cho dù thơ khó hiểu có mặt mạnh, có người cho rằng nó còn ưu việt hơn cả thơ dễ hiểu. Tuy nhiên, tôi nghĩ, ở Việt Nam, bạn đọc thường thích thơ dễ hiểu hơn. Nhưng bài thơ dễ hiểu, dễ nhớ, lại được viết theo lối truyền thống (có sự đổi mới), thường được bạn đọc miễn mộ và đón nhận. Người Việt thích Nguyễn Bính hơn Chế Lan Viên, thậm chí những nhà thơ lớn của thế giới như Tagore (Ấn Độ), Walt Whitman (Mỹ) cũng không được nhiều bạn đọc Việt Nam đón đọc. Anh có suy nghĩ gì về điều này?*

PGS-TS Nguyễn Đức Hạnh: Thơ dễ hiểu và thơ khó hiểu, có lẽ là cách nói đơn giản hoá cho thơ truyền thống và thơ cách tân theo khuynh hướng hiện đại và hậu hiện đại. Có ý kiến cho rằng thơ khó hiểu có mặt mạnh của nó. Nhưng trong thực tế, hình như đa số bạn đọc lại thích thơ dễ hiểu hơn (như trong câu hỏi đã thông tin, bạn đọc thích Nguyễn Bính hơn Chế Lan Viên). Vì sao lại như thế? Tôi nghĩ câu trả lời đầu tiên là ở đội ngũ tác giả chiếm số đông hiện nay là tác giả không chuyên. Mục đích sáng tác đầu tiên của họ là giải trí, là giải bày tình cảm, là dùng thơ làm “cầu nối” kết bạn muôn phương. Hàng nghìn tập thơ xuất bản hằng năm trên toàn quốc thuộc phạm vi này. Với đội ngũ tác giả và mục đích sáng tác như thế, thơ dễ hiểu được tôn vinh là điều tất yếu. Nếu đọc thơ khó hiểu trong sinh hoạt của một câu lạc bộ thơ thì ai nghe, ai hiểu?

Câu trả lời thứ hai thuộc đội ngũ các nhà thơ chuyên nghiệp. Thế nào là nhà thơ chuyên nghiệp? Có phải nhà thơ là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam là nhà thơ chuyên nghiệp không? Rất khó trả lời trọn vẹn câu hỏi này. Tôi chỉ nghĩ ai dành gần như trọn vẹn cuộc đời mình cho sáng tác thơ và đã có thành tựu được ghi nhận thì tạm gọi là nhà thơ chuyên nghiệp. Với số ít tác giả này, thơ dễ hiểu tức thơ truyền thống vẫn là áp đảo. Họ không đứng yên. Họ sáng tác thơ truyền thống có đổi mới ở

bút pháp nghệ thuật, ở thể loại, câu chữ và thủ pháp nghệ thuật. Nhưng sự đổi mới ấy vẫn nằm ở “thịt da” bên ngoài. Một số ít nhà thơ thực hiện đổi mới quyết liệt - đổi mới trong “xương cốt” theo các phương pháp sáng tác học tập từ phương Tây: đổi mới về tư duy nghệ thuật, về quan niệm Mĩ học... Sự xuất hiện có phần lẻ loi và đôi khi “dị biệt” ấy bị thờ ơ, đôi khi bị phỉ báng ấy là điều tất yếu và bình thường. Tập thơ “Lá Cỏ” của UytMan ở Mĩ khi mới ra đời, gửi tặng 10 người thì có 9 người gửi trả lại. Thậm chí có người xé đôi tập thơ rồi mới gửi trả tác giả. Sau này, tập thơ ấy được đánh giá là kiệt tác của thơ thế giới. Cô đơn và đứng cảm thay những người tiên phong trong hành trình cách tân thơ, viết những bài thơ khó hiểu này. Tôi vẫn tin và mong vào một ngày mai không xa, sẽ có những tập thơ bị rẻ rúng hôm nay sẽ rực sáng như tập “Lá Cỏ” kia...

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Thưa chị Phùng Thị Hương Ly, trong bối cảnh thơ ca đương đại đang chứng kiến sự nở rộ của nhiều xu hướng và thử nghiệm mới, khi nhu cầu vượt thoát khỏi khuôn mẫu ngày càng rõ nét, chị nhìn nhận như thế nào về vai trò của những khác biệt, những phá cách trong việc mở rộng biên độ sáng tạo? Theo chị, đâu là những biểu hiện đổi mới thực sự góp phần nâng cao chất lượng thơ ca, và đâu là những biểu hiện cực đoan hoặc hình thức mà người viết trẻ cần tỉnh táo nhận diện để không đánh mất giá trị thẩm mỹ cốt lõi?*

Nhà thơ Phùng Thị Hương Ly: Trong nghệ thuật, sáng tạo và làm mới là điều cần thiết để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của con người ở mỗi thời đại. Với tôi đổi mới một cách văn minh, phù hợp với các giá trị thẩm mỹ, văn hóa và đạo đức là điều rất cần được phát huy. Đổi mới không phải là một lựa chọn, mà gần như là một nhu cầu tự thân của người viết khi đứng trước đời sống luôn vận động.

Sự đổi mới có nhiều khía cạnh từ đề tài, cách thức thể hiện, đến giọng điệu, cấu trúc và cả cách người viết nhìn nhận vấn đề. Nhưng tôi nghĩ, để có thể đổi mới một cách thực chất, người viết cần có một nền tảng đủ dày đó là vốn đọc, vốn sống và có sự kết nối, thừa hưởng với những giá trị truyền thống. Nếu không sẽ rất dễ rơi vào một trạng thái ngộ nhận về cái mới, trong khi những gì mình đang làm có thể đã từng được các thế hệ trước nghĩ và viết rồi.

Những biểu hiện đổi mới nó không nằm ở việc phá vỡ hình thức một cách

quyết liệt bên ngoài, mà nằm ở sự thay đổi trong cách cảm, cách nghĩ, cách tiếp cận đến con người. Một bài thơ có thể rất giản dị về hình thức, nhưng vẫn mới nếu nó mở ra một chiều sâu nhận thức hoặc cảm xúc...

Ngược lại, những biểu hiện cực đoan hoặc hình thức thường dễ nhận ra ở sự cố tình làm khác, làm lạ một cách khiên cưỡng. Có khi là sự cắt vụn ngôn ngữ, phá vỡ cấu trúc, hoặc sử dụng những hình ảnh, liên tưởng rời rạc mà không tạo nên một chỉnh thể có ý nghĩa. Khi đó, cái mới chỉ dừng lại ở bề mặt, không nâng đỡ được cảm xúc và tư tưởng. Người viết trẻ, theo tôi, cần một sự tỉnh táo và kiên nhẫn bởi thơ không phải là để chứng minh sự khác biệt bằng mọi giá, mà để đi đến tận cùng của sự chân thật và tinh tế.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Xin quay lại với PGS-TS Trần Thị Việt Trung. Nói đổi mới thì dễ nhưng từ xưa đến nay, tiến trình đổi mới luôn là những chặng đường vô cùng gập ghềnh, gian nan. Tôi nghĩ, nhìn chung trong công cuộc đổi mới thơ, chúng ta đã có những thành tựu, nhưng không phải không có những lúc chệch choạc, sai đường. Đã từng có những tác giả được bạn đọc miễn mộ nhưng khi bước vào đổi mới (về thi pháp) thì người đọc lại dừng dừng, xa lánh. Theo chị, do những nguyên nhân nào mà dẫn đến sự đáng tiếc như vậy? Điều này, lỗi từ phía tác giả hay độc giả?*

PGS-TS Trần Thị Việt Trung: Đổi mới thơ nói riêng, đổi mới văn chương nói chung là cả một quá trình, là cả một chặng đường đầy chông gai, thử thách. Sau 40 năm vận động, phát triển trên con đường đổi mới - thơ Việt đã có những thành tựu đáng được khẳng định, đã đáp ứng được những nhu cầu đổi mới thơ và thường thức thơ của các nhà thơ và của công chúng, độc giả yêu thơ. Tuy nhiên, bên cạnh những đổi mới, sáng tạo mang nhiều giá trị của thơ - bởi sự lành mạnh, đúng hướng, phù hợp với tâm hồn, với văn hóa với thực tiễn cuộc sống, với khát vọng của con người, của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, thì thơ trong quá trình đổi mới của mình cũng có những hiện tượng, những biểu hiện của sự lệch chuẩn, sai đường... dẫn đến việc xuất hiện một số tác phẩm mang đậm màu sắc "cực đoan" không phù hợp với văn hóa, với tâm hồn, với lối ứng xử đậm chất nhân văn của con người Việt Nam. Đó là những tác phẩm thơ đã đi quá sâu vào việc khai thác nỗi buồn cá nhân, những bi kịch cá nhân,

những bế tắc, những tăm tối... trong tâm hồn, trong cuộc sống của con người thời kỳ hiện đại đến mức không thể thoát ra được để hòa hợp với cuộc sống, với xã hội đương thời. Đó là việc mô tả thể hiện tính dục một cách trần trụi, thô tục, bệnh hoạn...; Đó là những tư tưởng phủ nhận sạch trơn những giá trị tốt đẹp của xã hội, của truyền thống văn hóa, văn học... của dân tộc...; là sự "lật lại" lịch sử; là sự "giải thiêng" các nhân vật lịch sử... một cách tùy tiện, thiếu sự tôn trọng, sự biết ơn đối với các bậc tiền nhân.

Có hiện tượng này trong đời sống thi ca đương đại hôm nay, nguyên nhân chủ yếu là do sự hạn chế về mặt nhận thức, tư tưởng; là sự vận dụng một số lý thuyết, lý luận, một số phương pháp sáng tác, khuynh hướng sáng tác hiện đại và hậu hiện đại của phương Tây một cách sống sượng, một cách không phù hợp với điều kiện chính trị, xã hội, với đời sống tâm hồn, tâm linh, với truyền thống văn hóa, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam. Vì thế, thơ của họ không mang "phẩm giá của thơ ca", đi chệch đường và có sự lệch chuẩn trong quá trình đổi mới. Có lẽ chính vì lý do này mà trong Ngày Thơ Việt Nam vừa qua, Hội Nhà văn Việt Nam đã nhấn mạnh và lấy đó làm tiêu đề (Phẩm giá của thơ ca) cho cuộc tọa đàm trong ngày Hội Thơ lớn nhất, quan trọng nhất trong năm 2026 tại Quảng Ninh.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Thưa anh Nguyễn Đức Hạnh. Tôi thấy những năm gần đây ở Việt Nam có khá nhiều nhà thơ quan tâm đến sự cách tân của văn chương hậu hiện đại nhưng không được sự đồng cảm của cộng đồng, chưa muốn nói có cả sự phỉ báng. Có nguyên nhân gì không? Trong khi văn chương hậu hiện đại ngoài những thứ có phần lệch lạc hoặc không phù hợp với văn hoá, "thổ nhưỡng" Việt Nam thì không phải không có những mặt mạnh, mặt tiến bộ trong tiến trình đổi mới. ý kiến của anh thế nào trước tình hình nói trên?*

PGS-TS Nguyễn Đức Hạnh: Có khá nhiều nhà thơ quan tâm đến việc cách tân thơ theo khuynh hướng hậu hiện đại nhưng chưa nhận được sự đồng cảm, thậm chí nhận sự phỉ báng của một bộ phận người đọc. Nguyên nhân là từ đâu?

Muốn sáng tác theo khuynh hướng hậu hiện đại là nhu cầu chính đáng của một số nhà thơ. Nhưng để thực hiện được điều đó, nhà thơ ấy cũng phải đáp ứng một số yêu cầu nghệ thuật rất khó khăn



Ngày thơ Việt Nam tại Thái Nguyên

sau đây:

- Thứ nhất: đọc, hiểu sâu và kĩ về chủ nghĩa hậu hiện đại. Nếu chỉ đọc qua loa, rồi phát biểu về nó theo kiểu "thầy bói xem voi" thì sẽ sa vào căn bệnh khoe chữ mà thôi.

- Thứ hai: bước khó khăn nhất, biến lí thuyết thành thực hành. Sáng tác theo khuynh hướng hậu hiện như nguyên tắc "Phân mảnh"; phá bỏ Đại tự sự; lấy những dấu hiệu hình thức làm nội dung...

- Thứ ba: phải "Việt Nam hoá", "phong cách cá nhân hoá" những lí thuyết du nhập từ phương Tây, để trong sáng tác của nhà thơ cách tân này vừa mang bản sắc văn hoá Việt Nam vừa in đậm dấu ấn cá nhân của tác giả...

Với hành trình nhiều thử thách ấy, những tác phẩm thơ của Việt Nam đi theo khuynh hướng hậu hiện đại hoặc chưa thật sự thành công hoặc chưa chiếm lĩnh trái tim độc giả, ở thời điểm này, cũng là điều dễ hiểu. Câu trả lời thuyết phục cho khuynh hướng sáng tác này còn nằm ở chặng đường phía trước của thơ Việt Nam hiện đại.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Thưa chị Phùng Thị Hương Ly, từ thực tiễn sáng tác của mình, chị quan niệm như thế nào về mối quan hệ giữa thơ truyền thống và thơ cách tân, để vừa giữ được bản sắc văn hoá, vừa tạo ra những cách tân có chiều sâu, tránh rơi vào lặp lại hoặc hình thức hóa?*

Nhà thơ Phùng Thị Hương Ly: Với tôi truyền thống là những gì tốt đẹp đã được hình thành, lưu giữ và trao truyền qua nhiều thế hệ. Nó không phải là một điều gì đó cố định, bất biến mà là một dòng chảy trong đó mỗi thế hệ đều có thể tiếp nhận, làm giàu thêm và để lại những dấu ấn riêng của mình. Còn cách tân, theo tôi không phải là sự phủ định truyền thống, mà là một hình thức đối thoại với

truyền thống. Chúng ta đứng trên nền tảng ấy để nhìn xa hơn, nghĩ khác đi và góp tiếng nói của thế hệ chúng ta đang sống. Nếu không có truyền thống, cách tân dễ trở nên rối nhưng nếu chỉ bám vào truyền thống mà không có sự chuyển động thì thơ cũng sẽ mất đi sức sống. Trong sáng tác của mình, tôi luôn mang theo căn cốt văn hóa của người Tày đó là một phần rất tự nhiên. Nhưng khi viết, tôi không muốn chỉ lặp lại những gì đã có mà cố gắng nhìn lại những giá trị ấy bằng cảm quan của một người trẻ thuộc thế hệ 9x. Có thể từ góc nhìn về đời sống là một chi tiết về nét phong tục, nếp nghĩ... nhưng khi đi qua trải nghiệm cá nhân và tư duy của người viết hôm nay nó sẽ có một đời sống khác.

Để có được những cách tân có chiều sâu, theo tôi điều quan trọng là người viết phải thực sự hiểu mình đang kế thừa điều gì và mình muốn đi tới đâu. Cái khó của người viết là tìm được một điểm cân bằng truyền thống không bị đóng khung và cách tân không trở thành một trò thử nghiệm rời rạc. Điều đó vẫn phụ thuộc vào tư duy vào độ chín và cả sự trung thực của người viết với chính mình.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Xin quay lại với nhà thơ Nguyễn Đức Hạnh. Tôi nhận thấy một hiện tượng, các trang thơ trên một số tờ báo của ngày hôm nay, hình như quá thiên về thơ tự do (thường không chú trọng tới vần điệu), thơ mang màu sắc lí trí. Các bài thơ có vần điệu, đặc biệt là thơ lục bát, ít có cơ hội xuất hiện. Như vậy có nên không, thưa anh? Và nếu cứ đà này, một ngày nào đó, thể thơ lục bát truyền thống của Việt Nam có thể chỉ còn dấu ấn trong bảo tàng?*

PGS-TS Nguyễn Đức Hạnh: Tại sao thơ tự do chiếm số lượng áp đảo trên các trang báo, tạp chí Văn nghệ? Những bài thơ truyền thống xuất hiện ít hơn, đặc

biệt là thơ lục bát?

Đây là thực tế sáng tác hiện diện trên các báo và tạp chí. Nhưng cũng không khó hiểu và không đáng lo ngại: dù viết theo thể thơ nào, thơ hay được chọn và thơ dở không được chọn. Đó là nguyên tắc làm việc của các biên tập viên, các TBT các báo và tạp chí (Loại trừ lí do chọn bài đăng báo, tạp chí do thân quen, việc ấy không nằm trong phạm vi trao đổi này).

Tôi cũng không lo ngại việc thơ lục bát sẽ chỉ còn là dấu ấn nằm trong bảo tàng. Thời gian và người đọc là "quan toà" công minh, nghiêm khắc nhất. Thơ hay sẽ sống và thơ dở sẽ chết dù được tung hô nhất thời.

Thơ lục bát hay hiếm lắm. Nó đòi hỏi một chữ *Duyên* dành cho một vài nhà thơ thôi. Sau 1975, thơ Chế Lan Viên hay như thế nhưng không có bài lục bát nào. Số lượng người viết thơ hay (ngoài lục bát) nhiều lắm. Nhưng nhà thơ được tôn vinh nhờ lục bát chỉ đếm đầu ngón tay: Nguyễn Bính; Nguyễn Duy; Đồng Đức Bốn; Phạm Công Trứ và lẻ tẻ một số bài ở một số tác giả khác. Tại sao lại như thế? Lục bát mang "hồn cốt" văn hoá Việt Nam, đòi hỏi nhà thơ phải có chung "điệu tâm hồn" với "Cây đàn bầu - lục bát" ấy. Tài năng đến đâu mà không có chung "điệu tâm hồn" này thì cũng sẽ khó thành công với thể thơ dễ làm khó hay, từ thơ chuyển sang về chỉ cách nhau một sợi chỉ mà thôi.

Tôi vẫn tin dù khó khăn gấp nhiều lần khi sáng tác theo thể thơ lục bát, lục bát sẽ không bao giờ tàn lụi. Nó chờ đợi những tài năng phù hợp rồi sẽ thăng hoa. Nếu không tin, các bạn cứ chờ nhé.

Xin cảm ơn người đặt những câu hỏi thú vị này.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: *Xin trao đổi với chị Trần Thị Việt Trung một vấn đề quan trọng nữa. Theo tôi, thơ của các cây bút Thái Nguyên không phải là yếu*

kém. Đã từng nhận được những lời khen của một số nhà thơ lớn, có nghĩa là ít nhất, các nhà thơ Thái Nguyên cũng được xếp ngang tầm với các nhà thơ của các tỉnh lớn trong cả nước. Nhưng lại có một sự thật đáng buồn là chưa có sự đồng hành giữa họ với bạn đọc(?). Tôi đoán là ở các tỉnh bạn cũng tương tự. Thực ra, người Việt rất yêu thơ, bằng chứng là chỉ riêng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có mấy chục câu lạc bộ thơ với hàng nghìn thành viên ham viết thơ và đặc biệt là yêu thơ hết lòng. Chỉ có cao kiến gì có thể cải thiện được tình hình nói trên.

PGS-TS Trần Thị Việt Trung: Thơ Thái Nguyên trong những năm qua (khoảng 20 năm gần đây) đã có một sự “khởi sắc” thật sự với những sự xuất hiện của nhiều gương mặt thơ (là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên). Đặc biệt là sự ra đời của các câu lạc bộ thơ (khá đông đảo) đã thu hút hàng ngàn người viết thơ, yêu thơ trong tỉnh tham gia sinh hoạt một cách đầy hào hứng. Trong số các nhà thơ Thái Nguyên đã có khá nhiều người có những tác phẩm thơ hay, đặc sắc và đã được nhận các giải thưởng về thơ của Trung ương và của tỉnh cùng những lời nhận xét, đánh giá cao của những nhà thơ, nhà lý luận phê bình trong cả nước (ví dụ các bài thơ, tập thơ của các tác giả: Nguyễn Thúy Quỳnh, Nguyễn Kiến Thọ, Cao Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh, Lưu Thị Bạch Liễu, Minh Thắng, Võ Sa Hà, Lã Thị Thông, Dương Khâu Luông, Doãn Long, Hoàng Chiến Thắng, Phùng Thị Hương Ly, Hà Hồng Hạnh, Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy,...).

Tuy nhiên, để có sự đồng hành tích cực hơn giữa người viết thơ và người đọc thơ thì cần phải có nhiều hoạt động giao lưu, giới thiệu, nhiều phương thức “lan tỏa” về đẹp của thơ ca tới cộng đồng người đọc. Ví dụ như: ngoài việc tổ chức lễ hội thơ hằng năm của Hội Văn học nghệ thuật tại Thái Nguyên, cần tăng cường tổ chức các hoạt động khác như: giới thiệu thơ cho học sinh, sinh viên các trường Phổ thông và các trường Đại học (qua hoạt động ngoại khóa hoặc hoạt động chuyên đề); tổ chức nói chuyện thơ, giao lưu thơ tại các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy trên địa bàn tỉnh nhân dịp những ngày lễ, những ngày kỷ niệm lớn trong năm như ngày sinh của Bác Hồ 19/5, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Gia đình Việt Nam 28/6... Đặc biệt

là tích cực tổ chức, giới thiệu các tác phẩm thơ mới xuất bản và tặng thơ cho bạn đọc; tổ chức các cuộc thi thơ... Từ các hoạt động này, tôi tin rằng sẽ có một sự đồng hành, một sự tương tác tích cực hơn, hiệu quả hơn giữa người sáng tác thơ và người thường thức thơ, yêu thơ trong tỉnh Thái Nguyên.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: Thông thường ai cũng hiểu, đổi mới không là phủ định sạch trơn cái cũ. Tuy nhiên trên thực tế, không phải nhà thơ nào cũng đi đúng đường. Hình như có một số nhà thơ vì quá vội vã, sa đà một cách khiên cưỡng vào các lý thuyết mới, các hình thức mới (hiện đại, hậu hiện đại) mà bỏ quên những gì tốt đẹp, mang tính cổ điển của truyền thống, đôi khi đánh mất chính mình. “Thơ là tiếng nói của trái tim” - một “định nghĩa” có vẻ như rất cũ nhưng theo tôi đó chính là bản chất của thơ không gì có thể thay đổi được. Liệu có phải thơ hiện nay đang xa rời trái tim, đang bị lý trí hoá nên nó mất chỗ đứng trong lòng bạn đọc?

PGS-TS Trần Thị Việt Trung: Đúng như vậy, dù có đổi mới, có cách tân, có hiện đại, có “tân kỳ” tới đâu đi chăng nữa thì thơ vẫn phải là “tiếng nói của trái tim” chứ không phải là sản phẩm thuần túy của trí tuệ. Sự xúc động sâu sắc, chân thành; sự nhạy cảm với những buồn vui; trước những nỗi khổ đau, bất hạnh hay sung sướng, hạnh phúc của con người; sự căm hận, sự xót xa trước những tội ác, những bất công đối với con người... chính là những nguyên nhân, tác động tạo nên những xúc cảm mãnh liệt trong trái tim, trong tâm hồn của nhà thơ. Từ đó họ đã viết nên những câu thơ, những tác phẩm thơ mang đậm chất nhân văn, làm xúc động lòng người. Vì thế, dù có vận dụng bất cứ một thứ lý luận, lý thuyết mới lạ, hiện đại đến đâu; dù có ứng dụng một hình thức thơ ca “tân kỳ”, lạ lẫm đến đâu đi chăng nữa thì thơ vẫn phải chinh phục được trái tim người đọc bởi vẻ đẹp của tình cảm, vẻ đẹp của ngôn từ, vẻ đẹp của văn hóa, của tư tưởng nghệ thuật... trong thơ. Và đó chính là “phẩm giá của thơ ca”.

Tuy nhiên trong quá trình đổi mới thơ cũng đã xuất hiện một số sáng tác có dấu hiệu “lạm dụng kỹ thuật” về hình thức thơ, ứng dụng một số lý thuyết, lý luận; một số quan niệm mới, lạ mang màu sắc hiện đại, hậu hiện đại về thơ của phương Tây (một cách không đầy đủ) nên đã tạo ra một số sản phẩm thơ không mang “phẩm giá” tốt đẹp, cao cả của thơ ca, xa rời (hoặc phủ nhận) những giá trị cơ bản, truyền thống

của thơ ca Việt. Những tác phẩm thơ đó - có thể ban đầu gây sự tò mò, hào hứng cho một số độc giả “sùng bái” cái mới (cho dù cái mới cực đoan, mang màu sắc tiêu cực...), nhưng sau đó những sản phẩm thơ ấy đã vấp phải sự phản ứng, sự phê phán của đông đảo độc giả yêu thơ, có khát vọng đổi mới thơ một cách lành mạnh, đúng hướng, đúng với bản chất của thơ ca. Nhưng những hiện tượng thơ ca đổi mới một cách cực đoan này không phải là dòng “chủ lưu” của thơ ca dân tộc, nó chỉ là những nhánh, những hiện tượng trong đời sống thi ca Việt Nam đương đại mà thôi. Thơ Việt vẫn luôn mang vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ; vẫn giữ vững được “phẩm giá thơ ca” của mình trong suốt quá trình Đổi mới 40 năm qua.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: Thưa chị Phùng Thị Hương Ly, trong bối cảnh AI đang tham gia ngày càng sâu vào sáng tác, theo chị, người viết trẻ đang đối diện với những thách thức cốt lõi nào, và đâu là yếu tố giúp họ giữ được bản sắc sáng tạo cũng như “phẩm giá” của thơ ca?

Nhà thơ Phùng Thị Hương Ly: Chúng ta đang thấy AI phát triển rất nhanh, mang lại nhiều tiện ích cho đời sống, trong đó có cả lĩnh vực sáng tác. Nó có thể giúp chúng ta xử lý ngôn ngữ nhanh hơn, gợi ý cấu trúc, thậm chí tạo ra những văn bản khá hoàn chỉnh. Nhưng tôi nghĩ vẫn có một khoảng cách rất lớn giữa một văn bản và một bài thơ thực sự, vì thơ là đỉnh cao của ngôn từ, là sự chất lọc của ý nghĩ, con chữ và cảm xúc con người, thật khó để AI bắt chước được, nếu có bắt chước thì nó rất ngô nghê. Có thể thấy trong những câu chữ trau chuốt mà AI tạo ra, vẫn là một sự thiếu vắng đó là trải nghiệm sống, là những va đập cá nhân, những dấu ấn riêng có trong phong cách, cá tính và tư duy của người sáng tạo.

Thách thức lớn nhất với người viết trẻ hôm nay có lẽ không phải là AI sẽ thay thế người viết mà là việc họ có đánh mất mình trong sự tiện lợi ấy hay không. Khi quá dễ dàng có được một bài thơ (có vẻ hoàn chỉnh và trau chuốt) người ta có thể bỏ qua quá trình tự đào sâu, tự nghi ngờ, tự tìm kiếm mà đó lại chính là phần quan trọng nhất của sáng tạo. Tôi nghĩ, nếu lạm dụng AI để làm thơ người viết là đang tự công nhận sự lười biếng, kém cỏi và sự thiếu trung thực với bạn đọc, tự đánh lừa cảm xúc của chính mình. Nhiều khi viết thơ không phải để có một bài thơ hay, mà là để chúng ta được trải lòng, bày biện nỗi lòng trên từng câu chữ.

Để giữ được bản sắc sáng tạo và phẩm giá của thơ ca, theo tôi người viết

cần giữ lại cho mình bản sắc mà chẳng có công nghệ nào hay yếu tố nào khác có thể can thiệp ấy là sự thăng hoa sáng tạo, sự rung động, trải nghiệm cá nhân và tiếng nói riêng, cũng như độ chân thật của người viết ẩn sâu trong mỗi câu chữ.

Nhà văn Hồ Thủy Giang: PGS-TS Trần Thị Việt Trung là nhà nghiên cứu, phê bình đồng thời là người sáng tác thơ lâu năm, chị có đánh giá gì về đội ngũ thơ Thái Nguyên, quá khứ, hiện tại và tương lai?

PGS-TS Trần Thị Việt Trung: Thơ Thái Nguyên vốn có truyền thống từ những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ... với các thế hệ nhà thơ tiếp nối nhau, góp phần tạo nên một vẻ đẹp văn chương của một vùng đất giàu bản sắc dân tộc và giàu ý nghĩa lịch sử, lại là trung tâm văn hóa nghệ thuật của cả vùng Đông Bắc của Tổ quốc. Thời kỳ Đổi mới từ 1986 đến nay, thơ Thái Nguyên đã có một sự phát triển và trưởng thành khá mau lẹ - với các thế hệ nhà thơ ngày càng thêm đông đảo tích cực sáng tạo, sáng tác, tạo nên một “diện mạo thơ” khá sinh động, vừa mang nét chung của vùng trung du và miền núi, vừa mang nét riêng của quê hương Thái Nguyên giàu bản sắc, văn minh và hiện đại.

Trong thời kỳ Đổi mới, đặc biệt là những năm đầu thế kỷ 21, thơ Thái Nguyên liên tục được bổ sung các cây bút mới, trẻ trung, đầy sức sáng tạo bên cạnh thế hệ các nhà thơ đã “thành danh” trước năm 2000. Sau khi sáp nhập tỉnh (Thái Nguyên - Bắc Kạn), đội ngũ các nhà thơ Thái Nguyên đã được tăng cường về số lượng các nhà thơ và được tăng thêm một nét bản sắc (đậm chất dân tộc và miền núi) từ các cây bút thơ Bắc Kạn. Vì thế, đội ngũ các nhà thơ Thái Nguyên càng trở nên đông đảo hơn, đa dạng về phong cách, phong phú về nội dung và hình thức trong sáng tác thơ ca. Có nhiều nhà thơ trẻ (thế hệ 8x-9x thậm chí thế hệ sau năm 2000) có tài năng, có cá tính và giàu sức sáng tạo đã và đang tích cực sáng tác, tích cực vươn mình để có thể hòa nhập sâu hơn và đời sống thơ ca của cả nước. Chúng tôi tin vào thế hệ các nhà thơ trẻ tràn đầy tâm huyết và khát vọng này của Thái Nguyên trong hiện tại và tương lai.

Văn nghệ Thái Nguyên xin cảm ơn cuộc trao đổi thú vị của các văn nghệ sĩ Thái Nguyên về chủ đề Đổi mới trong thơ■

GIÁO DỤC VÀ ĐỊNH HƯỚNG THẨM MỸ NGHỆ THUẬT ĐỐI VỚI GIỚI TRẺ - MỘT GIẢI PHÁP HỮU HIỆU TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN THEN



NGUYỄN VĂN BÁCH

Tháng 12 năm 2019, thực hành nghi lễ Then của các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam chính thức được UNESCO ghi danh vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây không chỉ là niềm tự hào của cộng đồng các dân tộc Việt Nam mà còn là minh chứng sinh động cho nỗ lực gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa mà Đảng và Nhà nước ta đã kiên trì theo đuổi trong suốt nhiều năm qua. Sự ghi nhận của quốc tế đối với nghi lễ Then đã góp phần khẳng định vị thế, bản sắc văn hóa dân tộc trên trường thế giới. Tuy nhiên, đi kèm với niềm vinh dự to lớn đó cũng là trách nhiệm nặng nề trong việc xây dựng chiến lược dài hạn, đồng bộ và hiệu quả nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của Di sản Then trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng. Vai trò lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước cùng sự chung tay của các cấp, ngành và cộng đồng vì thế trở thành nhân tố quyết định để đảm bảo di sản Then không chỉ được vinh danh mà còn tiếp tục sống động trong đời sống đương đại. Một trong những giải pháp quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản then đó là giáo dục định hướng thẩm mỹ nghệ thuật cho giới trẻ.

Các hình thức Then đang hiện diện trong đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Tày, Nùng, Thái

Thực hành nghi lễ Then

Theo PGS.TS Nguyễn Thị Yên thì Then là hình thức cúng bái của người Tày và là biểu hiện của tín ngưỡng thờ trời. Thực hành then là hình thái diễn xướng tổng hợp mang nhiều giá trị đặc sắc về nghệ thuật, tín ngưỡng và phản



Nghi lễ Then giải hạn đầu năm của người Tày

ánh nhân sinh quan, thế giới quan của cộng đồng Tày, Nùng, Thái. Then do các nghệ nhân là những thầy cúng dân gian thực hành trong các nghi lễ truyền thống như giải hạn, cầu an, cầu mùa, *lầu Then*,... tại các gia đình trong làng, bản hoặc tại nhà của các nghệ nhân. Trên thực tế, năm 2019 khi UNESCO ghi danh Then vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại chỉ nhấn mạnh đến hình thức then nghi lễ với cụm từ “Practices of Then” nghĩa là “thực hành của Then”; trong đó, từ *Then* ở trong thuật ngữ này được hiểu là biểu hiện của việc thờ trời trong tín ngưỡng dân gian Tày Thái. Có khá nhiều người hiện nay đang sử dụng danh từ “then tâm linh” để gọi thực hành then. Chúng tôi cho rằng cách gọi đúng nhưng không đủ vì Then còn rất

nhiều các giá trị khác như văn học nghệ thuật, nghi lễ, âm nhạc, múa chứ không phải chỉ đơn thuần tâm linh. Sau này Then được cải biên, đưa lên sân khấu và trở thành một loại hình nghệ thuật biểu diễn.

Then sân khấu

Trước đây, chúng ta thường gọi hình thức Then này bằng nhiều tên gọi khác nhau như Then mới, Then văn công, Then văn nghệ, Then cải biên... Tuy nhiên theo chúng tôi thì cách gọi tên này hiện nay đang có nhiều điều bất hợp lý. Cụ thể:

Thứ nhất: Những năm gần đây, bên cạnh các bài Then được đặt lời mới thì các Câu lạc bộ và các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã đưa thêm cả hình thức Then nghi lễ lên sân khấu. Như vậy thì trên sân khấu biểu diễn hiện nay

đang hiện diện cả Then mới và Then nghi lễ (Then cổ). Vì lẽ đó nên thuật ngữ “Then mới” đã không còn phù hợp.

Thứ hai: Nếu ta gọi là Then văn nghệ thì chỉ bao hàm được hoạt động biểu diễn Then ở sân khấu không chuyên (quần chúng); ngược lại, nếu gọi là Then văn công (danh từ chỉ những người tham gia hoạt động chuyên nghiệp) thì cũng không phản ánh được biểu diễn Then ở trong phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng.

Thứ ba: Cách gọi Then cải biên chỉ còn đúng trong thời kỳ trước đây khi người ta chưa đưa các trích đoạn then cổ lên sân khấu biểu diễn.

Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng nên sử dụng danh từ “Then sân khấu” nhằm phân biệt với hình thức Then nghi lễ. Trong danh từ này đã có sự

phân biệt rõ ràng về môi trường diễn xướng của 02 hình thức Then: Một hình thức hiện diện trên sân khấu biểu diễn và một hình thức hiện diện trong không gian nghi lễ truyền thống. Đây là yếu tố căn cốt nhất để nhận diện các dòng Then đang hiện diện trong đời sống văn hóa, tinh thần người Tày, Nùng, Thái.

Do Then sân khấu có nhiều yếu tố đã được nâng cao về nghệ thuật và nội dung phù hợp với từng thời kỳ lịch sử nên được quảng bá một cách sâu rộng hơn than tâm linh. Tuy có khác nhau về tính chất, môi trường diễn xướng nhưng hai dòng Then này vẫn chảy trong văn hoá Tày, Nùng, Thái và đều trở thành giá trị rất đáng trân quý. Như vậy ở đây, khâu quảng bá then của chúng ta đang gặp rất nhiều vấn đề và việc chưa chuyển tải được bộ nhận diện của then đến với công chúng là một vấn đề cơ bản.

Vai trò của hoạt động giáo dục và định hướng thẩm mỹ nghệ thuật đối với Then cho giới trẻ.

Hiện nay, nhiều địa phương có đông đồng bào Tày Nùng cư trú (bao gồm cả vùng miền núi phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên, Đông Nam Bộ nơi đồng bào mới di cư vào tìm sinh kế) đang có những chủ trương tích cực để bảo tồn và phát huy giá trị của Then sân khấu. Điều này rất quan trọng vì nó liên quan đến một vấn đề mà chúng tôi cho rằng là cốt yếu trong bảo tồn di sản Then, đó chính là định hướng thẩm mỹ âm nhạc cho giới trẻ. Giới trẻ ở đây bao gồm đối tượng là học sinh, sinh viên và thanh niên. Đây chính là đối tượng kế nối và duy trì di sản trong tương lai nên cần phải được quan tâm. Qua thực tế giảng dạy môn Đàn hát Then tại Trường Cao đẳng VHNT Việt Bắc (Thái Nguyên), chúng tôi nhận thấy việc định hướng thị hiếu âm nhạc cho đối tượng người học có vai trò quan trọng như sau:

Khi phân học chuyên môn của năm đầu, những học sinh, sinh viên (HSSV) học đàn hát Then của trường thường được nhận môn theo hai hướng sau:

Một là những HSSV đăng ký học hát Then ngay từ đầu. Đây là những em sinh ra trong gia đình mà cả cha và mẹ đều mê hát then, thường xuyên mở các băng, đĩa hát then để nghe và thậm chí là cũng biết đánh đàn tính, hát Then. Chính những sự tiếp xúc, tác động này đã khiến các em hình thành

nhên sự đam mê và tự tìm tòi, nghiên cứu. Những em này thường đã biết đàn, hát từ nhà và đi học với mong muốn được nâng cao tay nghề.

Hai là những HSSV được chỉ định học đàn hát Then. Đây là những em sinh ra ở đô thị, sự tiếp xúc với hát then bị hạn chế. Những em này thường không chủ động đăng ký học hát Then mà do căn cứ theo đặc thù của vùng và công việc sau này của các em nên chúng tôi chỉ định học. Ban đầu, các em có phần ngại và chưa thực sự yêu thích môn học. Tuy nhiên qua quá trình tiếp xúc với hát Then, những HSSV này đều có sự chuyển hóa thị hiếu và quan điểm rõ ràng. Sự chuyển hóa ấy thể hiện ở việc các em đã dần yêu thích hát then và có nguyện vọng muốn được học những bài khó, những bài then cổ để phục vụ hoạt động chuyên môn.

Như vậy qua thực tế như trên, ta có thể thấy rằng không phải giới trẻ ngày nay không còn “thích” nghe các loại hình âm nhạc truyền thống mà cơ bản là thiếu đi sự định hướng và trải nghiệm.



Dâng hoa quả tạ ơn thần linh trong lễ Then ngày Tết Đoan ngọ

Những giải pháp nhằm giáo dục và định hướng thẩm mỹ nghệ thuật đối với di sản Then cho giới trẻ

Hiện nay, ở các địa phương như tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Cao Bằng đang rất tích cực đưa hoạt động Đàn hát Then vào trường học thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa và các chương trình giáo dục lịch sử địa phương. Đặc biệt, trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Văn Quan (Lạng Sơn) là đơn vị đang rất tích cực đưa Then vào sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên của Nhà trường. Đây cũng là cơ sở giáo dục duy nhất của tỉnh Lạng

Sơn có đội văn nghệ hát Then đồng dao và chất lượng.

Tuy nhiên chúng tôi cho rằng, vấn đề quan trọng nhất trong việc định hướng thị hiếu âm nhạc cho giới trẻ vẫn phải là từ gia đình. Cần phải nuôi dưỡng những “mầm xanh nghệ thuật đàn hát Then” từ những chiếc nôi văn hóa gia đình theo đúng tinh thần “cha truyền con nối”.

Để thực hiện được điều này, theo chúng tôi cần quan tâm và thực hiện một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Đưa môn đàn hát Then vào hệ thống giáo dục THCS và THPT tại các địa phương có hiện diện của cộng đồng Tày, Nùng. Trong công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 ban hành ngày 05/08/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục xây dựng quy chế huy động nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đây là chủ trương thể hiện tính sáng tạo và thực tiễn rất đáng hoan nghênh của Bộ Giáo

xã hội,... Thông qua những chuyên đề này, người học sẽ có cái nhìn toàn diện hơn về Then và nhận thức được trách nhiệm, vai trò của mình trong công cuộc bảo tồn di sản văn hóa.

Thứ ba: Xây dựng các tour du lịch gắn với di sản Then. Hiện nay, hoạt động du lịch không đơn thuần chỉ dừng lại ở mục tiêu giải trí mà còn là trải nghiệm và học tập. Do đó, có thể xây dựng các tour du lịch có di sản Then là hạt nhân cơ bản để khách tham quan có thể trải nghiệm để hiểu thêm về di sản. Tuy nhiên cần phải chú ý đến tính chất của từng loại hình Then để xây dựng các tour phù hợp, tránh để xảy ra việc làm cho khách du lịch hiểu sai hoặc hiểu chưa đầy đủ về Then.

Thứ tư: Cần đẩy mạnh việc giảng dạy ngôn ngữ Tày, Nùng, Thái trong hệ thống giáo dục tại các địa phương có người Tày, Nùng, Thái cư trú. Hiện nay môn học tiếng Tày, Nùng, Thái chưa được đưa vào hệ thống giáo dục hoặc có đưa nhưng chỉ ở mức độ “cưỡi ngựa xem hoa”. Chúng tôi cho rằng điều này quan trọng vì ngôn ngữ là phương tiện cơ bản mà Then dùng để truyền tải giá trị đến con người, do vậy nếu không hiểu được ngôn ngữ Tày, Nùng, Thái thì không gây dựng được niềm đam mê lâu dài với Then.

Có thể khẳng định rằng, việc UNESCO ghi danh thực hành nghi lễ Then vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là một dấu mốc quan trọng, đồng thời là lời nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và lan tỏa giá trị của di sản này. Để Then không chỉ tồn tại như một biểu tượng văn hóa mà còn tiếp tục là mạch nguồn nuôi dưỡng đời sống tinh thần của cộng đồng, cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từ vai trò lãnh đạo, định hướng chiến lược của Đảng, sự quản lý và hỗ trợ nguồn lực của Nhà nước, đến sự chung tay gìn giữ của các địa phương, nghệ nhân và người dân. Đặc biệt, giáo dục thẩm mỹ nghệ thuật cho thế hệ trẻ chính là chìa khóa để di sản Then được truyền nối bền vững, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, hình thành ý thức trân trọng và chủ động bảo vệ di sản trong tương lai. Khi Then được nuôi dưỡng trong tâm hồn các thế hệ kế tiếp, giá trị của di sản sẽ không chỉ được bảo tồn mà còn tiếp tục tỏa sáng, góp phần làm giàu bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy hội nhập toàn cầu■



Lễ tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ biển đảo diễn ra trên Tàu KN-290.

THẾ GIỚI NGHIÊNG THEO những con tàu



NGUYỄN XUÂN THỦY

Tàu KN-290 chở đoàn công tác số 2 năm 2025 của Tổng cục Chính trị ra thăm và kiểm tra Quần đảo Trường Sa. Đoàn có tới 11 vị tướng, nhưng đã lên tàu là tướng cũng như lính, đều sống trên một thế giới nghiêng, chẳng thế khác. Ấy là khi nâng chén trà lên chưa kịp uống sóng đã đánh xô ra ngoài, ấy là khi đang và cơm vào miệng thì sóng đánh nghiêng xô thành lửa vào mũi, ấy là khi bát nước mắm ớt tỏi trong mâm tung lên chia đều lên quần áo mọi người, dậy mùi biển cả. Và khi bạn chỉ nằm yên nghe sóng vỗ thôi mà bị lật vô thức như rang lạc. Khi ấy bạn sẽ hiểu thế giới nghiêng vật lí mạnh đến nhường nào.

Thế giới nghiêng chòng chành ấy đã nhanh chóng biến mọi người từ phương thẳng đứng sang phương ngang. Năm. Trần Văn Hoàng, Thượng úy, bác sĩ quân y của Vùng 2 Hải quân đi từng phòng hỏi han anh chị em có ai say

không. Vài người lao nhao xin thuốc chống nôn. Hoàng cười mủm mủm giọng Nghệ:

-Thuốc thì không thiếu, em chỉ sợ các bác uống vào lại nôn thuốc của em ra thôi.

Lời cảnh báo có vẻ hiệu nghiệm, ít cánh tay thều thào vươn ra xin thuốc hẳn. Thuốc nào mà trị nôn được cho cả hành trình chực ngày trên biển! Chỉ còn thuốc ý chí, nghị lực mang ra xài là ổn, dù lí thuyết nhưng lại khả quan. Tí tí loa tàu lại thông báo, đề nghị tổ quân y đến phòng 210 có việc cần, đề nghị tổ quân y đến ngay phòng 211 có việc cần. Nghe là biết việc gì rồi. Sóng thế này có đến vua thủy tề còn say nói chi người trần mắt thịt.

Rồi có khi nào đến đoạn thông báo đề nghị đồng chí quân y có mặt tại phòng XYZ có việc cần mà cái phòng XYZ đó lại chính là... phòng quân y không! Và người cần trợ giúp lại chính

là cái người đang đi phát thuốc và an ủi những người say kia không?

Ai đó đùa vui. Hoàng cười bảo:

-Đã chọn bác sĩ đi biển, nhất là phục vụ đoàn thủ trưởng cấp cao là Vùng chúng em tinh lọc kĩ lắm, bác sĩ mà say là loại từ vòng gửi xe luôn.

Thế giới 290 lại nghiêng. Lần này là theo những lời ca của Trịnh Văn Núi. Giọng Nghệ khi nói, còn khi hát “ta hòa cùng một giọng”, theo những thanh âm nhạc lí. Gầm gào sóng và những hào hển biển khơi, những lời hát của ca khúc đậm chất rap. Trịnh Văn Núi sinh năm 2000 tại Nghệ An. Mẹ của Núi nguyên là diễn viên đoàn Ca kịch, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh. Tàu đi tới đâu Núi đều gọi về kể cho mẹ mọi diễn biến, nhất là về cảm xúc của mình, miễn là có sóng điện thoại. Tôi hay cà kê cùng Núi và anh em trẻ của Đoàn nên được nghe hết. Giọng mẹ, giọng con lú lo như hát ví, giặm online. Con

BÚT KÝ - PHỎNG SỰ

khoe mẹ những biển trời bát ngát hải âu hải cánh, mẹ động viên con giữ gìn sức khỏe, mô tê rằng rửa văng động một góc tàu. Núi luôn hùng hục như có doping. Lúc này là doping của tình mẫu tử.

-Em sẽ sáng tác ba bài.

Núi tuyên bố xanh rờn. Xanh như màu nước biển khi tàu qua những vùng biển Sơn Ca, Đá Thị. Trong veo và khát vọng đến thống thiết. Như tuổi trẻ của Núi. Là những bài gì? Chả cần phải điều tra thì Núi đọc vanh vách tên ba tác phẩm: “Hào khí Biển Đông”; “Trường Sa trong tim anh” và “Trường Sa, vang mãi bản hùng ca”.

-Ngày mai em sẽ khóc. Anh có tin là em sẽ khóc không? Em đang chuẩn bị cảm xúc.

Núi vẫn bô bô public cảm xúc cá nhân và cả “lịch cảm xúc” của mình. Đoạn cảm cúi ghi ghi chép chép vào cuốn sổ nhỏ rồi lại chạy biển đi đâu đó. Thoát ẩn thoát hiện, lúc trên boong tàu, khi ở đuôi lái, lúc ngồi ở phòng Thuyền phó Quang, khi lại lên phòng Thuyền trưởng Tùng, nhảy nhót như một con sáo giữa trùng khơi. Thượng tá, NSƯT Nguyễn Đức Tú, Phó đoàn trưởng Đoàn Văn công Quân khu 2 phụ trách đoàn đi Trường Sa sai Núi xách lên biểu anh em tàu một can rượu 20 lít. Kinh nghiệm đi biển cho anh biết những người lính cần gì nên những thứ chuẩn bị mang theo đều “điểm huyết” và có tính “sát thương” cao.

Thế rồi sáng hôm ấy, trên đảo Sinh Tồn Đông Núi đã hát “Hào khí Biển Đông”. Sân khấu giữa vườn phi lao thấp thoáng bóng cây, bóng người, bóng những chiến sĩ khấn giả và bóng diễn viên nhập nhòa khi tách ra, khi nhập vào làm một. Một ít điểm tuyết giữa tông chủ đạo xanh của cây, của biển và màu cát trắng, những áo trắng hải quân. Đó cũng là hai màu chủ đạo trên màu áo mỗi người lính biển.

Lời bài hát của Núi có đoạn:

*Trường Sa vang mãi bản hùng ca
Giữa biển trời quê hương bao la
Tên Tổ quốc khắc sâu trong tim
Ngàn đời không phai nhòa*

*Trường Sa nơi ấy sáng niềm tin
Bao lớp người giữ lấy bình yên
Dòng máu Việt hòa cùng sóng biển
Viết tiếp câu ca thiêng*

Tiếp đó là một đoạn rap có phần ngạo nghễ:

Giữa trùng khơi không cô đơn đâu

Sau lưng là cả đất nước một màu
Mồ hôi rơi nhưng tim không gục
ngã
Từng con sóng là một bản hùng ca

Tao đứng đây - nơi đầu sóng gió
Không lùi bước dù phong ba bão tố
Tên Việt Nam khắc vào trời xanh
Giữ biển đảo - đó là sứ mệnh anh
Bài hát kết thúc. Và Núi khóc. Nhẹ
bằng những giọt nước mắt không lời,
sau những lời ca hùng hồn. Ánh mắt
những người lính thoáng chút bối rối.
*

Trung tá chuyên nghiệp Trần Văn
Vĩnh là kỹ thuật viên âm thanh của
Đoàn Văn công Quân khu 2. Anh Vĩnh
có 4 thế giới nghiêng là 4 lần ra Trường
Sa biểu diễn. Với người đàn ông quê
Hải Dương có nụ cười hiền bộc trực ấy
lần đầu bao giờ cũng là lần đáng nhớ.
Ấy là năm 1998. Tàu thuyền ngày ấy
đơn sơ lắm. Tàu 3 lớp thì lớp ngoài đã
xuống cấp, trời nắng thì nóng như rang,
nằm trong phòng mồ hôi dấp dính,
sóng có nhỏ cũng chả chợp mắt được,
còn sóng to thì mỗi lần sóng đánh bọt
nước bay cả vào phòng, thành ra chỗ
nào cũng hơi muối nhộp nhộp. Ngày ấy
đất nước còn gian khó, cái gì cũng cũ
kĩ, mộc mạc. Đã gần 30 năm trôi qua...
- Năm nay là 35 năm lính rồi. Đi
chuyến này về anh nghỉ hưu.

Anh Vĩnh bảo, nhẹ như thể nốt bài
hát này nữa rồi nghỉ. Với chuyên ngành
âm thanh, vị trí làm việc của anh là ở
sau cánh gà. Đi Trường Sa thì bình
đẳng hơn, chả phân biệt đâu là sân
khấu, đâu là cánh gà, nơi múa hát là
ban công, là phòng nghỉ, là nhà giàn,
sân khấu dã chiến dựng trên đá san hô,
văn công và bộ đội cùng hát, thứ âm
thanh đáng nhớ và xao xuyến nhất là
những tiếng vỗ tay dấy sóng.

Câu chuyện bị gián đoạn bởi thế
giới nghiêng rung lắc dữ dội. Núi như
một chú bé liên lạc chạy về phòng cấp
báo. Thì ra có một cánh cửa boong tàu
bị bung, tàu đang chạy cắt sóng thuyền
trưởng định quay ngang để chốt lại cho
an toàn, ai dè vừa chuyển hướng tàu đã
rung lắc mạnh đành phải quay về
hướng cũ. Chỉ đổi hướng một chút thôi
nhưng đã lãnh đủ, chén bát bị hất văng
trên bàn xuống sàn, nặng nhất là chiếc
tì vi, dù đã bắt vít xuống mặt tủ ốc vẫn
bị sóng nhỏ lên ngã sập mặt, màn hình
vỡ tối om. Thế mà mất cái xem thời sự
và tin tức. Tôi từ phòng cầu lạc bộ nơi
chiếc tì vi vừa rụng chạy về phòng nghỉ



Ca sĩ Trịnh Văn Núi ở Trường Sa.

thì nghe tin nội bộ và biết là như thế.
Tin gì, ở góc ngách nào trên tàu Núi
đều nắm rõ. Và Núi nắm rõ thì anh Tú
trưởng đoàn nắm rõ, và cả phòng
đương nhiên là được nghe lỏm, nghe ké
hết mọi thông tin của cặp thầy trò nhà
hát. Vài bước chân loạng choạng dọc
lối đi hướng về nhà vệ sinh hệ quả từ cú
quay ngang của con tàu. Những tiếng
“gọi Huệ” đầy khó nhọc, có người chỉ
nôn khan, có người mới tới cửa nhà vệ
sinh đã thốc tháo phun khắp sàn. Khu
vệ sinh lúc này sực mùi đặc trưng của
đồ ăn và men tiêu hóa đang quện nhau
trong quá trình chuyển hóa thực phẩm.

Lại nói về thế giới nghiêng thứ nhất
của anh Trần Văn Vĩnh cái năm 1998.
Năm ấy thì dù có trí nhớ suy tàn anh
cũng chẳng thể quên. Vì đó chính là
năm sinh của đứa con trai đầu lòng
Trần Văn Đức. Ngày ấy anh còn trẻ, 28
tuổi, vẫn là kỹ thuật viên âm thanh như
bây giờ. Mới cưới vợ xong thì đi
Trường Sa, đi đúng lúc vợ đang bầu bí
lạc lè, nên là mang về nhà ngoại ở Hà
Đông để gửi. Cùng đi với anh là các ca
sĩ, diễn viên múa trẻ. Kim Anh năm ấy
là ca sĩ. Ca sĩ thì bao giờ cũng hot, cũng
được săn đón, nhất là nữ ca sĩ trẻ như
Kim Anh thì còn là ngọn lửa âm thầm
đốt cháy những khát khao ngưỡng vọng
rất đàn ông, rất người nơi cánh lính
trắng và cả những chàng sĩ quan trẻ
năm này qua năm khác làm bạn với
biển trời. Ngày ấy tàu ra ít và người thì
còn mộc lẫm. Mộc đến thương. Thật
đến thương. Cùng đoàn ra Trường Sa
năm ấy còn có Thùy Dương là diễn
viên múa. Suốt chuyến đi Thùy Dương
nôn ọe, ai cũng thấy tội vì say sóng
quá. Ai dè khi về mới biết ngoài say
sóng còn vì một nguyên nhân khác, cô
cũng đang có thai mà không biết, nên là
nôn vì cả ghen. Năm ấy đi Trường Sa

về Đoàn Văn công Quân khu 2 có thêm
một cặp em bé, là con của anh Vĩnh và
chị Thùy Dương. Tất nhiên con anh
Vĩnh là do vợ anh đẻ, còn con của
Thùy Dương là với chồng của cô ấy.
Đôi trẻ ấy bây giờ cũng đã 27 tuổi, cô
bé Minh Nhật nhà mẹ Thùy Dương và
cậu bé Văn Đức con bố Văn Vĩnh. Nhà
thì cũng vẫn ở cùng ở trong khu tập thể
của Đoàn ở Cầu Bươu, Vũ Tông Phan.
Kỉ niệm đời lính làm âm thanh có biết
bao chuyến đi lên núi cao, ra biển xa,
đến với bộ đội và nhân dân, nhưng
động lại trong anh Vĩnh vẫn là 4 lần ra
Trường Sa, hát trên những chêngh vênh
nơi sân khấu với cánh gà là một.

Thế giới nghiêng thứ nhất của anh
Vĩnh năm ấy còn ghi nhận một mối
tình bất hủ. Mỗi chuyến tàu rời đảo
ngày ấy là những rưng rưng, cảm giác
chia tay nó sâu đậm và nhung nhớ vô
cùng. Đến những con chó cũng đứng
ngóng sang tàu, nơi có vài ba người
lính là chủ nhân của chúng đang trở về
đất liền. Mặt chúng buồn hiu và mắt thì
chực khóc. Chúng cảm nhận được
những bàn tay vỗ về cứng nạng kia
đang dần rời xa, và cuộc chia tay này sẽ
rất dài. Có những chú chó không cam
chịu, chúng nhảy xuống biển bơi theo
tàu, bơi theo những cánh tay đen đúa
thân thuộc của những người lính đảo.
Sao hôm nay chủ của chúng đi đâu mà
chẳng cho theo cùng! Nhưng con tàu
rời đảo Trường Sa năm ấy không chỉ có
loài bốn chân nhảy xuống nước, có một
người lính đảo đã làm việc ấy, bơi theo
tàu mãi. Là bởi trên boong kia là nàng
ca sĩ đáng mềm như cỏ. Kim Anh,
người đã hát những bản tình ca say lòng
người, khiến những trái tim người lính
vốn như những đóa hoa san hô lở rổ
những ngăn chia cho Tổ quốc, chia cho
gia đình, ngăn để yêu đương và mơ

mộng, chất san hô cứng mà xộp ấy
bồng tan chảy, mềm ra như nước.
Chàng sĩ quan tên Hiếu đã bị đồn gục
như một gã khờ si tình. Ánh mắt trao
nhau. Chàng trai Hà Nội vốn là con
một vị tướng đã xao lòng, trúng tiếng
sét ái tình ngay giữa trời quang và biển
chăng hề giống gió. Giây phút tàu rúc
lên những hồi còi tiễn biệt là giây phút
trái tim chàng bắn loạn. Và Hiếu đã
nhảy xuống biển bơi theo tàu như một
thôi thúc bản năng trong những giọt
nước mắt của cửa nàg ca sĩ. Tường
như chỉ là một chút nhất thời, một con
sóng lạc nhịp rồi mọi thứ trở về với quỹ
đạo hàng ngày, chàng vẫn là lính đảo
còn nàng lại bận rộn với những chuyến
biểu diễn, nhưng không, câu chuyện ấy
đã có một cái kết đẹp hơn trong trang
sách. Mối tình ấy vẫn được nuôi dưỡng,
nảy nở qua những trang thư giữa
Trường Sa và Hà Nội. Khi trở về đất
liền Hiếu tìm đến Đoàn gặp Kim Anh,
họ đã thành đôi. Sau này vợ chồng Kim
Anh ra ngoài làm ăn, chuyên về dịch
vụ âm thanh, một chút liên quan đến
nghề ca sĩ của cô. Đã có những mối
tình đẹp như cổ tích mang tên Trường
Sa như thế.

Những kí ức về thế giới nghiêng
trên các con tàu ra Trường Sa chắc hẳn
vẫn đọng lại ở đâu đó. Và trong những
mảnh hồi ức lạc trôi khắp nẻo, ẩn khuất
trong một trăm triệu dân Việt, như
những mảnh vỡ của một con tàu tứ tán
khắp đại dương, thì tôi vẫn vớt được
một mảnh ngay tại phòng mình ở, ngay
trong không gian hữu hạn chật hẹp của
phòng 209 Tàu KN-290 ở chuyến đi
này trong kí ức của Trung tá chuyên
nghiep Trần Văn Vĩnh.

Những người như Thượng tá
Nguyễn Đức Tú, như Trung tá chuyên
nghiep Trần Văn Vĩnh thì đã có vài thế
giới nghiêng giắt lưng. Còn những
người trẻ như ca sĩ Trịnh Văn Núi, như
nhạc công Lê Trí Minh, ca sĩ Hoàng
Gia Quân ở chuyến đi này thì mới lần
đầu. Những người lính hát sóng bằng
những chêngh chao, cái sự say sóng hòa
cùng những điệu nhảy trên sân khấu,
hòa cùng những lời ca chao nghiêng.
Chuyến đi chia tay của anh Vĩnh khép
lại thì lại có chuyến đi đầu đời của Núi
mở ra, gối lên, như những con sóng,
sóng sau đuổi sóng trước xô vào chân
đảo vỗ về bằng lời ca, tiếng hát.

Và còn những người lính biển. Thế
giới của họ bao nhiêu độ?■

(Còn nữa)



NGHIÊM THÉP

Rừng Đại tướng thuộc thôn Lũng Cháng, ở phía Đông Bắc xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Phúc Lộc, tỉnh Thái Nguyên). Vùng đất này không chỉ là một địa danh quen thuộc của đồng bào Dao, mà còn là nơi ghi dấu những bước chân đầu tiên của cán bộ Nam tiến, gắn với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và tên tuổi người đảng viên dân tộc Dao Tiên đầu tiên, liệt sĩ Bàn Văn Hoan.

Trong phong trào Nam tiến, đầu năm 1943, được cán bộ tuyên truyền giác ngộ, ông Bàn Văn Hoan cùng hơn 10 hộ dân ở Lũng Cháng đã tham gia Hội Việt Minh. Ông Hoan, sinh năm 1909, tên thật là Bàn Văn Xuân, người Dao Tiên, tuy không được học hành nhưng sớm trải đời, có ý thức trước cảnh nghèo khổ của đồng bào. Ông nhanh chóng trở thành hạt nhân tích cực của phong trào, được kết nạp vào Đảng và bầu làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh khu Quang Trung.

Một buổi sáng tháng 9/1943, từ đỉnh núi Lũng Cháng, đồng chí Nông Văn Quang, cán bộ Nam tiến nhìn



Bà Bàn Thị Chủ (con gái ông Bàn Văn Hoan) và bức ảnh có bút tích của Đại tướng tặng gia đình vào tháng 12/1997.



Rừng Đại tướng nhìn từ nền nhà cũ của liệt sĩ Bàn Văn Hoan

thấy dãy núi cao hùng vĩ phía xa. Khi hỏi, ông Hoan cho biết đó là dãy Phja Bjoóc. Từ đây, ý tưởng phát triển cơ sở cách mạng sang vùng này được đặt ra. Ông Hoan đã tích cực tham gia bàn bạc, đóng góp nhiều ý kiến và cử em trai là Bàn Văn Cao sang tìm hiểu, tuyên truyền. Kết quả, đã kết nạp được ông Triệu Nguyên Tài ở thôn Vằng Quan (xã Phúc Lộc) vào Hội. Từ cơ sở này, đồng chí Quang tiếp tục lên Phiêng Khăm, Khuổi Nặm, xã Yến Dương, châu Chợ Rã (nay là xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên), kết nạp ông Triệu Hữu Châu, Trưởng bản. Phong trào từ đó lan rộng dọc dãy Phja Bjoóc xuống Bạch Thông, Chợ Đồn...

Những ngày đầu ấy được đồng chí Nông Văn Quang ghi lại trong hồi ức: “Khoảng tháng ba năm 1943 tôi xuống đến chỗ anh Bàn Văn Hoan ở Lũng Cháng... Anh Hoan còn trẻ, trước đó mấy năm lên gửi rể ở Tát Rịa (Ngân Sơn)... Anh em ở đó mến và tin nên sau khi vào Hội đã giới thiệu anh Hoan với tôi... Ở Lũng Cháng, người Dao Tiểu bản sống thành nhiều xóm nhỏ... trừ đôi gia đình có ăn, phần lớn đều nghèo khổ. Bản thân anh Hoan cũng vậy, từ nhỏ đã theo gia đình du canh qua nhiều nơi, không

được học hành... nhưng chính thực tế cuộc sống đã khiến anh sớm suy tư. Đường như trong tâm trạng, anh đã sẵn khát khao những điều mà chương trình Việt Minh đề cập tới.

Sau khi nghe tuyên truyền, anh sốt sắng xin vào Hội... Người hội viên đầu tiên ấy đã vận động mẹ, vợ, em trai cùng tham gia. Đó là một gia đình “hoàn toàn” đầu tiên ở Lũng Cháng... Sau này, gia đình anh Hoan thực sự trở thành cơ sở vững chắc của cán bộ Nam tiến chúng tôi.”

Từ Lũng Cháng, phong trào phát triển rất nhanh. Chỉ trong khoảng ba tháng, Hội Việt Minh đã lan rộng khắp vùng người Dao ở tổng Hà Hiệu. Người Dao Tiểu bản, Dao Đại bản đều vào Hội. Ở xã Phúc Lộc, ông Triệu Nguyên Tài, người được coi là có trình độ, cũng tích cực tham gia hoạt động. Chính từ những hạt nhân này, cán bộ cách mạng đã mở rộng địa bàn xuống tận dãy Phja Bjoóc, vùng núi trải dài qua nhiều huyện.

Hồi ký *Con đường Nam tiến* ghi rõ: “Trước hết, thành lập khu Quang Trung riêng cho các vùng dân tộc Dao; đồng chí Bàn Văn Hoan có bí danh là Công Trình làm Phó Chủ nhiệm... đồng chí Hoan là người dân tộc Dao Tiên

đầu tiên được kết nạp Đảng...”.

Trong thời gian hoạt động ở Lũng Cháng, đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp) thường xuyên ở nhà ông Hoan. Hồi ký *Từ nhân dân mà ra viết*:

“Khi qua vùng này, tôi vào ở lại nhà đồng chí Hoan, người đảng viên đầu tiên của dân tộc Mán Tiên. Gia đình tiếp đón rất niềm nở. Để giữ bí mật cho cán bộ, vợ chồng đồng chí Hoan đã nhường phòng riêng cho chúng tôi. Theo tục lệ lâu đời, đồng bào Mán tiên rất kiêng, không bao giờ để người lạ ở trong phòng riêng của vợ chồng. Đêm nằm nghe các em ở những nhà bên vừa già gạo vừa ê a học Việt Minh ngữ tự kinh, vui vui, thấy tư tưởng cách mạng đã được truyền đi khá xa, các ban xung phong Nam tiến đã tiến hành công tác khá tốt...”.”.

Sự che chở ấy diễn ra giữa vòng vây nguy hiểm. Cụ Ô Phúc Bình (1927-2020), ở thôn Cốc Lót, xã Hà Hiệu trước đây, từng kể: sau Cách mạng, em trai ông Hoan là ông Bàn Văn Cao hạ sơn xuống bản Cốc Lót cư trú, trong những lần trò chuyện đã kể lại nhiều câu chuyện về thời kỳ hoạt động đầy nguy hiểm ở Lũng Cháng.

Khi ấy, bọn kỳ lý, kỳ hào, lính đông và tay sai của Pháp ở địa phương



Thượng tướng Chu Văn Tấn và các đồng chí Khu ủy viên, đại biểu HĐND Khu Tự trị Việt Bắc chụp lưu niệm cùng các gia đình có công với nước của tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn. Hai người phụ nữ mặc trang phục dân tộc Dao Tiền trong ảnh là cụ Triệu Thị Nái (bên trái) và bà Bàn Thị Thiên là mẹ và vợ của liệt sĩ Bàn Văn Hoan (chụp khoảng những năm 1960). Ảnh: Tư liệu.

đã “đánh hơi” thấy Lũng Cháng không còn là vùng đất an toàn đối với chúng. Vì vậy, cứ vài ngày, chúng lại tổ chức tuần tra, lùng sục, dò xét dấu vết cách mạng. Trong hoàn cảnh ấy, đồng chí Văn tạm trú tại nhà ông Hoan, nếu tình hình yên ắng thì có thể ở lại vài ngày, chờ giao liên đến đón; nhưng chỉ cần một động tĩnh nhỏ cũng phải lập tức tìm cách rút lui.

Để chủ động đối phó, đồng chí Hoan đã bố trí hội viên La Văn Lén, khi đó là trưởng thôn của chính quyền cũ nhưng đã giác ngộ cách mạng làm “tai mắt” cảnh giới. Nhà ông Lén ở đầu thôn, mỗi khi có bọn lùng sục kéo đến, ông lập tức sai người nhà chạy báo tin. Nhờ vậy, hễ có báo động là đồng chí Văn kịp thời rút lên khu núi đá phía sau nhà để tránh mặt.

Có lần, vào ban đêm, địch bí mật lườn lách bao vây nhà. Tình thế quá gấp, đồng chí Văn không kịp thoát ra ngoài. Trong lúc hiểm nguy ấy, nhờ sự chuẩn bị từ trước của mẹ nuôi, trên gác đã có sẵn vài đồng lúa nếp, trong đó một đồng được xếp khéo léo, chừa khoảng trống vừa đủ cho một người ngồi lọt. Đồng chí Văn nhanh chóng chui vào đó, rồi tự phủ thóc lên trên, nguy trang như những đồng lúa khác. Khi bọn lính xông lên gác lục soát, chúng lật giở, soi xét nhưng không phát hiện ra, đành rút đi, đồng chí thoát nạn trong gang tấc.

Lần vây ráp thứ hai, đồng chí Văn đã kịp rời khỏi nhà, men theo lối quen

lên khu núi đá phía sau. Nơi đây đầy những hang hốc, ngách đá chằng chịt, hiểm trở. Địch cũng kéo lên lùng sục nhưng chỉ kiểm tra qua loa rồi bỏ đi. Cho đến nay, không ai biết chính xác khi ấy đồng chí đã ẩn vào khe đá nào. Việc tiếp tế cũng được giữ bí mật tuyệt đối: gia đình chỉ lặng lẽ đặt cơm nước ở vị trí đã quy ước rồi rút về, không cần gặp mặt; sau đó đồng chí tự ra nhận.

Tháng 4/1944, trong một chuyến công tác tại Lũng Viên, xã Cốc Đán, Ngân Sơn (nay là xã Ngân Sơn), ông Bàn Văn Hoan bị bắt. Do không khai thác được thông tin, địch lập mưu thủ tiêu. Ngày 24/4/1944, chúng áp giải ông cùng hai đồng chí Phan Văn Long và Nông Văn Bọc từ Bắc Kạn vào đường đi Chợ Đồn, đến bãi Nà Bước ở Km 7 thuộc thôn Nà Vài, xã Quang Thuận (nay là xã Bạch Thông), chúng nổ súng bắn chết cả ba với lý do “tù chạy trốn”, rồi đẩy xác xuống sông Cầu. Sau đó, bắt dân vớt lên, chôn chung trong một chỗ.

Tin dữ đến Lũng Cháng khiến cả vùng đau xót. Một thời gian sau, trên đường từ Nà Đông, Chu Hương trở lại Cao Bằng, đồng chí Văn có dịp ghé thăm gia đình ông Hoan ở Lũng Cháng, được ghi trong hồi ký: “Về Hà Hiệu, chúng tôi dừng lại, cử người vào hỏi thăm đồng chí Hoan. Bà mẹ đồng chí Hoan vừa khóc vừa kể lại, đồng chí Hoan bị địch bắt đem về Bắc Kạn, chúng tra tấn anh mười một lần chết đi

lại trấn tĩnh để khỏi gây xúc động cho mẹ và vợ đồng chí Hoan. Tôi ra cửa chào mẹ và chị rồi đỡ hộ vác củi trên vai và cái đu rau ở lưng xuống.

- Con ở đâu về? Đồng chí Hưng (một bí danh khác của đồng chí Văn/Võ Nguyên Giáp), đồng chí Hợp (tức đồng chí Nông Văn Quang) ở đâu? Mẹ nhớ các con lắm.

Mẹ vừa hỏi vừa nghiêng đu rau lộn xuống, tôi cảm động, không kịp trả lời mẹ.

Trong khi chị Hoan đun nước, mẹ lấy bánh chưng đặt vào bếp nướng, vừa kể mọi chuyện. Mẹ lại khóc: Mẹ mong nó được khỏe để về với các con. Còn không biết hai mẹ con có được gặp nhau nữa không, mẹ già lắm rồi. Thằng Tây nó ác lắm”

- Mẹ đừng lo, còn đồng chí Hào Quang và chúng con trông nom mẹ.

Miệng nói vậy, nước mắt tôi đã trào ra. Thấy hai người khóc, cháu nhỏ cũng khóc theo. Tôi đứng dậy đi làm mấy việc vặt: xách nước, quét nhà, thái rau lợn để khuây cái không khí nặng nề ấy đi”.

Sau đó, địch còn bắt cả gia đình ông đi quản thúc tại khu Pá Danh, xã Huyền Tụng (nay thuộc phường Đức Xuân), cuộc sống vô cùng khổ cực. Mãi đến khi Nhật đảo chính Pháp (3/1945), họ mới được thả.

Ngày nay, nền nhà ông Hoan chỉ còn dấu tích cũ, được người dân sử dụng làm nường ngô. Gần đó, cây vải do ông trồng vẫn xanh tốt, mỗi năm sai quả. Khu núi đá phía sau, nơi từng che chở Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn rậm rạp, và người dân mộc mạc gọi bằng cái tên đầy kính trọng: “Rừng Đại tướng”.

Lũng Cháng và nơi giam sát hại cùng nơi chôn cất ông tại xã Quang Thuận (nay là xã Bạch Thông) đã được công nhận là 03 di tích lịch sử cấp tỉnh. Liệt sĩ Bàn Văn Hoan được đặt tên cho một con đường ở phường Bắc Kạn; hài cốt đã được quy tập về Nghĩa trang Liệt sĩ Ba Bể. Trong gia đình, bức ảnh có bút tích Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề tặng năm 1997 vẫn được gìn giữ trang trọng trên bàn thờ.

Hôm nay, ai có dịp lên rừng Đại tướng hay đi qua con đường mang tên Bàn Văn Hoan, không khỏi lắng lại. Giữa màu xanh của núi rừng, ký ức về một thời máu lửa và những con người đã hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc vẫn âm thầm sống mãi ■

TỪ KÝ ỨC GẶP BÁC HỒ ĐẾN NIỀM TIN SON SẮT VỚI THANH NIÊN HÔM NAY



BÍCH PHƯỢNG



Ông Đồng Phúc Túc (hàng cuối, đầu tiên bên trái) chụp ảnh lưu niệm với nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trong dịp Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Những ngày này, khi cả nước hướng về kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26-3-1931- 26-3-2026), chúng tôi tìm đến căn nhà ở tổ 3, phường Bắc Kạn, nơi cụ Đồng Phúc Túc, 106 tuổi, nguyên Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Kạn khóa 3 (1957-1961) đang sống những năm tháng tuổi già.

Từ chàng thanh niên cách mạng năm nào, qua những năm tháng cống hiến cho công tác Đoàn, đến nay cụ Túc đã trở thành một trong những nhân chứng sống hiếm hoi về lịch sử phát triển của Đoàn. Và có lẽ, không gì ý nghĩa hơn khi trong dịp kỷ niệm

95 năm thành lập Đoàn, chúng tôi được nghe cụ kể lại những kỷ niệm về thời gian làm Bí thư Tỉnh đoàn, nhất là câu chuyện về lần gặp Bác Hồ, ký ức mà dù đã hơn 60 năm trôi qua, cụ vẫn nhớ như in.

Tự hào được gặp Bác Hồ

Sinh năm 1920 tại xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, cụ Túc từ nhỏ đã theo anh trai vào Sài Gòn sinh sống, học tập. Được giác ngộ, đầu năm 1945, chàng thanh niên Đồng Phúc Túc tham gia tổ chức thanh niên cách mạng, hăng hái truyền bá chữ quốc ngữ, dự các buổi mít-tinh kỷ niệm các cụ Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, biểu tình chống thực dân,

dán truyền đơn bí mật...

Sáng 25-8-1945, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám ở Sài Gòn - Chợ Lớn thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân. Chàng thanh niên Đồng Phúc Túc được phân công phụ trách 45 thanh niên thành phố đi dự cuộc mít-tinh trước Dinh Độc lý Sài Gòn do Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ tổ chức.

Tháng 7-1946, cụ trở về tỉnh Bắc Kạn hoạt động, tham dự trại hè giáo dục do Ty Giáo dục tổ chức và theo học lớp y tá 3 tháng. Tháng 11-1946, được cử làm Trưởng Ty Thanh niên, Thể dục. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, cụ tham gia công tác văn hóa,

thanh niên trong tỉnh và được kết nạp Đảng năm 1947. Từ 1957 đến 1961, cụ được bầu làm Bí thư Tỉnh đoàn khóa 3; sau đó làm Phó Chủ tịch Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng tỉnh Bắc Kạn, Phó Giám đốc Trường Đoàn Khu Tự trị Việt Bắc cho đến khi nghỉ hưu tháng 5-1975.

Nhắc đến thời khắc được gặp Bác Hồ, dù đã 106 tuổi nhưng cụ Túc vẫn nhớ mãi: Chiều 15-9-1958, cấp trên thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức trong tỉnh yêu cầu đứng 3 giờ sáng hôm sau có mặt tại Hội trường chữ U trên đồi Thông để nghe cán bộ cao cấp Trung ương nói chuyện. Không ai biết là Bác Hồ đến thăm."

Đúng giờ, vợ chồng ông có mặt thì hội trường đã chật kín, chỉ còn có thể đứng ngoài nhìn qua song cửa sổ tre nửa. Khoảng gần 5 giờ sáng, đoàn công tác tiến vào. Thấy Bác, mọi người vui sướng đứng dậy vỗ tay, hô vang: "Hồ Chủ tịch muôn năm!"

Bác mở đầu: "Hôm nay Bác đến thăm các cô, các chú và nhân dân tỉnh nhà, thay mặt Đảng và Chính phủ lên thăm đồng bào. Nghe nói đồng bào, các cô, các chú đang nghiên cứu vấn đề quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội..."

Giữa buổi nói chuyện, Bác ngừng lại, hỏi: "Cháu phụ trách thanh niên tỉnh có mặt ở đây không?"

Trong hội trường có đồng chí Bí thư Chi đoàn cơ quan Ngân hàng đứng lên: "Thưa Bác, có cháu đây ạ!". Bác hỏi một số vấn đề thì đồng chí đó không trả lời được, chỉ lúng túng nói: "Cháu là Bí thư Chi đoàn cơ quan ngân hàng thôi..."

"Vậy đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn không có ở đây à"? - Bác lại hỏi.

"Thưa Bác, cháu có đây ạ"! - Tôi trả lời từ ngoài cửa sổ.

"Sao cháu không vào đây đứng



Dù đã 106 tuổi, cụ Đồng Phúc Túc vẫn minh mẫn và thường xuyên theo dõi thông tin thời sự qua chiếc radio.

mà ở ngoài"?
"Dạ, thưa Bác, cháu đến muộn một chút nên hết chỗ phải đứng ngoài ạ".
"Thế đoàn viên của tỉnh có bao nhiêu người"?
"Thưa Bác, hơn 1.400 đoàn viên ạ".
Nghe xong, Bác gấp cánh tay phải lại giờ lên: "Số đoàn viên phải gấp đôi đảng viên, thì Đảng mới có lực lượng mạnh, vì Đoàn là cánh tay phải của Đảng. Tỉnh ta có 1.800 đảng viên mà mới có hơn 1.400 đoàn viên. Đoàn viên chưa gấp đôi như vậy là cánh tay phải bị què"..
Sau khi nghe Bác phê bình, những năm sau đó đồng chí Bí thư và tập thể lãnh đạo Tỉnh đoàn đã có những giải pháp để Đoàn Thanh niên tỉnh đã có sự phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Nếu như năm 1957, 1958 toàn tỉnh có 80 chi đoàn với khoảng 1.484 đoàn viên thì năm 1959, toàn tỉnh có 137 chi đoàn, đến 1960 có 172 chi đoàn.
Ở tuổi xưa nay hiếm, cụ Túc vẫn nhắc về những ngày tháng gắn bó với công tác Đoàn. Nhiệm vụ lúc đó là tập trung phát triển đoàn viên, nhất là ở vùng cao, vùng xa, những nơi chưa có tổ chức đoàn. Khó khăn nhất là đội ngũ cán bộ Đoàn còn rất mỏng. Nhưng với tinh thần trách nhiệm, Tỉnh đoàn đã phân công cán bộ cùng các huyện tập trung giải quyết địa bàn trọng điểm, vận dụng tiêu chuẩn kết nạp vào thực tế thanh niên dân tộc thiểu số.
Các cấp bộ Đoàn không chỉ tập

hợp mà còn vận động đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia sản xuất: khơi thông thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, tham gia hợp tác xã... Trong phong trào làm phân xuất hiện nhiều kiện tướng với kỷ lục 8.000kg, 9.000kg. Trong các trường học, thanh thiếu niên hăng say học tập, lao động xây dựng trường sở, làm giáo viên "Bình dân học vụ" trong kỳ nghỉ hè. Thanh niên công trường phát huy nhiều sáng kiến tăng năng suất, riêng đội thanh niên xung phong đi làm đường ở Đồng Văn (tỉnh Hà Giang cũ) là đội dẫn đầu toàn công trường, được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc khen thưởng...

**106 tuổi
và niềm tin vào thế hệ trẻ**
Sau khi sáp nhập tỉnh, cụ Đồng Phúc Túc vừa thực hiện lần bỏ phiếu thứ 16 trong đời, bầu cử đại biểu



Cụ Đồng Phúc Túc trong lần thứ 16 bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

Quốc hội khóa XVI, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tuổi cao sức yếu, cụ không thể tự mình di chuyển đến điểm bầu cử, nhưng khi cán bộ tổ bầu cử mang hòm phiếu đến tận nhà, ánh mắt cụ vẫn sáng lên.
Nhắc về khoảnh khắc bỏ phiếu, cụ cất giọng sang sảng: Năm 1946, tôi đã được tham gia cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, bỏ lá phiếu bầu ra Quốc hội của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 80 năm sau, hôm nay tiếp tục vinh dự thực hiện quyền công dân. Tôi mong đất nước sẽ ngày càng đổi mới, phát triển.
Những câu chuyện năm xưa khiến ánh mắt cụ trở nên lấp lánh. Rồi cụ im lặng một chút, như đang nhìn về một thời xa xôi, cụ bảo rằng năm tháng đi qua, được sống đủ lâu để thấy đất nước đổi thay từng ngày. Những gì chúng tôi làm ngày xưa, tất cả đều vì một niềm tin: đất nước sẽ tốt hơn.
Cụ ngừng lại, nhìn xa xăm: Bác Hồ bảo Đoàn là cánh tay phải của Đảng. Tôi nhớ mãi câu đó. 95 năm qua, Đoàn đã lớn mạnh thế nào, tôi được chứng kiến từng bước. Từ những năm kháng chiến gian khổ, đến thời kỳ xây dựng đất nước, rồi đến thời kỳ đổi mới như bây giờ, thế hệ trẻ nào cũng có cách đóng góp riêng của mình.
Thế hệ trẻ hôm nay, tôi thấy họ có điều kiện tốt hơn nhiều so với những năm gian khó, có trường lớp, có sách vở, có internet. Nhưng cũng có nhiều thách thức, đòi hỏi phải cố gắng hơn nữa để làm tốt nhiệm vụ Đảng và Nhân dân gửi gắm. Cụ nhìn tôi, ánh mắt chợt sáng lên: Tôi mong các cháu đừng quên rằng những gì có được hôm nay là do bao nhiêu

người đã hy sinh, đã cống hiến. Và giờ, trách nhiệm giữ gìn, phát triển đất nước này là của các cháu. Tôi tin vào sức trẻ, vào khát vọng của tuổi hai mươi. Ngày xưa chúng tôi cũng trẻ như thế, cũng có những ước mơ riêng nhưng rồi khi đất nước cần, ai cũng sẵn sàng gác lại để đi. Tôi tin thế hệ trẻ hôm nay cũng vậy, khi cần thiết, các cháu sẽ đứng lên. Đó là truyền thống của Đoàn mà, 95 năm rồi vẫn thế.
Chiều dần buông. Cụ Túc ngồi yên trong căn phòng nhỏ, an tĩnh cầm chiếc đài nhỏ, đeo tai nghe, bên cạnh là tấm bằng khen cũ kỹ, những bức ảnh đen trắng mờ nhạt. 106 tuổi đời, 80 năm tuổi Đảng, 16 lần đi bầu cử, những con số ấy không chỉ là thước đo thời gian, mà còn là minh chứng cho một cuộc đời gắn bó với đất nước.
Trong dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn, được nghe cụ Túc - một trong những cán bộ Đoàn đầu tiên của Bắc Kạn - kể lại những kỷ niệm, chúng tôi như được sống lại một trang sử. Và có lẽ, đó cũng chính là thông điệp mà cụ muốn gửi gắm đến thế hệ trẻ: dù thời đại có thay đổi, dù hoàn cảnh có khác, nhưng lòng yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng và niềm tin vào tương lai, những giá trị ấy vẫn cần được truyền lửa, từ thế hệ này sang thế hệ khác.
Khi được hỏi về lời nhắn đến thế hệ trẻ em nay, cụ Túc cất giọng sang sảng, nhắc lại bốn câu thơ của Bác Hồ:
*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên*■

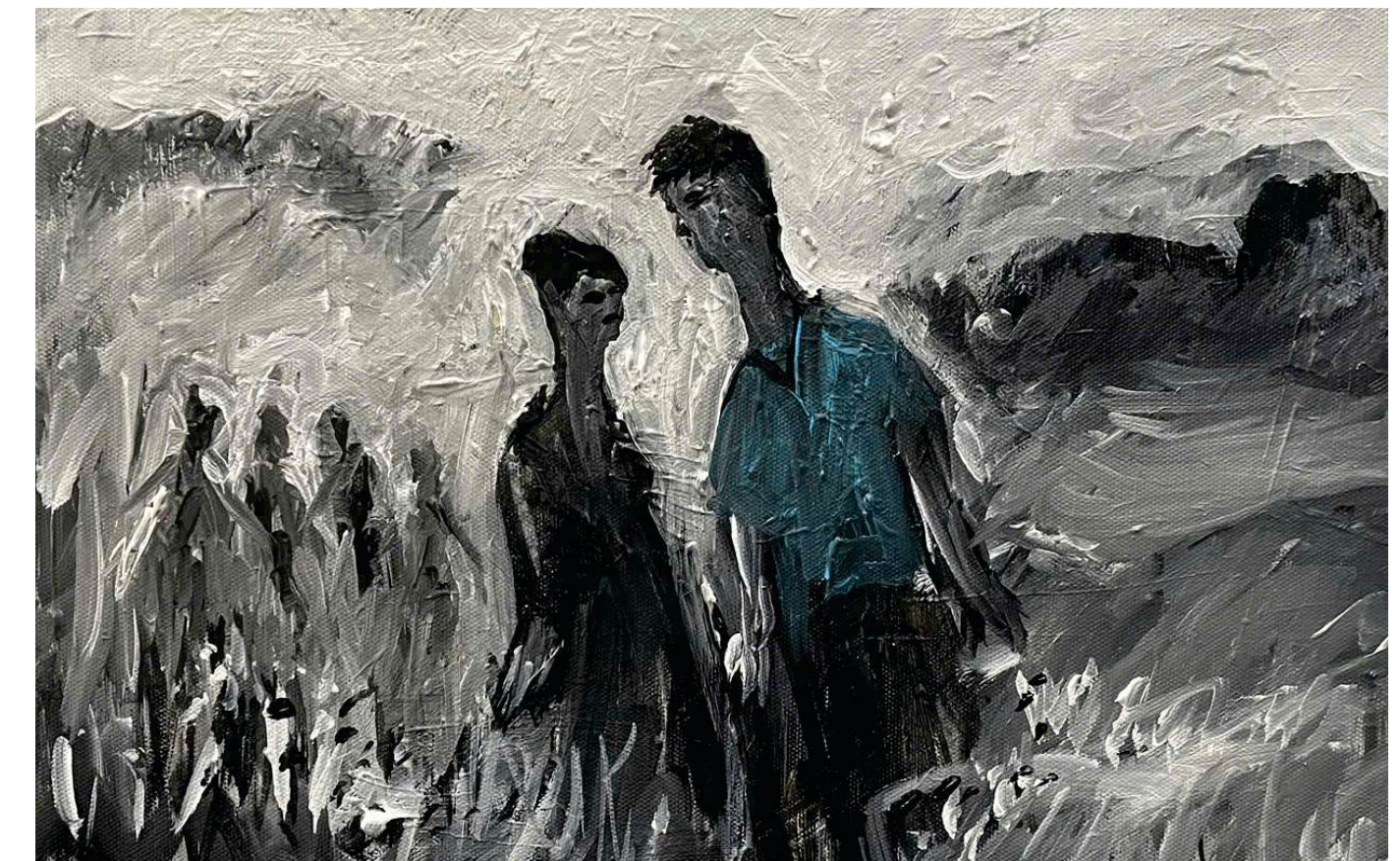


HOÀNG THỊ HIỀN

MEN ĐÁ CÒN SAY

Cái chết được chia đều cho tất cả mọi người. Sự sống tính bằng hơi thở. Chẳng ai biết được, mình có bao nhiêu may mắn và bất hạnh. Riêng Nụ Chọ, cô tận mắt thấy Giàng A Chía cao to như cây nghiêng, cây lim trên đá đến một ngày co rúm lại bằng que củi, không khoeo ở góc bếp, mắt trợn trắng hếu, miệng ngoáp ngoáp đớp gió lửa quanh vách nứa, mái nhà lổ rỗ nắng xiên qua tấm bờ-rô thì mới biết Lường Văn Khao không nói dối. Còn A Chía lúc nào cũng rủ rỉ với cô: “Mày đi học về làm nương thì nhọc quá. Tao dẫn mày sang Lào mấy hôm là sáng mắt thôi mà, mình có tiền thì thích gì chẳng được? Thôi, không thể tiếp tục cuộc sống như bố mẹ mình, như những người dân ở bản mình đâu!”

Ở Mường Bân này, ngày còn đi học lớp bảy, lớp tám, hai đứa đã chui chung vào túi nylon vượt con suối Nậm Hua đến lớp. Lúc mưa tối trời tối đất, nước từ đầu xuôi về rẻo ông ọc như con lợn bị chọc tiết, xé tan bề mảng buộc ở cạnh bờ, nuốt gọn xuống vực sâu cùng rác rưởi. Những thanh niên lực lưỡng lôi từng túi bóng lên bờ bên kia. Ai cũng ngồi thở dốc, tóc tai ướt sũng. Trông đôi môi tím tái của các bạn, Nụ Chọ hiểu sự sống không những tính bằng hơi thở mà may mắn mỏng manh hơn sợi chỉ của mẹ thêu hoa lên váy, áo. A Chía vượt suối đi học được vài buổi thì bỏ. Thằng trai mới lớn háo hức khoác chiếc ba lô cũ mềm theo cánh thanh niên trong bản vượt qua những đỉnh núi để tìm đường làm ăn. Lường Văn Khao lắc đầu bảo: “Với tính thằng Chía, đi sang đó chỉ gặp con đường cụt”. Nụ Chọ không tin. A Chía lanh giống con nhím trong rừng. Mới hơn một năm, nó đã làm được cái nhà năm gian sơn trắng, ngói đỏ to nhất bản. Mẹ A Chía không còn gùi ngô xuống núi đổi từng cân gạo nữa. Cả nhà anh trai A Chía cũng mua được ô tô. Còn Khao, nhà sàn bị cháy đúng hôm



Minh họa: Hoàng Báu

ba mươi Tết, nó cũng nghỉ học đi chăm cha nằm bệnh viện tỉnh điều trị ung thư lâu ngày. Ai cũng bảo, chắc tại cái miệng nó nói lời ghen ăn tức ở nên nhà nó gặp nhiều xui xẻo.

Nụ Chọ có một hội bạn chơi chung từ hồi cấp một, nhưng sau đó, các bạn lần lượt đi lấy chồng. Không lấy không được, đi chơi Tết cùng nhau thôi mà cái Mua bị một anh đến kéo. Nụ Chọ khóc to lên, cũng may, các cô chú ngồi ở bên cạnh can ngăn rằng nếu không có ý định lấy con gái người ta thì đừng kéo về, sẽ ảnh hưởng danh dự, anh thanh niên đó mới bỏ ra. Cái Mua bị kéo đi đến nhà bạn nam kia ở qua ba ngày coi như thành chồng vợ, dù không tự nguyện nhưng buộc phải chấp nhận sống như vậy. Nếu trở về nhà, sau này, sẽ không ai dám lấy vì con ma nhà họ cũng về theo. Một lần, trong khi cả nhà đi rẫy, Nụ Chọ ở nhà ôn bài thì A Chía

cùng nhóm bạn đến rủ đi chơi nhưng cô từ chối vì biết không đơn giản như vậy. Nhanh như cắt, A Chía bế thốc Nụ Chọ lên vai, ngồi sau xe máy rú ga đi rất sâu trong rừng dù cô cố vùng vẫy, A Chía còn thu luôn điện thoại.

- Làm vợ A Chía nhé, Nụ Chọ.

Đừng mơ làm dâu họ Lường. Nhà người Thái nghèo nhưng không muốn lấy người Mông mình đâu.

Nụ Chọ cố gắng gỡ đôi tay lực lưỡng ra khỏi vòng eo của mình, hét lớn:

- Nhưng tao không thích mày.

Thằng lạ hoắc cầm lái rú lên vui sướng:

- Đêm nay, hai đứa thích nhau thôi.

Hai thằng cười khà ố. Trên đường đi, Nụ Chọ đã nghĩ đến chuyện nhảy khỏi xe nhưng lại lo nếu bị gãy tay, gãy chân thì cha mẹ mất khoản tiền to trong khi lãi ngân hàng hai tháng nay chưa có trả. Hai người đàn bà lạ hoắc đến đẩy Nụ Chọ vào buồng rồi khóa cửa lại. Nụ

Chọ sợ hãi, hoang mang vì không tin mình sẽ phải lấy A Chía làm chồng bởi lẽ chưa từng yêu đương, cũng không biết rõ về nhau. Cô cảm thấy bản thân không được tôn trọng và không còn tin ai để cầu cứu. Nhưng Nụ Chọ tin rằng, đây không phải là cuộc sống bản thân hằng mong ước. Cô nghĩ đến Mua, đến cái Mua đã thành vợ người ta thì nỗi khao khát được đi học càng thêm cháy bỏng. Suốt đêm, Nụ Chọ không ngủ, tính kế thoát ra ngoài, nghiêng tai nghe hai người đàn bà nói chuyện về A Chía bận việc phải mấy ngày nữa mới về. Sau ba hôm, cô đập cửa đòi đi vệ sinh, họ nhìn nhau hồi lâu rồi mới dè dặt mở cửa cho cô ra ngoài gian giữa, đôi mắt không rời nửa bước. Khi một trong hai người nghe điện thoại của A Chía, bất ngờ, Nụ Chọ vùng chạy ra ngoài, lẩn nhanh vào rừng rồi tìm ra đường cái, tìm người nhờ gọi điện thoại cho cha đến đón.

Nhiều người trong bản và người nhà A Chia kéo sang đòi Nụ Chọ về làm lễ trình ma. Cha chẳng nói gì. Ông cũng không buồn uống rượu như mọi ngày. Mẹ thì rũ rượi khóc lóc lo sau này Nụ Chọ sẽ thành cái cây khô ở bản, không ai còn ngó ngang đến nữa. Thôi thì còn cặp bò, mẹ cắn răng cho con gái làm của hồi môn đến làm dâu nhà giàu. Nụ Chọ không chịu, đã có đêm nào chung chăn gối với A Chia đâu? Hẳn toàn nói lời lá ngón để nhà Nụ Chọ bị cả bản chê bai, ai cũng cảm thấy rất tội tệ.

Còn mấy ngày nữa là thi hết cấp ba, Nụ Chọ thơ thẩn đi xuống chợ dò hỏi có công ty nào dưới miền xuôi cần tuyển công nhân không. Để không phải nghe lời xì xầm về mình, cách tốt nhất là tìm đến một nơi xa lạ. Đứng bên đường, Nụ Chọ trông thấy Mua lúc này đang địu con, người chồng say rượu chân xoắn quấy vào nhau không ngừng cấu véo, văng lời tục tĩu với vợ khiến đứa con nhỏ khóc ngằn ngặt. Lấy chồng về khổ như thế thì lấy để làm gì? Mua tiêu đồng tiền nào cũng là tiền của chồng ư? Kể cả tiền bán đi mái tóc đen huyền của mình bao người ao ước? Cũng có thể, dù Mua chịu khổ hơn nữa vẫn sợ sẽ không thể tìm được ai khác ngoài người đàn ông say sưa tối ngày ấy. Nụ Chọ tự hỏi: đây có phải là cuộc sống mà mình muốn bây giờ hay không? Mình là con gái như bông hoa chỉ nở một lần. Không! Muốn đi làm công nhân cũng phải học cho xong trước đã. Dần dần, cô đã bình tâm lại để ôn thi, mặc cho lời đàm tiếu dội xuống từng đợt như cơn mưa rào ở bản.

Mường Bân dạo này vắng dần cánh thanh niên. Nụ Chọ đã học xong Đại học Y trở về lên nương theo mẹ trồng ngô, chăm lúa rẫy. Khao đã lấy vợ, có con trai nhỏ. Thấy cảnh ở bản đẹp, hai vợ chồng quyết định xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, chuyển xuống sát bản người Thái, cho thuê áo còm, tính tầu phục vụ cho du khách quốc tế và trong nước. Thời gian đầu làm du lịch, vợ chồng Lường Văn Khao chật vật xoay xở vì không có vốn, vừa chưa có kinh nghiệm. Thấy A Chia chưa từ bỏ ý định tán tỉnh Nụ Chọ, Khao khuyên:

- Khao đi vay ngân hàng mấy lần không được. Người ta nghĩ mình đi vay về để buôn ma túy vì trong Mường Bân nhiều người buôn ma túy lắm. Nói nhỏ nhé, nhà A Chia là điểm trú ngụ của chúng được xây dựng theo hệ thống liên hoàn, nhiều lớp rào bao bọc, có hầm ngầm, có lắp đặt hệ thống camera quan

sát, tích trữ gas, xăng, súng kíp. Anh em nhà nó thường xuyên lôi kéo các người mới ra tù, người nghiện ma túy đến ở, trông coi, bảo vệ đấy.

Hằng ngày, gà gáy lần một, Khao đi xe máy về thị trấn cách Mường Bân gần ba mươi cây số để mua sữa, mua rau cỏ và phải quay về trước sáu giờ để khách có đồ ăn sáng. Còn vợ anh thì dậy mổ gà, nấu mì. Chưa có tiền mua được tủ lạnh nên Khao đều chạy xe máy trong ngày. Ngắm họ riu rít như đôi chim, Nụ Chọ mừng cho bạn cùng lớp. Từng cánh rừng trơ trụi sau những đợt tàn phá, lâm tặc đã tuyệt chủng ở Mường Bân và các bản khác. A Chia nói chỉ cần cái gặt đầu thì đôi tay của Nụ Chọ không bao giờ lấm đất nữa. Nhưng, cô tiếc công sức học tập. Thấy trồng ngô, lúa nương không thu được là bao. Cô quyết định trồng cây hà thủ ô đỏ để chiết xuất cao. Việc trồng cây, Nụ Chọ tự học. Nếu hằng ngày, hằng tuần, thậm chí hằng tháng, cô đều tỉ mỉ đo đếm xem cây đã lớn được bao nhiêu. Nhờ tỉ mỉ quan sát, nên chỉ cần nhìn màu lá, cô biết cây có đủ dinh dưỡng không, đã khỏe hơn chưa? Chỉ cần thấy một mầm non bật lên thì cô hiểu dưới gốc cây kia đã ra thêm một lớp rễ mới để cây bám chặt hơn vào đất... Rồi vài năm sau, bỗng một ngày, Nụ Chọ thấy cây đã lớn vượt lên đám cỏ dại để có thể tự sinh tồn mà không cần tới công người chăm sóc nữa. Dù cây cô trồng chưa thành cánh rừng thâm u tầng tầng lớp lớp như mong ước, nhưng chắc chắn, cô sẽ có cánh rừng của riêng mình, nâng đỡ những mầm hà thủ ô xòe lá ra, mọc vào nhau leo lên cây thân gỗ dưới nắng như những trái tim xanh. Giây phút giải lao hiếm hoi, trông tổ ong nép trong tán lá, Nụ Chọ thấy các bạn ấy miệt mài mãi mới xây được căn nhà thật đẹp. Bỗng một ngày đẹp trời cùng nhau bỏ đi hết. Hình như, chỉ có loài người mới dành thời gian tranh cãi với nhau về lối sống thuận tự nhiên thôi...

Mặt trời tắt nắng, Nụ Chọ từ rẫy men theo bờ suối Nậm Hua về bản. Hoa gạo thấp rục miền đá xám. Những ngày vượt lũ đi học như vừa mới hôm qua. Giờ đi học, há miệng tròn vo theo lời cô giáo giảng thật say mê và trong trẻo. Nhờ báo, đài,... nhiều người ủng hộ nên bản Mường Bân đã làm được cây cầu bắc sang Mường Đin dẫn ra ngoài thị trấn. Ôi, chúng bạn giờ mỗi người một nỗi lo toan! Ánh trăng trên

núi chiếu xuống vai mềm mát rượi, Nụ Chọ ghé nhà Khao để hỏi thêm thông tin khách du lịch muốn mua củ hà thủ ô đỏ tươi về làm thuốc. Đến chân cầu thang, cô nghe tiếng trẻ khóc ngằn ngặt. Căn nhà tối om. Chắc hai vợ chồng lại tranh thủ con ngủ tham việc tối giờ. Định quay ra nhưng tiếng khóc xé ruột gan, Nụ Chọ đánh liều lên nhà bật điện. Thăng bé con tè ướt quần. Thấy ánh sáng, tưởng mẹ về nên nó nấc lên hí hửng, vội bò lồm cồm đến gần. Nhận thấy người lạ, nó ngẩn ra hồi lâu lại nhếch mồm, ngó nghiêng, meo máo. Bỏ chiếc quần ướt cho thăng bé, Nụ Chọ với lấy chiếc tã khô quần tạm. Mấy con muỗi bay o o. Cô nhìn xung quanh, đồ đạc tanh bành, bếp lửa tắt ngóm. Khao nằm sõng sượt giữa nhà, gần lối vào buồng, nồng nặc mùi men.

Loay hoay mãi, Nụ Chọ cũng nấu cho thăng bé bát mì tôm bóp vụn. Thăng bé đói nên tun tút ngon lành. Đặt nó chơi một mình trên sàn, cô đến lay Khao dậy. Vừa trông thấy bóng người, Khao òa khóc như một đứa trẻ:

- Nó... nó theo thăng A Chia rồi.

Tờ tiền sắc hơn lá khem trên rừng, chẳng thế mà chiếc khăn Piêu đội mà vợ về nhà Khao chưa được hai năm bây giờ đã đứt làm đôi. A Chia không đẹp trai nhưng nó vẫn thường bảo với Nụ Chọ: “Một khi đôi tay đàn bà thơm mùi tiền sẽ không buồn bởi đất trồng ngô nữa”. Cha mất, vợ bỏ theo trai, bán nốt mảnh nương của dòng họ Lường để trả ngân hàng, không đón khách du lịch, Khao gần như hóa dại. Cực chẳng đã, Nụ Chọ phải sang chăm sóc thăng bé, nấu nướng cho anh. Mẹ Khao lau nước mắt, từ nhà anh con út trở về, ôm lấy Nụ Chọ, lời ghen ứ ở cổ.

Một ngày nọ, anh trai của A Chia đã bí mật dùng xe máy vận chuyển ma túy ra khỏi bản Mường Bân để giao dịch với các đối tượng bên Lào. Tuy nhiên, khi hắn đang hành trình đến Hủa Phăn thì bị Bộ đội biên phòng bắt giữ cùng tang vật. Khám xét nhà A Chia, lực lượng đánh án đã thu giữ hơn mười cân hê-rô-in, một nghìn viên ma túy tổng hợp cùng một khẩu súng, một cân tiểu ly phục vụ cho việc mua bán ma túy. Vợ của Khoang cũng bị bắt theo đường dây. A Chia cũng không thoát khỏi còng số tám. Nhưng hắn bỗng vật ra ốm, chuyển lên bệnh viện Trung ương cũng không thuyên giảm. Những ngày cuối đời, hắn được trở về

căn nhà cũ trong rừng. Nụ Chọ đứng nép bên Khao, nghe hắn thì thào:

- Tao thích mày, Nụ Chọ. Nếu không thích mày thì tao đã bán mày sang Lào từ hôm bắt về kia. Nhưng tới khi tao chết vẫn không biết thế nào là tình yêu đâu! Tình yêu không bắt ép được đâu!

Một ông em chẳng mấy khi đến nhà chơi, bỗng gõ cửa ngồi nói chuyện rất lâu, loay quanh mãi mới hỏi Nụ Chọ rằng:

- Em nghe nói chị mua được thêm bốn mảnh rừng liền kề phải không?

- Đúng rồi, nhưng đều từ năm 2022 về trước. Năm ngoái, chị mua ô tô nên không mua được thêm đất rừng. Năm nay nếu có điều kiện, chị lại mở rộng ra.

- Em vừa được triển khai một dự án bảo tồn được liệu. Em cũng muốn mua khoảng ba héc-ta, chị tìm đất hộ em với.

- Bản của chị nhà nào đất cũng rộng từ mười đến hai mươi héc-ta, em muốn mua ngần đó chắc không khó.

- Thế chị tìm luôn giúp em.

- Nhưng đất ở bản chị hơi đắt đấy nhé! Vì chị toàn mua đất gấp rưỡi lần so với giá thị trường thôi.

- Sao lại như vậy?

- Vì chị là phụ nữ, trông nhà còn dễ bị người ta bắt nạt chứ chưa nói đến việc quản lý đất đai rộng lớn. Vì thế xưa nay, chị đều trả giá cao để mua mảnh liền kề. Cả bản Mường Bân đều bán giá cao. Đất đắt nhưng chất đất tốt lắm, chị thấy mua vẫn tốt hơn đất rẻ mà bạc màu.

- Nhưng giá cao thì khó làm dự án.

- Với lại, sau khi mua đất, chị đều biếu các gia đình ấy cao Hà thủ ô để dùng cả đời, cho nên mọi người mới đồng ý bán đất cho chị!

- Thế thì em chịu rồi. Để em nhờ người khác vậy!

Khao nhận điện thoại khách đặt phòng vào cuối tuần, ghi cẩn thận vào sổ theo dõi rồi quay ra bảo ông em:

- Anh thấy mình không giàu chút nào cả. Bây giờ, hai vợ chồng anh còn nợ rất nhiều nhưng thấy xứng đáng. Tại vì, mọi người trong bản cùng làm du lịch cộng đồng, vừa được chăm sóc ông bà ở nhà, được ăn Tết ở ngay quê hương mình. Ai cũng có thu nhập, chăm sóc được nhau lúc ốm đau là điều mừng nhất. Rừng sẽ lên xanh, men đá còn say, nhưng yên tâm là ở Mường Bân, cơn bão ma túy và vượt biên cũng đã tuyệt chủng cùng lâm tặc rồi!■



NGUYỄN ANH TUẤN

Những cái kết LẶNG LẼ

1. Hoài ngắm mình rất lâu trước gương. Trong chiếc đầm ngủ màu trắng mỏng tanh, sắc vóc của “gái một con” hiện ra mơn mớn nhựa sống. Bầu ngực căng tròn, trắng muốt và nhọn hoắt như thời con gái. Chiếc eo thon gọn với hai đường cong từ từ thắt đáy đầy ma mị. Mái tóc đen nháy, bồng bênh những gợn sóng trên đôi vai mịn màng để lộ phần xương quai xanh nhỏ nhắn. Chiếc váy xếp ba tầng kiểu công chúa, hồ hững nửa che nửa lộ đôi chân ngọc ngà không một chút tí vết. Tất cả hòa quyện làm nên một thứ tạo vật trời ban mà không một người đàn ông nào có thể cưỡng lại.

Cánh cửa phòng khẽ đẩy. Đông sững người, làm rơi chiếc khăn tắm trên tay. Anh không thể tin vào mắt mình. Vợ anh vốn là người đoan trang thực nữ, chưa khi nào trong tủ đồ có những bộ sexy như thế. Ngay cả chuyện vợ chồng, Hoài chưa bao giờ là người chủ động. Lúc nào cô cũng nép mình nằm gọn dưới cơ thể của chồng như chú mèo con nũng nịu. Vậy mà hôm nay, Hoài lại mang đến cho anh điều bất ngờ vượt sức tưởng tượng. Một mùi thơm tự nhiên đầy mê hoặc tỏa ra từ cơ thể kéo Đông về phía cô trong vô thức.

- ...Bin...ngủ chưa...em...?

Anh nói trong tiếng thở hổn hển. Nhưng Hoài chỉ đáp lại bằng cái nhéo mắt tinh nghịch. Đôi vợ chồng đổ ập xuống giường, Đông siết lên từng chiếc hôn nồng cháy trên đôi môi đỏ mọng. Hai tay anh như muốn xé toạc chiếc đầm mỏng manh đang khiến mình rạo rực. Đôi mắt của Hoài đỏ dần và chờ đợi. Những ngón tay cô bấu siết khắp tấm lưng rộng bản và đầy mụn của chồng. Bỗng, một ý nghĩ vụt qua khiến Đông sững lại. Chiếc hôn đứt quãng. Anh đẩy vợ ra. Cái đẩy đột ngột và mạnh đến nỗi khiến Hoài sững sờ trong bế bồng, tức tưởi.

- Anh sao thế?



Minh họa: Đ.T

- Anh...nhớ ra...mình còn cái báo cáo phải gửi gấp...cho thủ trưởng...

Đông nói nhưng cố quay mặt đi. Ánh mắt đầy lảng tránh. Đoạn, anh nhòe dụi, rời khỏi phòng thật nhanh, để lại Hoài với cả mớ cảm xúc hỗn tạp giữa sự tổn thương, hoang mang và khó hiểu. Để hâm nóng tình cảm vợ chồng, Hoài không ngần ngại thay đổi, vậy mà thứ nhận lại chỉ là cái đẩy người bế bồng của Đông. Cô cảm nhận ngày càng rõ hơn sự bất thường ở chồng, sau những lần tự trấn an mình đã nghĩ quá nhiều. Linh cảm của người phụ nữ luôn chính xác trong những trường hợp như này. Chồng cô đang che giấu điều gì?

2.

Đông gục mình lên bàn, hai mắt nặng trĩu. Màn hình máy tính đã tự động tắt từ lâu. Gần một tiếng trôi qua, anh chưa gõ được chữ nào. Đơn giản là chẳng có báo cáo nào phải gửi. Đó chỉ là cái cớ để anh lảng tránh việc gần gũi với Hoài. Bất giác, một cơn tê buốt ập tới làm mọi thứ nhòe dần. Đông cố đưa hai tay lên đầu, cào cấu thật mạnh. Cơn đau rất chạy từ đỉnh đầu ra tận sau gáy, rồi nhảy sang hai bên thái dương, sau đó vòng về trước trán khiến anh nhăn nhó khổ sở. Có thứ gì đó nhơn nhớt ở các đầu móng tay. Đông run rẩy khi thấy, đó là máu từ những vết cào cấu quá

mạnh đã làm xước cả da đầu.

Chưa lúc nào anh sợ máu đến thế.

“Không được...”

Không phải lúc này...

Không phải là lúc này...”

Đông nghiêng chặt răng, bóp miệng, bóp mũi không cho cơn buồn nôn đang muốn trào ra nơi cổ họng. Anh rùng mình, cố chịu đựng cơn hành xác đang dày vò cơ thể.

“Chết tiệt...”

Không được...

Không được...”

Đông như muốn gào lên. Nhưng một sức mạnh vô hình đã khiến người đàn ông vật vờ trong im lặng. Sau gần mười phút quằn quại, cơn hành xác cũng chịu buông tha. Đông mệt mỏi trở về phòng. Anh cố đi thật khẽ để khỏi làm vợ thức giấc. Nhưng Hoài không còn ở đó. Có lẽ vì giận anh nên cô đã sang ngủ với con. Đông khẽ đẩy cửa. Hai mẹ con đang ôm nhau ngủ ngon lành. Đông nhìn cu Bin đầy âu yếm. Cái nét ngủ giống hệt cha nó, ngáy khò khò chẳng hề khép răng. Khuôn ngực của thằng bé phập phồng, nhịp nhàng theo từng hơi thở, hai bàn tay nắm hờ, thỉnh thoảng ngo nguẩy như mơ thấy điều gì vui lắm.

Khẽ đặt lên trán con một nụ hôn, Đông cảm thấy yên bình một chút. Anh trở lại phòng mà không hề hay biết, Hoài vẫn còn thức. Cô đang xem

lại đoạn video từ chiếc camera giấu kín dưới kệ sách, đối diện với bàn làm việc của chồng. Tất cả mọi việc diễn ra đều được ghi lại rất rõ ràng.

Cùng lúc đó, ở khu rừng vắng qua biên giới, một ánh đèn pin le lói soi đường cho những bước chân vội vã. Hai người đàn ông bí ẩn xuất hiện. Một cao lớn, một thấp bé. Người đàn ông thấp bé vội trao cho người kia chiếc ba lô lớn đựng đầy đồ ăn, nước uống, áo quần và thuốc men.

- Tình hình anh em sao rồi?

- Bị Công an tóm hết rồi anh.

Không biết khi nào chúng nó “sờ” đến em. Việc anh giao, em cũng đã làm xong. Tên, địa chỉ, ảnh nhận dạng, em đã để hết trong đây. Nhưng em nghĩ, bây giờ chưa phải lúc. Anh nên trốn đi một thời gian đã...

- Hay mày cùng đi với tao?

Người đàn ông thấp bé thoáng chút lưỡng lự.

- Bà già em giờ đau ốm suốt, thằng con em thì còn nhỏ dại quá...Xin anh...hiểu cho em...

Người đàn ông cao lớn gật đầu, không muốn làm khó thằng đàn em. Họ nói thêm vài câu rồi chia tay. Người thấp bé mới quay lưng được vài bước, tiếng lên đạn đã khẽ lách cách đằng sau. Một ánh chớp rạch qua. Người đàn ông gục xuống, chết ngay. Kẽ nổ súng kéo xác đến vực đá.

Thực lòng, hẳn không muốn xuống tay, nhưng còn một việc rất quan trọng mà hẳn phải làm. Từ đây cho đến khi xong việc, hẳn không thể để lộ manh mối về hành tung của mình.

3.
Những tia nắng đầu tiên của ngày mới hắt qua khung cửa sổ. Dần dần chói chang và gay gắt. Đông quờ quạng tìm chiếc điện thoại. Tin nhắn đến cách đây gần mười phút của một người khiến anh chột dạ.

“Chỗ cũ anh nhé!”
Đông nhòm người, uể oải rời khỏi phòng. Hoài đã dậy sớm chuẩn bị bữa sáng. Có món trứng ốp la với bánh mì mà anh rất thích. Hôm nay, cu Bin được nghỉ học, Hoài muốn cả gia đình đi chơi công viên, lâu lắm rồi ba cu Bin mới ở nhà lâu như vậy. Nét trầm tư thoáng qua đôi mắt của Đông. Cuộc hẹn này rất quan trọng với anh. Anh cần nó để gỡ bỏ phần nào những gánh nặng tâm lý đã dày vò mình suốt cả tuần qua.

- Hay để...khi khác được không em? Anh cần ghé cơ quan...
- Sao thế anh?
- Sếp muốn anh...làm rõ thêm một số nội dung...
- Hôm qua, đã bắt anh làm cả đêm, giờ còn đầy lên cơ quan. Nghỉ phép mà chẳng khác gì đi làm. Ai cũng nói lấy chồng Công an là sướng? Sướng như này em chả ham.

Hoài trách móc. Không quá xéo xắt, không quá nặng lời nhưng đủ khiến Đông cảm thấy tội lỗi. Cưới nhau chưa được mấy ngày, anh lại đi biệt. Cả tháng ở đơn vị, không thì lại xuống địa bàn. Lần nào thăm nhà cũng về vội đi vội. Ngày Hoài sinh ở viện, anh chẳng có mặt để chứng kiến giây phút con chào đời. Đến lúc thôi nôi con, Đông cũng chỉ biết nhìn thằng bé bụ bẫm, đáng yêu qua những bức ảnh. Thoắt cái, cu Bin sắp vào lớp Một. Đó cũng là lúc chuyên án dần đi đến hồi kết. Cứ ngỡ, anh sẽ được trở lại cuộc sống bình thường như bao người khác, dành hết thời gian bù đắp cho vợ con. Nhưng một phút sơ sẩy, Đông lại khiến mình rơi vào cả mớ bòng bong.

Chiếc xe máy nặng nề lách qua cánh cổng. Cu Bin nhìn theo rồi quay lại nhìn mẹ:
- Mẹ ơi! Ba không còn thương Bin nữa!
- Sao Bin lại nói thế? Ba rất thương Bin mà!



Thằng bé tủi thân nép mình vào người mẹ nó, âm ức kể.
- Hôm qua, ba đón Bin. Các bạn khác đều được ba của mình ôm. Còn ba của Bin không chịu ôm Bin...ba đẩy Bin ra...
Giọng thằng bé cứ lí nhí như sắp khóc đến nơi. Đường như nó cảm nhận được, trong lòng ba nó, có điều gì đó to lớn hơn, quan trọng hơn nó, mà đầu óc non nớt chẳng thể lý giải nổi. Hoài ôm chầm lấy Bin, cố an ủi con bằng những lời chính cô cũng phải hoài nghi. Bất giác, cô nghĩ đến chuyện hôm qua. Cái đẩy người đột ngột của chồng và việc anh nói dối.
Không thứ gì khủng khiếp hơn một bí mật bị chính người mình yêu thương cố gắng che giấu.
Lúc này, Đông đã gặp được người muốn gặp. Trong một quán cà phê vắng khách ở xa trung tâm thành phố, lác đác vài nhân viên ngồi bấm điện thoại. Một cô gái xinh đẹp đang đợi anh. Mối ngồi chưa ấm chỗ, Đông liền kể một mạch những gì mà anh đã phải trải qua. Cô gái im lặng và lắng nghe tất cả. Những ngón tay nhỏ nhắn, trắng muốt đặt lên tay anh,

trong tiếng du dương của một bản tình ca. Ở góc khuất gần đó, một chiếc Iphone lặng lẽ đưa lên, bắt trọn khoảnh khắc.
4.
Sự phản bội cửa nát mọi trái tim. Nó làm tan vỡ con người khi nhớ về những ký ức, những lời hứa và những kỳ vọng lúc còn mặn nồng bên nhau. Không phải ai cũng đủ lý trí để đối diện với nó. Có người gào khóc, có người chửi rủa, lại người lao vào cắn xé kẻ phản bội và kẻ thứ ba. Nhưng khi biết chồng có người khác, Hoài bình tĩnh đến lạ. Chuyện ngoại tình bây giờ nhan nhản, người ta bốc phốt, tố cáo, đánh ghen rồi tung lên mạng cho thiên hạ theo dõi, hả hê, bình phẩm, phán xét. Nhưng rồi, đằng sau những clip thu về cả triệu lượt xem, bình luận, chia sẻ, số phận những đứa trẻ chẳng ai thêm quan tâm. Nghĩ đến thằng Bin, Hoài không cho phép mình được hành xử như một ả Hoạn Thư thời 4.0 như thế. Nhưng ít nhất, cô phải gặp kẻ thứ ba. Xem con hồ ly ấy thực sự muốn gì ở chồng cô trước khi đi đến những quyết định xa hơn.
Kẻ thứ ba như biết trước lý do cuộc gặp. Hoài đưa ánh mắt lạnh lùng về phía ả. Công nhận, cô ta rất đẹp và trẻ trung. Đôi mắt ướt át rất có ma lực hấp dẫn đàn ông. Cũng đúng thôi, đàn ông ai lại đi ngoại tình với người xấu hơn vợ bao giờ. Đối diện với ánh mắt của Hoài, cô gái không một chút sợ hãi, không né tránh, trái lại, điềm tĩnh đến khó chịu. Có lẽ, cô ta biết Hoài sẽ không hành xử theo kiểu ghen tuông chợ búa.
- Tôi biết về mối quan hệ giữa cô và chồng tôi!
Hoài cất lời.
- Chắc chị có hiểu nhầm gì đó...Em và anh Đông...
- Hiểu nhầm?
Không đợi cô gái nói hết câu, Hoài đặt lên bàn vài tấm ảnh. Cảnh cô gái nắm tay Đông hiện lên rõ ràng, dù ảnh hơi bị vỡ do phải zoom lại gần. Cô gái nhìn những bức ảnh, bình thản đáp:
- Một khoảnh khắc chưa có thể nói lên được điều gì đâu chị. Cái nắm tay giữa nam và nữ đâu chỉ có yêu đương trai gái, biết đâu, đó là sự đồng cảm của người em gái dành cho anh trai của mình.
- Anh trai, em gái? Từ khi yêu nhau, cưới nhau và sống với nhau đến giờ, tôi chưa từng nghe chồng tôi nói

về cô em gái nào hết. Rồi các người đồng cảm điều gì với nhau? Đồng cảm vì đều là những kẻ lang chạ giống nhau ư?
Cô gái không đáp.
- Các người quan hệ với nhau từ khi nào?
- Chị à! Em đã nói là...
- Đến bây giờ, tôi vẫn chưa vạch mặt đôi gian phu dâm phụ các người là vì muốn giữ cho thằng Bin - con trai tôi. Tôi không muốn nó lớn lên với một trái tim hận thù đối với cha mình. Cô còn trẻ, lại xinh đẹp, sẽ có cơ hội tìm được người tốt hơn chồng tôi. Vậy nên, tôi muốn cô dừng lại.
- Chị có tha thứ cho anh Đông?
- Vì con, tôi chấp nhận tất cả!
Thằng Bin sắp lên lớp Một. Nó cần có cả cha và mẹ như bao đứa trẻ khác. Nhưng cái gì cũng nên có giới hạn. Nếu cô không chịu từ bỏ và cố chấp bước qua lằn ranh, tôi thề rằng cô sẽ phải mất tất cả đấy.
Hoài gằn lên từng tiếng như sợ ả nhân tình của chồng sẽ không nghe rõ được thông điệp. Vừa xuống nước, vừa đe dọa. Hoài chẳng thể tin, có ngày, một người gia giáo như cô lại phải thốt ra những lời như thế. ả nhân tình đủ thông minh để hiểu. Nhưng cô ta vẫn tỏ ra bình thản như muốn trêu ngươi. Hoài nóng bừng cả mặt, cô ước mình có thể nhấc ly nước lên và tạt thẳng vào bộ mặt đáng khinh đối diện.
- Hy vọng, đây là lần cuối chúng ta gặp nhau!
Hoài lạnh lùng rời khỏi bàn. Để lại sau lưng, một cái nhú mày trên khuôn mặt của kẻ thứ ba. Cô ta vùng dậy và đuổi theo.
5.
Chiếc đồng hồ uể oải điểm hai giờ chiều. Đông ngả lưng trên ghế, chờ đợi Hoài để giải quyết mớ bòng bong suốt mấy tuần qua. Bất giác, một chấm đen ở kệ sách làm anh chú ý. Nó là một chiếc camera loại nhỏ được vợ bí mật đặt ở phòng để theo dõi mình. Mặc dù là dân trình sát dạn dày, nhưng trước vợ, Đông chẳng hề phòng và không thể giấu được những điều bất thường kể từ khi về nhà nghỉ phép. Nhưng điều đó với anh bây giờ cũng chẳng còn quan trọng, anh muốn đối diện và thú nhận tất cả.
- Đồ khốn nạn! Sao anh có thể đối xử với em như thế?
Tiếng của Hoài khiến Đông giật bắn mình... (Xem tiếp trang 42)

Khúc giao mùa tháng Ba

Trang thơ số 18 mở ra như một miền sương khói của ký ức và cảm xúc, nơi tháng Ba chạm vào lòng người bằng những thanh âm vừa dịu dàng vừa day dứt. Những thi phẩm góp mặt trong số này cùng gặp nhau ở một điểm chung: nỗi nhớ và khát vọng yêu thương, được nâng đỡ bởi những thanh âm của tháng Ba ngân lên vừa dịu dàng vừa da diết. Nổi bật trong mạch nguồn ấy là những khúc gọi người thương, những lời ru và tiếng lòng thầm lặng. Tình yêu hiện lên không ồn ào mà khắc khoải trong sự chờ đợi, hy sinh và khát khao được sẻ chia. Bên cạnh đó, hình ảnh người mẹ, người bà với những nhọc nhằn lam lũ lại gợi nên chiều sâu nhân văn, nơi tình thân được nâng niu qua từng câu chữ giản dị mà ám ảnh.

Tháng Ba trong trang thơ không chỉ là thời điểm của mùa xuân, mà còn là miền ký ức gợi nhiều suy tư. Đó là những con đường xa hun hút, những lời hứa mong manh, những phận người lặng lẽ đi qua đời nhau. Mỗi bài thơ là một lát cắt của cảm xúc, khi tha thiết, khi trầm buồn, nhưng luôn chân thành và giàu sức gợi.

Hoàng Chiến Thắng

Khúc gọi người thương

chạy bốn góc rừng gọi chẳng thấy
người đâu
mây cứ tầng tầng
mặc tiếng lượn
nằm mãi dưới gầm sàn
người không tới bất

em con gái có thì
sao cứ phải ngồi chân thang ngóng
đợi
người cũng biết hát lượn sương,
biết cọi
nở nào lặng im

con gái có thì
cuồng cuồng đôi chân
con gái có thì căng căng ngực núi
con gái có thì
yêu
cuồng cuồng rượu tình say men lá

chăn em đã dệt
gối em đã thêu
rượu đã cất từ phiên chợ trước
người có cười cứ cười
người có chê cứ chê
chỉ xin đừng bắt câu hát
nằm mãi dưới gầm sàn
phải tội...



Hà Sương Thu

Ngủ ngoan em bé núi

Trưa tháng sáu, rừng rít lửa trời,
Mẹ dịu em trên lưng dốc nắng.
Áo chàm thấm mồ hôi,
bóng mẹ loang trên triền cỏ dại.

Nợng nòn nòn đắc nợng nòn đi.
Tiếng ve rền như nhắc nhớ
Hoa bjoóc mạ
nở thắm dưới tán rừng thơm

Em ngủ ngoan trong vòng tay mẹ
Nôi tre đưa bằng tiếng gió rừng.
Củ mài, củ sắn giấu trong lòng đất
Như bàn tay rừng lặng lẽ nuôi em.

Nước suối thiêng rỏ từng giọt mát,
dẫn nguồn trong veo về bản nhỏ
bình yên.

Mai em lớn, con gái bản đi xa,
Khung cửi lách cách bên hoa văn
thổ cẩm.

Kim mẹ trao ngọn lửa âm thầm
cháy,
Thêu vào vải chàm
ánh mắt nhung huyền ngày xưa

Em làm dâu hồi môn chẳng vàng
bạc,
Chỉ có lời ru mẹ gửi từ rừng
Bàn tay khéo chằm ngọn lửa bếp
Cho sàn nhà ấm khói
cho mùa đông bớt gió hun hút qua
khe vách.

Ngủ ngoan đi em bé núi
Trong giấc mơ còn nghe tiếng rừng
ngân.

Mai này lớn khôn em sẽ hiểu:
Mỗi sợi khói bếp, mỗi hạt cơm thơm
là ơn của rừng, là ơn của mẹ.

Dương Thanh Nhân

Lời ru tháng Ba

Tháng Ba xuân suốt mát ngoài
hiên
thoảng trong mơ lời ru vắng lại
bay ra từ ngôi nhà bên bờ
sông cạn
khát mưa
đợi nước ròng

“Gió đưa cây cải lên trời”
con nước nghìn năm trôi cứ trôi
chỉ còn lại bóng chàng Trương cấm
sào đứng đợi
in vào dòng sông
in lên bầu trời
thành sao hôm sao mai
tìm nhau sớm tối

Giật mình
gió hát trong đêm
tiếng hát trầm bay ra từ
khe núi

đại ngàn mênh mang
chàng à.... chàng ơi...
chàng đi đâu
để mình em đứng đợi
nơi chín bậc cầu thang
gót mòn
thốc trong bồ sắp cạn
khoai bắp chứa lên ngồng
con dại
vắng chồng
bao giờ cây lúa ngậm bông

tháng Ba về
thức dậy lâng lâng
những phận đời gởi nhọc nhằn
trong lời ru ngày ấy
lời ru tháng Ba.

Bình Nguyên Trang

Đường xa

Đường xa đường xa
Mùa xuân thấp lửa ngàn mắt hoa
Bài hát tuổi thơ âm thanh loài dế
Vang trong tâm hồn ta

Đường xa, đường về tháng Ba
Chiều sương dâng mờ cánh bướm
thơ dại
Ai nhật vớ sò ngày xưa, ai triển đề
đứng đợi
Ai chèo thuyền đưa nỗi buồn thiếu
nữ sang sông

Đường về xa hút mắt mẹ mong
Ta như cỏ mọc lan ngày mộng
Ta như cây héo khô bờ biển động
Ta như nốt trầm nằm góc bản nhạc
vui

Đường xa, qua dằng dặc mùa hoa
Từng giục giã, từng âm thầm cất
giữ
Từng dịu dàng rịt vết thương tan vỡ
Ôm ấp bàn chân lạc bước độc hành

Bởi vì tháng Ba như lời hứa mong
manh
Ta đã đi không hẹn ngày trở lại
Bởi vì đường xa, bởi vì mãi mãi
Sau lưng mùa xuân, phía trước quê
nhà.



Hồng Thanh Quang

Lục bát tháng Ba

Bước qua từng bậc tháng Ba,
Sau lưng để lại dấu hoa lạc thời.
Em thân thiết sự quên lời,
Tôi không tin nữa, đôi môi bạc tình...

Đêm dài, mơ mãi bình minh,
Ai làm rối lẩn những hình bóng quen!
Trang thơ thấp sáng như đèn,
Tôi mang kỷ niệm về chèn nỗi đau...

Việc gì phải trách hờn nhau,
Chông gai cũng cứ ngẩng đầu mà đi.
Tháng Ba tự bớt xuân thì,
Vàng anh nhuộm lại những suy nghĩ buồn...

Rẽ đầu cũng vẫn con đường
Dắt ta tới những niềm thương thiếu người.
Muộn rồi... Gió tháng Ba ơi,
Nàng Bân giờ chẳng xin trời rét thêm...

Nguyễn Đức Hạnh

Bà tôi

Thiu thiu ngô vắng võ vàng
Nắng lim dim ngủ gió lang thang buồn
Gốc cau chum võ vại hàn
Nước mưa trong vắt mát làn men nâu

Rơm vùa một nắm theo nhau
Cổ thơm tươi kéo lại sâu sân phơi
Rơm hay mái tóc bà tôi
Lơ phơ bay dưới một trời bão đông
Hiên hiên ôm vết bàn chân
Bà lần tràng hạt hay lần nỗi đau?
Cháu con phiêu bạt đầu đầu
Đêm đêm tàu chuối gọi nhau mái tranh
Bàn thờ tờ nhện giăng quanh
Tay đau không quét cử đành khói hương ...

Gốc cau xiêu chum võ rồi
Còn đông giữ một khoảng trời mây bay
Tủi hờn tan giữa lòng tay
Trong lam lũ sóng sánh đầy yêu thương.

Hoàng Vũ Thuật

Hy vọng

Tặng Trần Biên

Em giống người điên chạy từ nhà ra biển
để được thấy anh qua ngọn gió thổi về
thực ra anh như cột kèo cổ xưa
trong căn nhà nhỏ nhỏ
ngôi nhà ấy mũi đất ấy làm sao quên
hết nhớ từng lỗ thủng trên tấm áo
mình đang mặc

giông tố đánh cắp tất cả
nhưng chẳng thể đánh cắp tình yêu của em
những khi mặt trời mọc
anh là con cá mang vết thương trời
lên mặt nước
trong tia nắng đầu tiên em ôm chặt
sợ lạc xa lần nữa

người người thường xuyên hỏi em
câu trả lời - không biết nữa
ngày nào cũng giống ngày nào em
cứ chạy bằng đôi chân
không biết mệt
biển kẻ đường viền lên áo em
lớp lớp sóng trắng

hy vọng là gì
chỉ thấy mặt trời lên càng cao càng xa lắc
mặt trời không khóc sao hai mắt em
chớp chớp cay xè
cô gái thường để dành bát cháo đầy ắp
và hy vọng cũng đầy ắp.



Đoàn Trọng Hải

Nghe giữa thời gian

Treo mình nơi cây cao
Treo mình nơi vách đá
Rẽ thở trong sương trong gió
Lá thức ánh mặt trời...

Loài phong lan nuôi mình bằng
những giấc mơ
Những giấc mơ nuôi đời hoa bằng
nước mắt
Kiếp mong manh khóa thân cái đẹp
Vắt kiệt đời cho một mùa hương...

Sáng mai này nghe giữa thời gian
Những cuộc đời như cánh hoa lan
tàn trong sương trong gió
Những cuộc đời nuôi niềm tin bằng
nước mắt
Nuôi giấc mơ cho hết phận người...



Hà Hồng Hạnh

Đêm võ ra rồi

Tính tẩu mười hai dây khúc thân
tiên
trong ánh trăng rằm buổi chín
anh đưa em qua chín tuổi mười đèo
ruộng bậc thang uốn lượn

em ngất ngây khúc hát
lời then ngọt cùng xóc nhạc cuốn
vía em theo

sương loãng tan
trăng ngó đầu sàn
lòng em rối bời như lửa ủ chín nồng
men lá
chưa nhấp đã say
sương che cho đôi ta

câu hát quá nửa đêm
gió trên vạt vấy chàm ngưng ngập
trăng đã xế
đường về cổ lút
giọt sương lấy bấy vừa rơi

hai đứa mình nhìn nhau
đêm võ ra rồi.

Nguyễn Doãn Việt

Khắc khoải tháng Ba

Chị đập võ tháng Ba
Những râu ốc thơm lừng thính gạo
Em đói hơn bấy tép
Lội dọc ao làng bì bõm sớm trưa.

Tháng Ba
Giếng Giếng vàng lên những bụi bờ
Tiếng cuốc kêu rát ruột người
không ngủ
Cô bé nhà bên thập thò trước ngõ
Sách đầu đờ đói lòng mà mượn mãi
em ơi.

Thương biết bao cây gạo cháy đỏ
trời
Trên đó có gì không mà suốt ngày
thấp lửa
Chiều chị về bỗng xôn xao trước
cửa
Canh tép rau bầu bà nhóm lại niềm
vui.

Rồi một ngày, hôm ấy tím xoan rơi
Em trả sách vội vàng rời xóm nhỏ
Cuốn truyện buồn lặng chìm nơi
đáy tủ
Một gặm một phần, phần nữa cứ
chờ ai.

Tháng Ba trôi theo con nước... đi
hoài
Gạo đốt mãi chẳng tàn nhưng nhớ
cũ
Chị tuổi đã già không còn te rở nữa
Có ai về cuối làng cất tép
Cất giùm tôi
khắc khoải
tháng Ba lên.



Trang văn học Thiếu nhi số 18, phần văn xuôi trân trọng gửi tới bạn đọc truyện ngắn "Cuộc trò chuyện bên sân giếng" của bạn nhỏ Dương Phương Thảo. Trong giấc mơ của Bé, em đã nghe hết cuộc trò chuyện của các đồ vật gần gũi quen thuộc. Chúng phàn nàn vì mình không được quan tâm cọ rửa sạch sẽ. Bé cảm thấy xấu hổ và hứa với mẹ từ nay sẽ chăm chỉ giúp mẹ dọn

đẹp vệ sinh đồ dùng nhà cửa. Tiếp theo là tản văn "Tiếng phấn rơi" của bạn Nguyễn Quỳnh Anh. Câu chuyện giống như ta đang nghe được tiếng lòng của ai đó thầm thì kể về gia đình họ. Có cha mẹ là giáo viên nhưng con gái lại chỉ thấy nghề của cha mẹ tẻ nhạt, đơn điệu, đến mức cô không muốn mình vương vấn, dính líu gì. Vậy mà, tất cả lại thay đổi, dấu hiệu của sự trưởng thành trong suy nghĩ, ấy là một

ngày, cô bé cảm nhận được hết được vẻ đẹp của một nghề mà thật ra, từ thăm sâu, em đã rất yêu quý, trân trọng.

Lần đầu xuất hiện trên Văn nghệ Thái Nguyên nhưng cô bé người dân tộc thiểu số Hoàng Mai, học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT số 2 Thái Nguyên đưa độc giả đến với vùng "sắc chàm" dịu mát với điệu Tính, tiếng Then. Tác phẩm gợi lại tuổi thơ ấm áp bên mái nhà sàn,

khói bếp, lời Then, thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc.

Cuối cùng là bài thơ Mẹ là mùa xuân của thầy giáo Nguyễn Hà Hải. Những gì mùa xuân đem đến cho loài người, mẹ đều có thể cho con, dành hết cho con. Vì mẹ chính là mùa xuân.

(Nhà văn Tống Ngọc Hân chọn và giới thiệu)

Màn đêm dần buông. Ngoài vườn chỉ còn tiếng dế kêu rí rả gọi ánh trăng vàng tươi mát từng vòm cây lấp loáng. Mấy nàng gió hôm nay cũng trốn đâu mất tiêu. Từ trong nhà, Bé bỗng như nghe tiếng trò chuyện đầu đó. Rõ là tiếng trẻ con thủ thủ lúc trầm, lúc bổng mà sao Bé nghe không rõ nội dung cuộc trò chuyện là gì. Bé khẽ mở cửa sổ, áp sát tai lại gần để nghe, tiếng nói chuyện rõ dần. Thì ra là tiếng nói phát ra từ phía sân giếng rêu phong cũ kĩ. Bé nghe rõ tiếng thờ dài, khóc thút thít của Hộp đựng xà phòng:

- Các anh Thau, anh Chậu xem, nhờ em mà các anh sạch bóng, còn em thì cô chủ vẫn để lấm lem toàn bụi bẩn trên thân như thế này!
Hộp đựng nước xả vải ở bên cạnh cũng lên tiếng đồng tình:
- Đúng rồi, em thì chuyên đi làm thơm cho áo quần mọi người nhưng

CUỘC TRÒ TRUYỆN BÊN SÂN GIẾNG

Truyện ngắn của **Dương Phương Thảo**

cô chủ cũng để thân hình em bám đầy bụi đất thế này. Đâu như mấy chị Dế kia suốt ngày chỉ lội ra vườn rồi lại tốn bao nhiêu xà phòng để đánh rửa sạch sẽ.

Chị Dế đang thiu thiu ngủ trên thềm, thấy Hộp đựng nước xả vải nhắc đến tên mình thì tức giận:

- Chị căn cứ vào đâu để nói chúng tôi vô dụng. Chúng tôi nâng niu bàn chân cô chủ ra vườn, giúp cô chủ không giẫm phải vật sắc nhọn và giữ gìn đôi chân không lấm đất. Có trách thì trách lão Đất trong vườn kia kìa. Lão vừa làm bẩn dế.

Mưa xuống bắn bắn bám vào các chị nên mới lấm lem thế.

Bác Đất nằm im trong vườn, quanh năm được con người ví hiên như đất mà cũng đành phải lên tiếng:

- Không có đất chúng tôi thì cây cối làm sao lên được, con người lấy gì để mà ăn. Các cháu bị bẩn là do chị Mưa rơi xuống vườn làm ướt đất và bắn lên các cháu đấy thôi!

Cũng may hôm nay chị Mưa đi vắng, mãi mê trong những đám mây xa tít nên không nghe được mấy lời trách móc của bác Đất.

Chẳng còn ai để mà đổ lỗi, họ quay lại trách móc cô chủ dù 12 tuổi rồi vẫn không biết dọn dẹp đồ đạc. Giá như cô chủ dành chút thời gian xếp lại gọn gàng các đồ vật ở sân giếng, đánh cọ sạch sẽ, xếp đám gạch ngăn cách sân giếng với vườn thì mọi thứ sẽ luôn sạch đẹp, ngăn nắp.

Bé vẫn ngồi trầm tư bên cửa sổ nghe cuộc trò chuyện của các đồ vật với nhau. Dường như sự tự ái, tự trọng trong người Bé trỗi dậy. Bé quyết định bật bóng điện, chẳng nói chẳng rằng, đánh sạch từng đôi dế, cọ từng chiếc hộp đựng xà phòng, nước xả vải sạch bóng rồi lấy mấy viên gạch nhỏ xếp bao quanh. Xong việc, Bé tắt bóng điện lên giường đi ngủ. Bé lại nghe rõ tiếng hò reo của mấy đồ vật cạnh sân giếng. Chúng đồng thanh hô cảm ơn cô chủ. Chúng tíu tít khen cô chủ xinh gái, dịu dàng lại chăm chỉ. Bé sung sướng ôm bụng cười nắc nẻ.

- Con cười gì mà to vậy, sao đang học bài đã ngả đầu ra bàn ngủ thế này?

Bé chợt tỉnh ngủ trước lời nói của mẹ. Thì ra vừa rồi chỉ là giấc mơ. Bé khẽ rụi rụi mắt hỏi mẹ:

- Mẹ làm gì mà giờ mới xong việc thế?

- Mẹ dọn mấy thứ ngoài sân giếng, để lộn xộn và bẩn quá con à. Con lớn rồi những việc ấy phải giúp mẹ chứ. Mẹ đi làm tối ngày về muốn nghỉ ngơi lại lao vào làm mãi không hết việc.

Bé nhìn mẹ mà tự xấu hổ. Vậy mà bé cứ tưởng chính mình là người đã dọn dẹp những thứ đó. Bé ôm mẹ thủ thủ:

- Vâng, từ mai con sẽ chăm chỉ dọn dẹp nhà cửa mẹ ạ!

Bé buông màn, tắt điện rồi đi ngủ. Ngoài sân tiếng dế vẫn kêu rí rả dưới ánh trăng vàng.



Minh họa: Ngọc Khánh



Minh họa: Ngọc Khánh

TIẾNG PHẢN RỜI

Tản văn của

Nguyễn Quỳnh Anh

Tôi lớn lên trong một ngôi nhà ba gian cũ, ở đó có hai người giáo viên tiểu học lặng lẽ đi về với giáo án và bụi phấn. Bố tôi dạy cấp một. Mẹ tôi là giáo viên thể dục.

Tôi từng nghĩ nghề của họ thật... lặng lẽ. Ngày nào cũng vậy, sáng bước ra khỏi cửa với túi đồ đơn giản, chiều về mùi nắng còn vương trên áo. Có những ngày trời đổ mưa, mẹ tôi đi về với vạt áo ướt sũng và đôi giày thể thao dính bùn. Bố thì hay ngồi bên bàn, cầm cùi chấu bài bằng cây bút đỏ đã mòn đầu. Tôi từng ngồi nhìn họ, và thầm hỏi. “Sao bố mẹ không làm gì to tát hơn? Không đi đâu xa hơn? Không sống một cuộc đời khác mà lại chọn nghề giáo viên?”

Tôi là đứa trẻ hơi ngang bướng. Tôi thích viết, thích đọc sách, thích mơ về những thành phố lớn. Tôi từng bảo rằng sau này sẽ không bao giờ làm giáo viên. Tôi không muốn suốt ngày phải lau bảng, cầm phấn, chấm bài, đi về trong tiếng trống trường cũ kỹ. Tôi muốn làm gì đó khác, làm điều gì đó khiến tôi thấy mình đang sống thật mạnh mẽ. Mẹ tôi nghe tôi nói thế, chỉ mỉm cười. Không buồn, không trách. Chỉ lặng lẽ treo lại chiếc còi nhỏ bên góc bàn. Bố tôi thì bảo: “Con có thể đi xa. Nhưng có những điều càng đi xa, con sẽ càng hiểu”. Lúc đó tôi không hiểu. Mãi cho đến khi tôi học tiếng Trung. Tôi không ngờ rằng mình lại có thể yêu một ngôn ngữ xa lạ đến thế. Từng nét chữ, từng thanh điệu như một bài thơ đang mở ra trước mặt. Tôi tập viết chữ Hán bằng bút lông. Lần đầu tiên viết được chữ “市” thấy tôi chợt thấy tim mình lặng đi. Không hiểu vì sao, nhưng lúc ấy, tôi nghĩ đến bố mẹ.

Tôi bắt đầu giúp mẹ chuẩn bị cho buổi dạy thể dục ngoài trời. Bắt đầu ngồi bên bố, học cách sửa lỗi chính tả trong bài tập của mấy đứa học trò nhỏ. Tôi nhận ra, có những việc nhỏ bé đến tầm thường, nhưng lại cần một trái tim đủ lớn để kiên nhẫn mà làm.

Rồi một chiều, tôi đứng nhìn mẹ đi bộ về trong nắng, cái bóng của mẹ trải dài trên sân trường như một vệt phấn mờ. Tôi bật gọi: Mẹ! Mẹ quay lại, cười. Trong mắt mẹ, tôi thấy những năm tháng đi qua cùng sân trường rộng nắng, mà ánh nhìn vẫn nguyên vẹn. Tối hôm đó, tôi ngồi viết bài cho tiết Ngữ văn “Một nghề em yêu quý”. Tôi không cần tra cứu, không cần viết nháp. Mọi câu chữ cứ thế tuôn ra, như đã ủ sẵn từ rất lâu. Tôi viết về mẹ, người giáo viên không đứng trên bục giảng, nhưng bao năm nay vẫn truyền cảm hứng cho học trò bằng đôi giày thể thao sờn gót. Tôi viết về bố, người chấm từng lỗi sai bằng đôi mắt kiên nhẫn và trái tim thương trò. Và tôi viết về chính mình, cô gái từng không muốn dính bụi phấn, từng nghĩ nghề giáo quá tẻ nhạt, quá lặng lẽ... Nhưng giờ đây, mỗi ngày tôi đều âm thầm học cách để trở thành một cô giáo. Cuối bài, tôi nắn nót viết thêm một dòng nhỏ: “Tôi không mơ ước gì cao xa. Chỉ mong một ngày được đứng lớp, cầm viên phấn trắng, viết lên bảng đen những dòng chữ đầu tiên tôi từng yêu về một lời chào giản dị- lời chào đã mở ra trong tôi tình yêu với con chữ”.

Tôi biết, phía trước còn nhiều vấp vấp. Có lẽ bụi phấn sẽ làm tôi ho, làm tôi mệt, làm tôi khóc. Nhưng tôi đã chọn rồi. Và tôi tin vào lựa chọn ấy, như một niềm tin âm ỉ nhưng bền bỉ.

Tôi nhớ, có lần mẹ đứng cạnh tôi ở sân trường, chiều muộn, gió lật tung mấy trang giáo án cũ. Tôi hỏi mẹ có mệt không. Mẹ chỉ cười, ánh mắt dịu dàng đến lạ: “Có những hạt bụi dù rất nhỏ, nhưng một khi đã bám vào tim thì không bao giờ phai được, như bụi phấn vậy đó con”. Lúc ấy, tôi không trả lời. Chỉ cúi xuống nhặt lại tờ giấy rơi.

Gió thổi nhẹ. Một viên phấn vỡ trong túi áo tôi. Và tôi đã biết, có lẽ tim mình cũng đã bám bụi phấn mất rồi!■

Hoàng Mai

Bếp nhỏ trong tim xanh

bên mẹ
nhut búp măng tre trúc
mái nhà sàn nghiêng xuống sân vườn
khói bếp sắc chàm
quàng khăn đỉnh núi
tiếng đàn tính no giấc hoàng hôn

mẹ thêu đường kim cổ ủa
hiên vắng
then rơi từng câu nhỏ
gió kể cổ tích đung đưa
chín ngọn núi mọc
giáo gươm chớp sáng
bếp là trái tim xanh của con.

Nguyễn Hà Hải

Mẹ là mùa xuân

Mẹ là dòng sông nhỏ
Con là cánh buồm nâu
Cánh buồm no bụng gió
Đón bình minh tươi màu

Mẹ là tia nắng ấm
Thêu lấp lánh nụ cười
Nắng dầm vàng nụ mướp
Giục hạt bầu sinh sôi

Bước ra từ cổ tích
Tay mẹ sấy mẹ sàng
Hạt đồng dao lấp lánh
Ngơ ngác chiều én sang

Mẹ cho con mơ ước
Chắp đôi cánh bay xa
Từ lời ru cánh vông
Từ đêm trăng hiền hòa

Mùa xuân ơi đẹp lắm
Nhưng mẹ vẫn đẹp hơn
Mẹ là mùa xuân nhỏ
Cho con đầy yêu thương.



THƯƠNG NHỚ THÁNG BA

NHẬT LAM



Biết bao mùa bao tháng lặng thầm trôi, nước chân cầu vẫn chảy và tuổi người đâu có đợi mấy ai. Một mai thức dậy, bất chợt thấy tím một góc trời, hoa xoan bung cánh theo gió tung rơi như những bông tuyết xút trời Âu xôm xốp, thì đó hẳn là lúc tháng Ba hanh hao đang mong ngóng những bàn chân rất khẽ trên những đỉnh núi mây vờn.

Thương nhớ tháng Ba, cảm giác thật mơ hồ. Nhiều khi chỉ là nụ cười phớt cánh đào phai trên đỉnh núi mờ xa của một người đàn bà xứ núi... Bấy nhiêu thôi cũng đã đủ ấm lòng trong cái rét nằng Bân đây ải.

Một ngày, bất gặp những dấu chân xiu xiu lấm chấm, hằn in trên các thảm hoa xoan xôm xốp cũng là lúc học trò nhớ lớp quay về với sách vở, thầy cô, thì hẳn đó sẽ là nụ cười thật ấm. Sau

những hội xuân đây đó vùng Tày, vùng Dao, Mông hay Sán Chí..., nhiều khi trò quên cả việc đến lớp cũng là sự thường gặp trong cuộc đời những người gieo chữ trên non. Nỗi niềm đó chỉ tháng Ba thấu hiểu, chỉ tháng Ba thở dài và rồi cũng vẫn là tháng Ba hân hoan, niềm nở.

Ừ thì, tháng Ba đâu đó hoa xoan chẳng tím một góc trời. Là vậy nhưng không phải vậy. Tôi vẫn nhớ câu nói của ông bác tôi. Giờ ông không còn nhưng câu nói đó là xương máu, là trải nghiệm thấm thía của một đời gian nan gieo chữ trên những đỉnh non, giờ vẫn hằn in trong trí nhớ.

Ông thường thở dài, thắc thỏm, liệu học trò còn nhớ lớp mà về. Ông bảo, tháng Ba đẹp mà buồn. Tháng Ba là khi những giáo viên cầm bản buổi lòng chạy theo các em đến những hội xuân mà thuyết phục các em quay trở lại lớp học.

Có trong hoàn cảnh đó mới thấy thương và

thấy trân trọng, quý yêu các thầy cô cầm bản vùng cao. Rồi ông kết luận, cô đọng, súc tích: Tháng Ba bỏ hơi tai, tháng Ba vắt tiếng thở dài qua vai áo... Mồ hôi chưa lúc nào khô, sương muối thì giăng kín trên đầu, tháng Ba nhức buốt là vậy song cũng ấm áp khôn cùng.

Thuở bé, tôi vẫn thường cùng lũ bạn dung dăng trên những thảm cỏ được phủ kín hoa xoan. Xoan xưa nhiều lắm, bác tôi thì vẫn thắc thỏm trước mỗi mùa hoa còn chúng tôi hồn nhiên như thể các thiên thần. Mà lạ, ấn tượng về tháng Ba với tôi không phải là những hoài niệm về sự nghịch ngợm lẫn lộn, bông đùa với hoa xoan mà chính là những suy tư của ông giáo già thuở trước.

Tháng Ba tội tình gì đâu. Chỉ giản đơn là tháng còn chút dư âm của cảm cảm rét dài, rét lộc, chỉ giản đơn vẫn là tháng mùa, tháng hội mà nên tội nên tình.

Tôi chỉ thật sự cảm nhận được tháng Ba qua tiếng thở dài của ông giáo già một đời gieo chữ nơi tít tắp vùng biên viễn, cảm nhận tháng Ba qua nụ cười bình sáng thung sâu. Có sợ nào bằng khi đến lớp chỉ có bàn ghế, bảng đen và tất cả đều ắng lặng..!?

Chẳng bóng dáng trò, chẳng một tiếng thưa thầy, chào bạn. Nếu quả có một ngày như vậy thì tháng Ba sẽ là tháng hân hoan khi những bước chân xiu xiu hằn in trên những thảm xôm xốp hoa xoan hướng về phía lớp, phía trường. Đó cũng sẽ là lúc những người thầy cất đi tiếng thở dài và hong khô mồ hôi áo sau những cực nhọc lội suối tìm trò.

Thương nhớ tháng Ba. Nhiều khi tự hỏi, đó là tháng Ba cơ học hay tháng Ba ý niệm. Đôi lúc lại bất chợt suy nghĩ miên man, có thể lắm, tháng Ba biểu trưng cho những người thầy trên các đỉnh non, tại sao lại không?

Hình ảnh ông giáo già, hay cô giáo trẻ đưa tay quạt những giọt mồ hôi rịn ra trên trán, nở nụ cười rạng rỡ khi thấy các trò lũ lượt kéo nhau đến lớp. Và tháng Ba thương nhớ trong tôi là ông bác đã mất cùng những thầy cô đang ngược ngàn gian nan gieo chữ trên các đỉnh non, hẳn nhiên rồi, đó đích thị tháng Ba...!■

VỀ QUÊ TẢO MỘ



TRẦN BIỀN



Người quê tôi coi trọng ngày tảo mộ mừng Ba tháng Ba (âm lịch), cũng như người miền xuôi coi trọng ngày đi thăm mộ người thân trước Tết Nguyên đán hằng năm.

Xa quê đã mấy chục năm, nhưng cứ mỗi độ tiết Thanh minh về, lòng tôi lại háo hức như thuở còn nhỏ sống nơi quê nhà, vùng núi rừng xa xôi, cách biệt phố thị. Tục tảo mộ ngày mừng Ba tháng Ba ở quê tôi đã được truyền từ bao đời, nhắc nhở con cháu đạo hiếu với ông bà, tổ tiên và những người thân đã khuất. Tất cả như hiện lên rõ mồn một trong ký ức. Người quê tôi có một thói quen không bao giờ thay đổi: đến ngày tảo mộ, dù đi làm ăn nơi đâu cũng phải trở về, tuyệt nhiên không được lãng quên ngày trọng đại ấy.

Mùa xuân về, những cơn mưa xuân ẩm ướt phủ lên núi rừng một màn sương trắng đục, vừa âm u vừa huyền ảo, đánh thức muôn loài sau giấc ngủ đông dài. Hoa đua nhau khoe sắc, chồi non gập tiết xuân ấm áp mà bật dậy xanh tươi, khoác lên núi rừng tấm áo mới. Đó cũng là dấu hiệu báo rằng ngày con cháu đi tảo mộ đã cận kề.

Khác với tập tục của người miền xuôi, thường chọn một ngày thuận tiện trong tiết Thanh minh để thăm mộ, người quê tôi chỉ tảo mộ duy nhất vào ngày mừng Ba tháng Ba âm lịch. Họ quan niệm rằng vào ngày này, người cõi

âm được trở về trần gian để phù hộ, che chở cho con cháu. Người Tày gọi đó là “ngày giỗ chung”. Ngoài ngày này, người Tày kiêng ra mộ thắp hương, tránh động chạm đến mồ mả để linh hồn người đã khuất được yên tĩnh quanh năm.

Vào dịp tảo mộ, người quê tôi chuẩn bị lễ cúng rất chu đáo. Nhà nhà đều sẵn sàng lá cấm, lá sau sau bánh tẻ, đun nước tro để ngâm gạo, làm nên các món xôi bảy màu, xôi dăm đăng cùng nhiều loại bánh như bánh lá ngải non, bánh gai, bánh trứng kiến, bánh nhân đỗ, lạc, vừng, nhân hoa chuối... Những món ngon đặc trưng miền núi như lợn quay, gà luộc, khâu nhục... cũng được mọi người thi nhau chế biến. Trong làn khói bếp nhà sàn bảng lảng, hương vị quê hương lan tỏa, gợi nên cảm giác ấm cúng và thân thương đến lạ.

Người miền núi thường đặt mộ trên sườn đồi, sườn núi xa bản làng, hoặc sâu trong những khe rừng tĩnh lặng. Quanh năm vắng vẻ là thế, nhưng đến ngày mừng Ba tháng Ba, nơi ấy bỗng trở nên nhộn nhịp, ấm áp hẳn lên. Những lối mòn dẫn vào mộ vốn bị cây cối che phủ nay được phát quang sạch sẽ, không chỉ để người sống dễ đi lại mà còn như mở lối cho người cõi âm trở về, ban phúc lộc cho con cháu.

Trong làn hương trầm ngan ngát, con cháu bày hoa quả, rượu thịt, xôi bánh trước

các phần mộ để dâng cúng. Khi tuần hương đã mãn, mọi người thường tụ lại, đồn cổ về một khu mộ có khoảng đất phẳng phiu, rộng rãi, rồi chặt lá rừng thay chiếu, cùng nhau quây quần ăn cỗ. Tiếng nói cười râm ran khắp triền đồi. Từ xa nhìn lại, những bóng người, những tà áo đủ sắc màu nhấp nhô bên những cây hoa giấy cắm trên mộ, đu đưa trong gió, tạo nên một khung cảnh vừa yên bình vừa ấm áp.

Đối với người dân quê tôi, Tết mừng Ba tháng Ba không là dịp đặc biệt khi cõi dương và cõi âm như được “hội tụ”, cùng hiện diện trong một không gian linh thiêng. Giữa làn khói hương trầm mặc, ai nấy đều cảm thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhàng khi hoàn thành một việc làm hiếu nghĩa với tổ tiên. Bao đời đã qua, nhưng tục lệ tảo mộ mừng Ba tháng Ba vẫn sẽ còn sống mãi trong đời sống người dân quê tôi, như đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, như sợi dây gắn kết bền chặt không thể tách rời, xoa dịu nỗi buồn sinh ly tử biệt.

Mỗi độ xuân về, lòng tôi lại xốn xang nỗi nhớ quê nhà: nhớ bản làng xa xôi, nhớ những nếp nhà sàn ẩn hiện trong khói lam chiều, nhớ hương nếp nương thoảng trong gió... Ngày tảo mộ quê tôi vì thế còn là ngày sum họp họ tộc, ngày gắn kết tình thân sâu nặng. Với riêng tôi, mừng Ba tháng Ba luôn là một ngày thiêng liêng và thân thương, ngày để trái tim khắc khoải hướng về cội nguồn ■

Tháng Ba nhớ ông...

TÂM VŨ

Ông tôi mất vào tháng Ba khi mùa xuân đã đi qua những ngày rộn ràng nhất, trời bắt đầu ảm đạm, gió chỉ còn se nhẹ, mùa cũ chưa kịp khép lại và mùa mới đang chớm mở. Người ta bảo, ai đi vào những ngày giao mùa thường để lại nỗi trống trải rất lâu trong lòng người ở lại. Tôi tin điều đó là đúng.

Tôi là cháu gái lớn của ông - đứa cháu được ông bế từ thuở lọt lòng, được ông dắt đi qua những năm tháng ấu thơ, bình dị mà không bao giờ có thể lặp lại. Tôi lớn lên trong những buổi chiều được ông bế đi dọc sân nhà, trong tiếng gió lùa qua hàng tre, trong mùi nắng còn vương trên áo. Ông bế tôi không vội, bước chân ông chậm rãi, như sợ làm xô lệch cả tuổi thơ bé nhỏ của tôi. Tôi chẳng thể nào đo đếm hết những năm tháng ấu thơ nằm gọn trong lòng ông, chỉ nhớ cảm giác an toàn đến lạ, như thể cả thế giới chỉ gói gọn trong vòng tay gầy gầy mà ấm áp ấy.

Khi tôi lớn hơn, ông bắt đầu dạy tôi những điều rất riêng của ông. Ông dạy tôi kéo nhị. Cây nhị cũ, dây đã sờn, âm thanh không tròn trịa, nhưng trong ký ức của tôi thì đó lại là những thanh âm đẹp nhất. Ông cầm tay tôi, chậm rãi, kiên nhẫn, chỉ từng nhịp kéo, từng độ nghiêng của cần nhị. Tôi kéo chưa bao giờ đúng, tiếng nhị khi thì khàn, khi thì lạc, vậy mà ông chỉ cười âu yếm: “Không sao, cháu gái ông biết kéo nhị cũng là rất giỏi rồi”. Sau này lớn lên tôi mới hiểu, ông không chỉ dạy tôi kéo nhị, mà còn dạy tôi học mọi điều bằng sự nhẫn nại và dịu dàng. Ông còn dạy tôi làm diều. Những buổi chiều lộng gió, ông chế tre, buộc dây, dán giấy. Tôi loay hoay mãi vẫn không làm được, còn ông thì kiên nhẫn uốn nắn từng chi tiết cho con diều của tôi. Khi con diều bay lên, tôi chạy theo, cười vang cả một khoảng trời và còn rất đổi ra oai với bọn trẻ con trong xóm vì tôi có con diều đẹp nhất. Ông đứng từ xa nhìn tôi, ánh mắt rạng rỡ như vừa thả lên trời niềm vui của chính mình.

Ông giỏi đan lát. Nhà tôi khi ấy có rất nhiều đồ mây tre đan do ông làm: cái rổ, cái rá, cái thúng, cái sàng, cái nia... Mỗi món đồ đều in dấu tay ông, mang mùi tre mới, ghi dấu cả thời gian ông ngồi lặng lẽ bên hiên nhà. Có lần ông còn đan cho tôi một xấp vĩ ruồi. Đôi tay thoăn thoắt với nan tre, tôi có cảm giác như tre nứa dưới tay ông cũng như có linh hồn. Những chiếc vĩ ruồi xong rồi, ông đưa cho tôi, dạy tôi cách đập ruồi, ánh mắt ông hiền khô, chan chứa thương yêu. Lại có lúc rảnh rỗi, ông còn làm cả cái chõng tre. Những buổi tối xuân dịu mát, ông đặt chõng giữa sân, hai ông cháu cùng nằm ngước nhìn bầu trời lấp lánh



sao, vàng trắng treo lơ lửng trên ngọn tre. Gió nhẹ, trăng thanh, ông kể cho tôi nghe những câu chuyện ngày xưa - chuyện làng, chuyện sông, chuyện những tháng năm khó nhọc mà hiền hòa. Tôi không nhớ hết nội dung, chỉ nhớ giọng nói của ông trầm ấm, đều đều, đưa tôi đi vào giấc ngủ trong mùi tre và mùi gió...

Ngày tôi còn bé, nhà tôi ở gần sông. Ông đi trông trạm bơm nước của hợp tác xã. Trạm bơm nhỏ, nằm bên bờ sông hiền hòa, ngày nào tôi đi học cũng đi qua đó. Tôi đi dọc bờ sông, dọc con mương dẫn nước, nhìn dòng nước chảy, nghe tiếng máy bơm rì rì quen thuộc. Có những buổi tan học sớm, tôi ghé qua trạm bơm, ngồi nghe ông kể chuyện về dòng nước, về ruộng đồng, về những năm tháng hợp tác xã còn khó khăn. Dòng nước bơm từ sông lên cứ chảy qua những con mương, lặng lẽ, bền bỉ, giống như cái cách ông tôi đã sống cả một đời: âm thầm, cần mẫn, không đòi hỏi điều gì cho riêng mình.

Rồi tôi lớn lên. Tôi không còn đi qua trạm bơm mỗi ngày. Tôi rời xa con mương, xa những buổi tối nằm chõng tre ngắm trăng. Ông vẫn ở đó, lặng lẽ già đi, làn da đôi mắt nhăn nheo, đôi mắt đã mờ đục, chân bước run run, và đôi tay cũng không còn đủ sức đan lát như ngày xưa được nữa. Thời gian cuốn tôi vào guồng xoay của công việc, tôi chỉ có thể trở về thăm ông tranh thủ mỗi cuối tuần, mua cho ông những thức quà ông thích, ngồi nắm tay ông một lúc bên hiên nhà. Tôi đâu hay ông lúc nào cũng mong ngóng tôi về. Có lần quét sân, đốt lá, thấy quả xoài non rụng bộp, mà ông cũng vội nhặt lên, nâng niu, cất vào túi áo, chờ tôi về để dúi vào tay tôi, vì ông biết cháu gái thích ăn xoài xanh. Tôi

đã lặng người đi. Thì ra ông vẫn luôn yêu thương tôi như ngày tôi còn bé. Tôi cứ nghĩ ông sẽ chờ tôi mãi, như con mương kia vẫn ngày ngày dẫn nước sông, như trạm bơm kia vẫn nằm đó... Đến khi ông đi rồi, tôi mới hiểu rằng có những điều tưởng chừng rất quen thuộc, nhưng khi mất đi thì sẽ không thể nào bù đắp được...

Ngày ông mất, tôi không được gặp ông lần cuối. Đó là nỗi đau mà đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa thể gọi thành lời cho trọn vẹn. Khi ấy, tôi vừa sinh con, người còn yếu, chẳng thể ở cạnh ông. Ông rời đi nhẹ nhàng, hiền lành, chỉ sau một đêm khó thở. Có những sự ra đi nhanh đến mức người ở lại không kịp chuẩn bị cho nỗi đau của mình. Tôi không được tiễn ông, không được nắm lấy đôi bàn tay nhăn nheo gầy guộc lần cuối, không được gọi một tiếng "Ông ơi!" nào nữa. Tôi đã khóc như mưa, rồi thấy mình bất hiểu. Trong lòng tôi lúc ấy chỉ thấy hụt hẫng, như vừa đánh mất một phần máu thịt. Sau khi an táng cho ông, gia đình mới cho tôi được thắp hương. Đứng trước bàn thờ, tay chân tôi run lên. Những làn khói hương mỏng manh, quấn quanh di ảnh của ông. Nhìn gương mặt hiền lành ấy qua di ảnh, tôi không tìm được. Ánh mắt ông vẫn đang nhìn tôi, nhưng sao lại xa đến thế. Nước mắt tôi rơi không thành tiếng. Trong khoảnh khắc ấy, tất cả ký ức đều ùa về như con sóng vỗ bờ: vòng tay ông bế tôi ngày bé, tiếng nhị ông dạy tôi kéo, những chiếc vĩ ruồi ông đan, con diều bay cao những ngày gió lộng, chõng tre giữa sân, trăng treo lặng lẽ, con mương nước bên bờ sông năm nào... Tất cả vẫn còn đó, rõ ràng đến đau lòng, chỉ có ông là không còn nữa. Tôi muốn nói với ông rất nhiều điều, nhưng hương khói cứ bay, lời nói nghẹn lại nơi cổ họng, chỉ còn nước mắt rơi xuống, nóng hổi và bất lực...

Tháng Ba, xuân dần qua, tôi nhớ ông da diết. Giờ đây, nỗi nhớ ông trong tôi không ồn ào. Nỗi nhớ ấy nằm trong tim, âm ỉ, dai dẳng. Mỗi khi nhớ ông, tôi lại thấy ghen, như có ai đó khẽ chạm vào vết thương chưa kịp lành. Người đời vẫn nói, sinh tử là lẽ thường. Nhưng với tôi, ông không chỉ là một người đã sống trọn một đời. Ông là tuổi thơ, là điểm tựa, là nơi bình yên đầu tiên tôi từng có. Tôi học cách sống chậm lại, dịu dàng hơn, mang theo tình thương ông để lại. Tôi tin rằng, ông vẫn ở đây, bên cạnh tôi thôi, ở trong từng nhịp bước tôi đi, trong cả những lúc tôi yếu lòng nhất.

Tháng Ba năm ấy, ông rời xa cõi đời. Còn trong tôi, ông ở lại - như dòng nước sông hiền hòa chảy qua những con mương, mãi không bao giờ cạn... ■

Ba tôi, người trí thức yêu trà



PHẠM CẨM ANH

Ba tôi là một trí thức Tây học lịch lãm, từng nhiều năm sinh sống và làm việc giữa những thành phố hiện đại ở Tây Đức, thông thạo Anh, Đức, Pháp, Trung. Sau quãng thời gian dài xa quê hương, ông trở về, lặng lẽ gắn bó với nghề dịch thuật và giữ cho riêng mình một thú vui cổ truyền: uống trà. Ba chưa bao giờ nói ra tình yêu với trà, nhưng tôi luôn cảm nhận được điều ấy qua ánh mắt hiền hòa, qua cử chỉ chậm rãi, nâng niu mỗi khi ông tự tay pha trà mời con rể trong những buổi hai cha con cùng ngồi xem tennis trên truyền hình.

Ba rót nước sôi vào phích, thông thả tráng ấm. Chiếc ấm sứ men ngà, món quà mang về từ những năm sống ở Tiệp Khắc, nay đã sứt một mảnh nhỏ ở quai, nhưng ông vẫn ưa dùng, bởi nó gắn với bao tháng ngày lênh đênh trên đất khách. Khẽ nhón một nhúm trà thả vào ấm. Dòng nước sôi đầu tiên được rót vào, cổ tay xoay nhẹ để “đánh thức trà”, như cách ba vẫn gọi, rồi đổ bỏ. Lần thứ hai, nước được châm đầy, nắp ấm khẽ đập, những cánh trà dần bung nở, tỏa hương thơm dịu dịu khắp căn phòng.

- Trà chuẩn vị Tân Cương đấy, bạn uống thử xem.

Ba tôi thường xưng hô như thế, có lẽ chịu ảnh hưởng từ những năm dài sinh sống nơi trời Tây. Hai cha con ngồi cạnh nhau, thông thả nhấp từng ngụm trà, vừa theo dõi vừa bàn luận sôi nổi về các trận tennis trên màn hình. Khi một pha bóng trượt đáng tiếc, ba khẽ thốt lên “oh no!”, hai bàn tay vỗ nhẹ vào nhau rồi đưa ra trước, như muốn đỡ lấy cú đánh hụt. Những khoảnh khắc giản dị, đời thường ấy đã in sâu vào ký ức tôi,



Minh họa: Dương Văn Chung

theo tôi suốt bao năm tháng sau này.

Với ba tôi, trà không chỉ là một thức uống, mà như một người bạn đồng hành trong công việc dịch thuật hàng ngày. Sau mỗi bữa sáng, ông lặng lẽ ngồi bên chiếc ấm sứ cũ mòn, thông thả nhấp từng ngụm trà như để lấy lại sự tỉnh táo và tập trung. Hương trà ấm quyện cùng tiếng nhạc “Em ơi Hà Nội phố...” vang lên từ chiếc loa cũ, đưa ông trở về miền ký ức và những ước mơ chưa trọn với Hà Nội. Giây phút ấy, tôi biết ba đang sống cho riêng mình, cho một phần ký ức thời trai trẻ. Rồi khi chén trà cạn, ba lại trở về với công việc. Ở góc bàn, có tờ giấy khổ A4 với hàng chữ Hán nắn nót, mực đen đậm rõ: “工作是我的生活” (Công việc là cuộc sống của tôi).

Có lẽ chính những buổi trà tĩnh lặng ấy đã nuôi dưỡng con người ba tôi, làm nên vẻ hiền thiện của một người trí thức từng trải. Chú tôi mỗi lần lên chơi hay đùa: “Ba mày chỉ đi cảm ơn hay xin lỗi là hợp nhất!”. Ba cười khẽ, đưa bàn tay vuốt mái tóc thưa thưa ra phía sau. Ánh mắt hiền

như chở cả một đời nhẫn nại, bao dung. Thấu hiểu tất cả, nhưng trước những điều bất như ý ông thường chỉ im lặng. Trong tiếng Hán, ông rất thích chữ 忍 (nhẫn) và coi đó như nguyên tắc xử thế của đời mình. Có lần ba đã chiết tự chữ 忍 (nhẫn) cho tôi hiểu: trên là bộ 刃 (dao) tượng trưng cho thủ thách, hiểm nguy. Dưới là chữ 心 (tâm) tượng trưng cho trái tim, tấm lòng. Những người trải qua cảnh nguy nan như dao kề trên tim mà vẫn giữ được chữ 心 (tâm), mới là người đạt được chữ 忍 (nhẫn). Ba nhắc nhở các con: “Vợ chồng biết nhẫn nại nhau con cái khỏi bơ vơ; anh em biết nhẫn nại nhau trong nhà thường yên ấm; bạn bè biết nhẫn nại nhau tình nghĩa chẳng bao giờ phai mờ”.

Cả cuộc đời ba tôi đã sống trong sự nhường nhịn đáng kính như thế!

Sau này, khi lên Thái nguyên học tập, như mỗi duyên đã định, ông đem lòng thương cô gái xứ chè, người sau này trở thành mẹ tôi. Từ ngày ấy, trà đã trở thành bạn đồng hành thân thiết, theo ông suốt cả cuộc đời.

Nhiều lần, tôi thấy ba tỉ mỉ chuẩn bị những gói trà ngon nhất gửi cho bạn bè, anh em khắp nơi từ Hà Nội đến quê hương Hưng Yên hay vào miền Nam và cả Tây Đức xa xôi. Mỗi gói trà không chỉ là hương vị quê nhà mà còn là tấm lòng thơm thảo, hiền hòa người gửi trao với biết bao tình thương mến.

Những ngày cuối đời, ba thôi uống trà. Nhà không còn tiếng nước rót vào ấm mỗi sáng. Nhưng đôi tay gầy yếu vẫn kiên nhẫn làm nốt phần việc cuối cùng, lưu lại vài phần mềm tự học tiếng Anh cho các cháu. Tôi đứng lặng, nhìn ba gầy ngồi bên bàn máy tính cũ, đôi mắt mệt mỏi, mái tóc gần như rụng hết, nhịp thở mỏng hơn khói trà. Cảm giác bất lực siết chặt lấy tôi, rồi ba sẽ không còn đủ sức để “đánh thức trà” như người vẫn từng làm mỗi buổi sớm, không còn được ngồi xem tennis cùng người con rể mà ông hết mực yêu quý...

Ba rời cõi tạm nhẹ nhàng như làn khói trà tan vào gió, như một thiên nhân đã uống cạn chén trà kiếp người, bình thản đón nhận vô thường, không vương bận, không bi lụy. Mỗi lần, dâng chén trà lên ban thờ, một làn khói mỏng tang vờn quanh di ảnh, hương trà vẫn thoảng, vị trà vẫn đậm mà người nâng chén đã đi xa. Tôi đã khóc. Nhưng rồi, bỗng nhận ra rằng ý nghĩa sự sống nhiều khi không phải ở sự tồn tại sinh học. Sắc thân ba tôi không còn nữa nhưng người vẫn sống trong một đời sống khác, sống trong trái tim những người thân yêu.

Bởi thế, hôm nay khi đặt tay lên chiếc ấm sứ quen, tôi vẫn thấy hơi ấm của người còn vương như chưa từng nguôi trong căn phòng này... ■



TRẦN THÉP

NHỚ MỘT THỜI “THANH NIÊN SÔI NỔI”



Tác giả (thứ ba từ trái sang) khi ấy là Chủ tịch Hội LHTN thị xã Sông Công cùng Đoàn đại biểu Hội LHTN thị xã dự Đại hội đại biểu Hội LHTN tỉnh lần thứ nhất và chụp ảnh lưu niệm với các đồng chí lãnh đạo Hội, lãnh đạo Tỉnh đoàn

Khi tôi bước vào tuổi thanh niên cũng là lúc đất nước thống nhất, Bắc - Nam liền một dải. Nhưng cái không khí “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai”; “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” vẫn còn vang vọng trong trái tim của tuổi trẻ. Những câu hát: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”; “Lúc đất nước còn khó khăn là thanh niên ta xung phong/ Lúc Tổ quốc cần chúng ta là thanh niên ta sẵn sàng”... được chúng tôi thường xuyên ca vang trong các buổi sinh hoạt. Cả những bài hát “nằm lòng” của các thế hệ đi trước, như “Bác đang cùng chúng cháu hành quân”, “Năm anh em trên một chiếc xe tăng”, “Thời thanh niên sôi nổi” (nhạc Nga) cũng được chúng tôi say sưa hát. Những ca từ ấy đã thấm vào trái tim, đã thúc giục chúng tôi. Nhiều người lại tiếp tục lên đường cầm súng bảo vệ vùng trời, vùng biển, vùng biên giới trước sự xâm lăng của kẻ thù.

Năm 1987 tôi học xong hệ công nhân kỹ thuật bậc 4/7 của Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức (thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái) và được giữ lại ở trường làm giáo viên. Đến năm 1990, tôi được điều động ra công tác tại Thị đoàn Sông Công. 10 năm công tác Đoàn chuyên trách đã để lại trong tôi biết bao kỷ niệm. Những kỷ ức tươi đẹp ấy, có thể nói, đến giờ vẫn cứ vẹn nguyên.

Nói về cán bộ Đoàn thời kỳ ấy, ở cấp cơ sở thì

chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm. Ở cấp huyện và tương đương mới có cán bộ chuyên trách, nhưng cũng chủ yếu là “tay ngang”, trưởng thành từ hoạt động phong trào rồi chuyển sang, sau đó mới được cử đi bồi dưỡng, tập huấn, chứ không phải là từ “Trường đoàn” để về làm “nghề cán bộ Đoàn”. Do vậy, có thể nói, tiêu chí số một để “tuyển” cán bộ Đoàn khi ấy là phải nhiệt tình và có năng khiếu, có năng lực tập hợp thanh thiếu nhi.

Hoạt động Đoàn ngày ấy rất sôi nổi, luôn được lãnh đạo địa phương, đơn vị quan tâm. Đoàn được xác định là “Cánh tay phải đắc lực của Đảng”, là lực lượng nòng cốt, xung kích trong hoạt động, đồng thời là nguồn cán bộ kế cận quan trọng cho Đảng. Tuy vậy, cũng như các tổ chức chính trị khác trong bộ máy Đảng - Đoàn thể, tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động trong điều kiện rất thiếu thốn về cơ sở vật chất, nhân lực. Nhiều người làm cán bộ Đoàn nhưng thực sự không phải để kiếm tiền, mưu sinh, mà là để cống hiến, thậm chí hi sinh lợi ích cá nhân, nhằm giúp cho tổ chức của mình được duy trì, phát triển.

Khi tôi ra làm ở Thị đoàn, cơ quan có 4 người, gồm 1 Bí thư, 2 Phó Bí thư và 1 cán bộ “trơn” là tôi. Tôi còn nhớ, có một giai đoạn (khoảng năm 1992 - 1993), đồng chí Bí thư và một đồng chí Phó Bí thư được “phát triển”, tức là chuyển công tác sang làm chuyên môn, làm lãnh đạo của cơ quan Đảng, chỉ còn lại một nữ Phó Bí thư và tôi. Đồng chí nữ đó nghỉ chế độ thai sản rồi không may bị

biến chứng thai sản và tử vong. Tôi còn lại một mình, vừa làm “quân”, vừa làm “tướng”, kiêm cả văn thư lẫn văn phòng. Mỗi khi có văn bản của Tỉnh đoàn gửi về để triển khai, tôi soạn thảo văn bản, mang sang Khối Dân đánh máy, lấy chức danh để ký là “T/L Ban Chấp hành” (thừa lệnh Ban Chấp hành) rồi ký, đóng dấu và đạp xe mang xuống từng nhà bí thư đoàn cơ sở để gửi. Lí do phải gửi về nhà riêng là bởi như đã nói trên, cán bộ cơ sở hầu hết là kiêm nhiệm hoặc chỉ được “nửa biên chế”, họ không thường trực hằng ngày ở trụ sở. Nếu gửi văn bản về trụ sở sẽ rất chậm triển khai, thậm chí còn thất lạc.

Một lần, tôi đến gửi công văn cho Bí thư Đoàn xã Cải Đan, Trần Văn Biên. Nhà anh Biên ở bên kia sông Công, cách khá xa trung tâm. Lúc tôi đến, chỉ có 2 cháu nhỏ con anh Biên ở nhà. Tôi hỏi thì chúng bảo bố cháu đi vắng, phải trưa mới về (tôi hay vào nên các cháu có biết tôi). Do cần gấp trực tiếp trao đổi thêm một vài việc, nên tôi quyết định ở lại chờ, và chẳng khách sáo gì, ngả lưng luôn xuống nền nhà lát gạch men và đánh một giấc. Đang ngủ ngon thì thấy anh Biên lay lay: dậy đi, ra rửa mặt rồi vào... uống rượu! Hóa ra anh Biên đã về được một lúc, lẳng lặng ra vườn bắt gà làm thịt rồi sắp mâm ngay giữa nhà đợi tôi!

Trong các hoạt động phong trào thời đó, thì có thể nói nổi bật nhất là hoạt động văn nghệ. Các hội diễn ở cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở diễn ra liên tục. Riêng với tổ chức Đoàn, năm nào cũng có 2 hội diễn: một là hội diễn “Hoa phượng đỏ” của thiếu nhi và một là hội diễn của thanh niên (ở Sông Công không có trường trung cấp, cao đẳng, đại học nào nên không có/ không tham gia hội diễn của sinh viên). Thông thường, các cấp bộ Đoàn sẽ tổ chức hội diễn từ cấp cơ sở, lên cấp huyện rồi chọn đội tuyển, luyện tập để đi thi cấp tỉnh. Chơi nhạc là sở trường của tôi nên cuộc nào tôi cũng có mặt, lúc làm giám khảo, lúc làm nhạc công, lúc thì làm lãnh đội. Xong các cuộc của Đoàn - Đội thì lại phối hợp với các đơn vị để tham gia hội diễn “Công Nông Binh”, hội diễn các ngành của tỉnh (Công an, Quân sự, Y tế, Giáo dục...). Nhiều khi chúng tôi vẫn nói đùa: “quanh năm đi hội diễn”!

Đó là hoạt động phong trào nổi bật. Ngoài ra, còn nhiều mảng hoạt động khác cũng đều được chúng tôi triển khai đầy đủ và luôn được đánh giá cao, với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả: Hoạt động Đội; các giải thể thao (chạy việt dã; bóng đá, bóng chuyền); phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong thanh niên công nhân; tập huấn nông nghiệp cho thanh niên nông thôn... Tất cả đều với một tinh thần rất “Đoàn”: sôi nổi, nhiệt huyết, cống hiến và luôn thường trực những tiếng cười, những cái bắt tay ấm áp. Để đến giờ, chúng tôi vẫn gặp nhau, nhất là vào những ngày tháng Ba, cùng nhau ôn lại kỷ niệm và chia sẻ điều đó với các bạn trẻ ngày nay, về niềm tự hào của một thời “Thanh niên sôi nổi”■



HỒ THỦY GIANG

Một chuyến đi thực tế

4 năm về trước, tôi cùng Nguyễn Đức Thiện, Thanh Hương (nhạc sĩ) cùng đi thâm nhập thực tế ở Lâm trường Bạch Thông, Bắc Kạn (cũ).

Chúng tôi đến huyện thì trời đã sẩm tối. Ban Giám đốc lâm trường vui lắm, cho người dẫn ba chàng văn nghệ sĩ đến một nhà... kho bỏ trống. Giường ngủ là mấy mảnh ván thô ghép lại. Một cái xô tôn, một phích nước, một bộ ấm chén, ba cái quạt cọ. Bây giờ nhìn mấy thứ ấy nhiều người sẽ tưởng Ban Giám đốc chơi xỏ các văn nghệ sĩ. Nhưng đạo đó, được vậy đã là sự ưu ái rồi.

Hồi ấy cả ba chúng tôi đều rất gầy. Tôi 41kg, Thiện 40,5kg. Thanh Hương tuy cao nhưng gầy nhảnh như cái đình mườì biết đi.

Sáng sáng, chúng tôi trở dậy cùng công nhân lâm trường, cùng vào rừng chặt gỗ, ươm cây. Chiều tối trở về nhà... kho, mồ hôi vã ra như tắm, quần áo dẫm mùi rừng. Vậy mà vui. Tắm rửa qua loa rồi lại mò sang khu tập thể nữ. Đừng hiểu nhầm. Chúng tôi sang chỉ để thâm nhập thực tế thôi. Phái yếu bao giờ cũng lắm chuyện để khai thác.

Mấy ngày ở nông trường, Thiện đã kịp viết xong một truyện ngắn. Khi đọc cho mấy nữ công nhân lâm trường nghe, ai cũng bảo “Anh Thiện viết về em hay thế?”. Thiện khoái chí lắm. Còn tôi, không có tài viết truyện nhanh như Thiện nên thức trắng cả đêm làm thơ. Bài thơ “Đến Quan Nưa” ra đời từ đấy. Khi đọc bài thơ, rất vui là nhiều lần được yêu cầu đọc lại. Có thể ngày ấy người ta còn “đói” thơ và cũng có thể do bài thơ đã nói giúp nỗi lòng của họ. Nhất là khi đọc đến câu: “Thương ai cơm chất tương cà/ Chim về làm tổ mái nhà bết xiêu” nhiều nữ nông trường viên nâng vạt áo lau nước mắt.

Thanh Hương còn lợi thế hơn chúng tôi. Chỉ vài ngày, Hương đã



Đường về Trạm Mát - Đà Lạt

kịp sáng tác ca khúc “Tình rừng” và lập tức trở thành một bài hát trong mơ của nhiều cô gái. Đứng trước các cô gái tươi trẻ và hồn nhiên, tôi và Thiện cũng khó tránh khỏi “những phút xao lòng” nhưng vì đã có vợ con nên đành “cầm lòng” vậy. Còn Thanh Hương quê tận Hà Tây, không rõ vợ con thế nào, nên đối với các em có phần “lãng tử”. Tuy hình hài gầy guộc, lêu đêu nhưng Hương có duyên, hát hay, nhất là đang là tác giả một bài hát nghiêng hồn các cô gái xứ núi, nên được nhiều em mến mộ.

Nửa tháng sau, anh Hoàng Thế lúc ấy là Trưởng ban vận động thành lập Hội VHNT Bắc Thái, đưa ô tô lên đón chúng tôi về.

Cơm nước, nghỉ trưa xong, khi đoàn chuẩn bị lên đường thì không thấy Thanh Hương đâu cả. Mọi người đổ tứ phía đi tìm. Anh Thế lo lắng bảo “hay nó bị bắt cóc? Thiện phì cười: “Bắt cóc thằng Hương để nấu cao à?”. Nhưng chính câu nói

của anh Thế làm tôi sực nhớ và đoán ra lí do Thanh Hương mất tích. Tôi biết có một nữ nông trường viên mới mười tám xuân xanh mê Hương như điên đảo. Tôi giữ ý, bảo với mọi người cứ chờ ở văn phòng để mình tôi đi tìm.

Tôi chạy vội đến khu tập thể nữ. Đứng bên ngoài cánh cửa khép kín, tôi thấy tiếng Thanh Hương đang dạy cô gái nọ hát bài hát “Tình rừng”. Trời ơi! Đúng là coi trời bằng vung. Cả một chuyến xe đang chờ, mà trời thì đã muộn. Tôi đập vào cánh cửa. Một lát sau, Thanh Hương cùng cô gái ló mặt ra.

Tôi nhắc:
- Xe đang đợi một mình ông đấy.

Thanh Hương quay lại với cô gái, giọng ngậm ngùi:
- Anh đi em nhé...

Cả hai người nước mắt lưng tròng, tay trong tay không muốn rời. Cuộc chia li dẫm nước mắt, tưởng như “đứt từng khúc ruột”.

Sau chuyến đi thực tế ấy, Thanh Hương về quê Hà Tây rồi cùng gia đình vào Đà Lạt.

Năm 2013, tôi dẫn đoàn văn nghệ sĩ đi trại Đà Lạt. Gặp lại Thanh Hương, lúc này đã là ông già ngoài sáu mươi. Điều làm tôi ngạc nhiên là Thanh Hương đã bỏ hẳn sáng tác nhạc để viết văn. Đã cho xuất bản 4 cuốn tiểu thuyết, trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Câu nói hôm gặp nhau của anh làm tôi khó quên:

- Chính vì cái mối tình éo le, dang dở ở nông trường Bạch Thông hồi ấy mà tôi viết văn. Bốn cuốn tiểu thuyết ra đời rồi mà hồn vẫn chưa tan cơn mơ xưa anh ạ.

Là người viết văn mà tôi cũng phải giật mình. Thì ra tâm hồn nghệ sĩ lãng mạn và đa đoan đến khó lường. Chỉ một tình yêu ngang đường, ngang trái mà có thể làm đổi thay cả sự nghiệp của một đời người■



TÓNG PHƯỚC BẢO

Chỉ một câu viết vu vơ trên mạng xã hội Threads của một chàng làm nghề giao thức ăn mà cộng đồng dậy sóng. Trong một đêm vắng đơn hàng, anh chàng với nick name nt_mean đã treo lên trang cá nhân mình câu hỏi “lỡ cả đời không rực rỡ thì sao...”. Lập tức hàng loạt bình luận nối đuôi nhau, kể cả những ca sĩ trẻ đình đám cũng tham gia luồng thảo luận bên dưới. Chỉ trong 2 ngày, câu hỏi ấy đã nhận được 5,5 triệu lượt xem, 316 ngàn lượt tương tác, 55,2 ngàn lượt kết nối, 10,6 ngàn lượt chia sẻ và gần 10 ngàn bình luận. Một sự bùng nổ chủ đề lan rộng sang các nền tảng mạng xã hội khác như Facebook, Tiktok, Zalo. Không chỉ dừng lại trên không gian mạng, chủ đề “lỡ cả đời không rực rỡ thì sao...” nhanh chóng tạo sự thu hút với rất nhiều người, và thành câu chuyện khắp các bàn cà phê sáng, trong các buổi nói chuyện của nhóm bạn bè, và cả trên mâm cơm của nhiều gia đình.

Cũng câu hỏi ấy, tôi trao đổi cùng người bạn đồng nghiệp đang học Nghiên cứu sinh về ngành Marketing thì lại nhận được một suy nghĩ khác. Hơn ba mươi tuổi, đang là giảng viên một trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh, nhà và xe hơi, thu nhập ổn và vẻ ngoài lịch lãm. Cậu bạn sau một hồi suy nghĩ bỗng quay qua lắc đầu, bởi theo cậu mỗi người đều có cho mình định nghĩa về “cuộc đời rực rỡ” khác nhau, mỗi độ tuổi sự rực rỡ cũng sẽ khác nhau. Chỉ cần đào tạo ra những sinh viên giỏi đó cũng đã là sự rực rỡ cuộc đời người làm công tác giảng dạy.

Kỳ thực, định nghĩa về “cuộc đời rực rỡ” của mỗi người sẽ mỗi khác nhau. Năm chúng ta mười tám tuổi, khát vọng và hoài bão sẽ khiến chúng ta mơ về những sự rực rỡ đầy ảo mộng thậm chí đôi khi viễn vông. Tôi có anh bạn từng ước mơ làm một dancer nổi tiếng khi còn ngồi trên ghế nhà trường những năm cấp 3. Anh bạn thích được đứng trên sân khấu, thích nhìn xuống dưới với hàng vạn người đang ngước theo từng bước chân anh. Hồi đó, anh bạn tôi cho rằng đó mới là sự rực rỡ của một cuộc đời. Nhưng, khi vừa xong

SỐNG MỘT CUỘC ĐỜI RỰC RỠ



cấp 3, anh bạn lên Sài Gòn xin vào các nhóm nhảy, và bị từ chối vì chiều cao lẫn ngoại hình không đáp ứng được. Sau quãng sống bôn ba với thị thành này, anh bạn hiện đang làm tài xế và có bất động sản. Thoảng khi ngồi lại cùng nhau, anh hay khoe con gái học giỏi, ngoan, hiểu chuyện lắm. Tôi nhìn thấy ánh mắt ngời sáng của anh bạn mỗi khi nhắc về gia đình, y hệt ánh mắt ngày trước anh nói về ước mơ của mình. Phải chăng, một mái gia đình hạnh phúc mới là sự rực rỡ của một người đã đi qua quá nửa cuộc người trong cõi sống?

Cách đây vài hôm, tôi tham gia dạy 1 buổi học về truyền thông và quảng cáo cho các em sinh viên năm thứ 2 của một trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh. Tôi cũng tham khảo chính thể hệ trẻ hôm nay, những người đang trên hành trình tìm kiếm tương lai của mình. Thế nào là một cuộc đời rực rỡ? Giàu? Nổi tiếng? hay Bình yên sống? Tôi làm phép thử để chính người trẻ soi mình vào một chủ đề này. Tôi chia nhóm cho

thảo luận và trình bày suy nghĩ. Hầu hết các em sinh viên đều mong mình kiếm được việc làm có thu nhập cao, phù hợp ngành học. Bởi đó là tiền đề đầu tiên để chính các em sẽ chinh phục quãng dài của hành trình đi tìm sự rực rỡ. Với nền kinh tế đang quá nhiều thách thức và một xã hội đang thay đổi từng giờ theo sự phát triển của kỷ nguyên số. Bài toán công việc sẽ luôn là bài toán mà các em sinh viên quan tâm nhất.

Chỉ cần giỏi công việc sẽ tạo ra tiền, tiền sẽ cho các em sống một cuộc đời như ý. Muốn ăn gì cũng được, muốn sắm gì cũng xong, muốn du lịch sang chảnh cỡ nào cũng có. Khi mình giỏi thì địa vị mình cao. Bất cứ trong ngành nghề nào cũng thế, đó chính là tiêu chí của thu nhập và tầm quan trọng. Nói chính xác nhất, theo như các bạn sinh viên tôi cho thảo luận thì ta giỏi sẽ giàu và nổi tiếng. Khi có tiền, khi có tiếng, tự khắc đó là lúc ta rực rỡ. Tư duy thực dụng ấy khiến tôi chột lẳng lại. Chậm

từng bước một rào quanh lớp. Để chừng là gần 60 bạn sinh viên chỉ vừa 20 tuổi đang ngồi đây nghe tôi giảng về nghệ thuật truyền thông và quảng cáo. Bao gồm cả cho thương hiệu, sản phẩm và cá nhân. Tôi tin sự thực dụng này, ở một khía cạnh nào đó, có thể thông cảm, nhất là ngay lúc này, kinh tế đang trên đường vực dậy sau nhiều năm trì trệ, và thế giới nhiều biến động ảnh hưởng sự dịch chuyển tâm lý vật chất an toàn cao hơn tinh thần.

Tuy vậy, tôi nhắc đến câu chuyện vào tháng 10/2025 khắp cõi mạng vang lên lời kêu gọi cứu cứu khẩn thiết từ nhiều vùng ngập sâu của tỉnh Thái Nguyên. Cũng từ cõi mạng, nhiều tài khoản đã treo lên thông tin những nhóm cứu hộ để mọi người có thể liên lạc. Cũng chính từ lời kêu gọi ấy mà 2 bạn trẻ đã âm thầm tổng hợp lại, lập 1 bản đồ cứu hộ, cứu nạn cho tỉnh Thái Nguyên. Đều là các chuyên gia công nghệ và ứng dụng phần mềm nhân tạo AI, 2 bạn trẻ đã thiết lập một hệ thống tự động quét các bình luận, bài đăng liên quan của người dân trên các fanpage uy tín, trang thông tin, hội nhóm mà người dân bình luận cần hỗ trợ đến cứu hộ trên mạng xã hội, sau đó tổng hợp, phân loại và hiển thị lên bản đồ trực tuyến, có đánh dấu màu đỏ. Các đội cứu hộ chỉ cần truy cập website, nhấn vào nguồn liên kết hoặc vị trí, tọa độ Google Maps đã gắn trong bài viết để xác định chính xác địa điểm cần hỗ trợ.

Tôi cho các bạn sinh viên tìm tên hai bạn trẻ ấy trên mạng xã hội. Chỉ trong vòng chưa đầy 3 giây, có hơn 100 ngàn kết quả được đưa ra trên Google, và chỉ mất ngắn ấy thời gian AI cũng trả lời chính xác tên 2 bạn trẻ đã làm nên một câu chuyện chấn động về sự ứng biến trước nguy nan. Tôi tin, hai bạn trẻ ấy đã “rực rỡ” trong mắt đồng bào Việt Nam ta về nghĩa yêu thương và trí thông minh.

Ai cũng sẽ có cho mình một cuộc đời rực rỡ, bởi không ai sinh ra là vô nghĩa trong chốn nhân gian này. Chỉ là hành trình rực rỡ ấy, đôi khi không đến từ sự cưỡng cầu mà đến từ một lẽ sống tử tế. Hãy cứ sống giản đơn như loài cỏ nát vẫn sinh sôi sau bao bận mưa gió nắng nôi. Hãy cứ sống như lệ thường hoa đúng mùa tự nở. Đôi khi sự rực rỡ ánh lên từ những điều rất bình dị trong hành trình sống của mình■



MINH HẰNG

Những lời hứa nhẹ tênh

Tôi và bà Phương là bạn của nhau đã hơn ba mươi năm. Bà Phương là người yêu văn hóa. Hầu hết các chương trình biểu diễn nghệ thuật, triển lãm tranh, ảnh tổ chức trong tỉnh bà đều có mặt. Bà còn chia sẻ niềm vui ấy với bạn bè, người quen. Với bà, một chương trình nghệ thuật hay sẽ trọn vẹn hơn nếu có những gương mặt thân quen cùng ngồi trong khán phòng, cùng lắng nghe, thưởng thức, cùng ra về trong hạnh phúc.

Vì thế mỗi khi có chương trình được ban tổ chức tặng giấy mời, bà Phương lại rủ nhiều người khác cùng đi. Bà cẩn thận gọi điện hỏi từng người xem có sắp xếp được thời gian để đến không. Ai nhận lời, bà mới đăng ký xin giấy mời. Bà dặn: Mọi người đừng để phí tấm giấy mời nhé, nếu mình không đi được thì dành cơ hội cho người khác.

Lần ấy, tỉnh tổ chức một chương trình nghệ thuật công phu, quy tụ nhiều nghệ sĩ tâm huyết. Bà Phương hào hứng gửi thông báo vào nhóm bạn, chưa đầy một buổi đã có nhiều người đăng ký đi xem. Tin nhắn trong nhóm rất rộn ràng:

- Mình nhất định đi, chương trình hay thế cơ mà.
- Mưa rét cũng đi nhé, mọi người ơi.
- Nhóm mình chụp với nhau kiểu ảnh trước khi vào rạp nhé...

Bà Phương cẩn thận ghi danh sách, chia chỗ ngồi, đếm đi đếm lại số giấy mời. Bà nhấn trong nhóm: “Tôi sẽ đứng ở sảnh ngoài rạp chờ mọi người. Nhớ đến sớm chút còn hàn huyên nhé!!!”.

Rồi tới biểu diễn nghệ thuật cũng đến. Từ chiều, trời mưa lất phất, gió bắc thổi hun hút. Cái rét dai dẳng, ngấm sâu. Tôi có chút ngần ngại, nhưng vẫn nấu cơm ăn sớm, chuẩn bị cho buổi đi xem.

Tôi tới nơi biểu diễn trước 30 phút đã thấy bà Phương đứng dưới mái hiên rạp, tay ôm tập giấy mời bọc cẩn thận trong túi nylon. Ánh đèn vàng hắt xuống sân xi măng loáng ướt, nhìn bà thật bé nhỏ giữa không gian rộng.

Ban đầu cũng có vài người bạn đến. Bà Phương mừng rỡ, trao giấy mời, hỏi han, cười nói rôm rả. Nhưng rồi mưa nặng hạt hơn. Thời gian trôi đi, những cái tên quen thuộc trong danh sách vẫn chưa thấy xuất hiện.

Tôi thấy bà Phương thỉnh thoảng nhìn đồng hồ, nhìn ra đường, nhìn điện thoại. Không một cuộc gọi thông báo lại, không một tin nhắn cáo lỗi. Chỉ là sự vắng mặt, lặng lẽ và lạnh lùng.

Tôi hiểu tâm trạng của bà lúc này. Chắc hẳn bà không tiếc công sức đi xin giấy mời, gọi điện cho từng người, mà là nỗi buồn khi sự nhiệt thành

của mình không được đáp lại bằng thái độ tương xứng; là nỗi ân hận vì mình đã “chiếm” mất cơ hội thưởng thức văn hóa của người khác; là sự trách móc ai đó vô tâm coi thường lời hứa, coi rẻ công sức của bạn bè...

Đến giờ mở màn, nhân viên soát vé nhắc khéo, bà Phương mới chịu rời chỗ đứng, bước vào trong rạp. Nhìn mái tóc bạc lấm tấm nước mưa và vai áo run nhẹ vì lạnh, tôi thấy thương bà vô cùng.

Tan buổi diễn, mưa vẫn rơi. Chúng tôi ra về trong im lặng. Lúc này trong nhóm mới xuất hiện vài tin nhắn: “Trời mưa lạnh quá nên mình ngại đi”, “Mình có việc đột xuất”, “Mình phải về quê gấp, nên...”.

Bà Phương đọc, không nhấn lại, không một lời trách móc. Nhưng sau đó tôi không thấy bà vào nhóm rủ ai đi xem cùng nữa. Tôi hỏi, bà Phương cười hiền bảo: “Có lẽ việc làm của mình không phù hợp. Thôi, cứ để ai thích thì tự đến. Cái gì có được dễ dàng quá có khi lại không thấy quý giá”.

Câu nói ấy khiến tôi suy nghĩ rất lâu. Tôi nghĩ về những lời hẹn dễ dãi, những cái gật đầu cho xong, những lần im lặng thay cho một lời xin phép. Tôi nghĩ đến những tấm giấy mời được “xí” phần cho bạn bè, người thân, để rồi bỏ đi phí phạm. Nếu lắng lại, nhìn sâu một chút, tôi sẽ thấy công sức của ban tổ chức, của các diễn viên làm ra chương trình này. Họ sẽ buồn biết bao khi nhìn những chiếc ghế bị bỏ trống, trong khi nhiều người muốn được vào xem.

Tôi lại nghĩ đến những việc tương tự như thế. Như chuyến du lịch, họp lớp, thăm hỏi người này người kia. Đăng ký đi rồi, ban tổ chức chuẩn bị nơi ăn chốn ở rồi, dùng một cái vắng mặt. Lý do thì nhiều lắm, có người tự nhiên “ngại”, sợ “tốn tiền”, sợ hôm đó “mưa”, sợ “mệt”... và bao nhiêu cái cớ đưa ra để thoái lui, để những người còn lại phải gánh toàn bộ chi phí và những lỗ đở khác.

Các cụ ta có câu: Một sự bất tín, vạn sự bất tin. Lòng tin lớn dành cho mỗi người được hình thành từ việc người đó luôn thực hiện những lời hứa nhỏ. Một cuộc hẹn uống trà, một chuyến đi, một sự giúp đỡ... đã hứa là làm. Nếu vào hoàn cảnh “bất khả kháng” thì cần có lời giải thích thỏa đáng và không để tái diễn nhiều lần.

Cuộc sống cứ trôi và chuyện những tấm giấy mời không người nhận của bà Phương sẽ thành chuyện cũ. Nhưng chắc hẳn cách cư xử của bà Phương với một số người bạn sẽ khác, và cả tôi cũng sẽ nghĩ khác đi về họ■

THƠ SONG NGŨ TÀY - VIỆT

Nông Quang Khiêm

Từ cửa sổ nhà sàn

Dú pác táng lườn các
các

Từ cửa sổ nhà sàn
Thấy gió cống mùa thơm
Gió ru mây ngủ
Còn mây ru bản... một giấc nghèo
Thấy bờ rào đá xanh rêu
Đá phơi nắng, phơi sương
Lặng im như đời người
Nhưng lòng ủ lửa
Lửa thấp sáng lối đi, lửa yêu nước,
thương người...

Dú pác táng lườn các
Hắn lùm tí mùa hom
Lùm ứ moóc nòn
Nhằng moóc ứ bản... đeo phăn hỏ
Hắn phá thìn khừn kheo
Thác đét, thác mười
Im lúc bằng tời cần
Tọ phày đầu mố
Phày tằm tàng pây, phày điếp
nước, thương cần...

Từ cửa sổ nhà sàn
Thấy núi giăng hàng
Vây quanh những phận người lam
lũ
Núi cất bao người thiên cổ
Nên ngày đêm tiếng núi rì rầm
Núi vác những con đường màu
xám trên lưng
Tiễn người đi lại chờ người trở
lại...

Dú pác táng lườn các
Hắn pù thẳng khoang
Hỏ bại cần nhèm khát
Pù dò bại cần mùa
Chằng hừn vẫn ngùm ngùm hình
pù
Pù béc bại tàng đầu tình lằng
Tải cần pây tèo táng cần mà...

Từ cửa sổ nhà sàn
Thấy ông bà tóc buồn như sợi khói
Trên nương mẹ cha vui tuổi
Đất cần trở những ước mơ...

Dú pác táng lườn các
Hắn pú, dạ sum búa bằng moóc
Hắn pò, mè puồi pi tình rày
Đin đặng buốt đua phăn...

Từ cửa sổ nhà sàn
Thấy rừng cho con suối
Suối chảy phù sa
Làm thành mùa màng
Mùa màng làm thành mùa kếng
loóng, mùa yêu
Mùa yêu trăng không ngủ được
Lời khắp cọi vắn vào nhau như
chạc
Trai gái thành đôi
Người sinh ra như cây
Lớn lên như cây
Cây bao bọc chở che nhau thành
rừng
Nên người ở bản coi nhau như ruột
thịt...

Dú pác táng lườn các
Hắn pù hẩu kha khuồi
Kha khuồi thom đin nòn
Hất pần mùa khẩu
Mùa khẩu hất pần mùa kếng
loóng, mùa điếp
Mùa điếp hai bon đay
Vàm khắp cọi vắn khẩu cần bằng
chược
Slaó báo pần tời
Cần oóc mà bằng mạy
Cải khẩu bằng mạy
Mạy dà queng au cần pần pù
Cần dú bản chằng ngồi cần bằng
pì noong...

Dú pác táng lườn các
Khỏi chắc...
Lạc cần pám lạc lại!

Từ cửa sổ nhà sàn nhìn ra
Tôi biết...
Rễ người bám thật sâu!



DẤU ẤN THỦ LĨNH ĐỘI CẦN VÀ KHỞI NGHĨA THÁI NGUYÊN TỪ SÁU BÀI THƠ CỦA NGÔ ĐỨC KẾ



Nhà văn Phùng Văn Khai cùng đoàn công tác và các văn nghệ sĩ Thái Nguyên tại Đền thờ Đội Cần.

Trong quá trình chuẩn bị tổ chức Hội thảo Khoa học “Danh nhân lịch sử Trịnh Văn Cấn (Đội Cần) - Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp” chúng tôi đã được tiếp cận nhiều nguồn tư liệu quý về danh nhân lịch sử Trịnh Văn Cấn và diễn biến của cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên trong đó có sáu bài thơ của cụ Ngô Đức Kế - một nhà yêu nước nổi tiếng. Cụ Ngô Đức Kế (1878-1929) quê ở Can Lộc - Hà Tĩnh xuất thân trong gia đình khoa bảng. Cha cụ là Thị lang Ngô Huệ Liên của triều đình Huế rất nghiêm khắc với các con. Ngô Đức Kế nổi tiếng học giỏi, thi đỗ Tiến sĩ khoa Tân Sửu (1901) khi mới 23 tuổi. Cụ đồng khoa với các cụ Phan Chu Trinh, Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh), đã sớm gặp nhau ở chí hướng yêu nước, thương dân. Thời kỳ thanh niên, mặc dầu đỗ đạt song Ngô Đức Kế không ra làm quan mà về quê dạy học, liên kết với các bạn đồng chí hướng chủ trương loại bỏ khoa cử, đề xướng tân học, hô hào thực nghiệp. Ngô Đức Kế cùng với Đặng Nguyên Cấn, Lê Văn Huân thành lập *Triều dương thương điểm* ở thành phố Vinh tạo tiếng vang lớn khiến thực dân Pháp rất tức giận. Đương thời, khi nhà yêu nước Phan Bội Châu trong các lần từ Nhật Bản về nước đều tới *Triều dương thương điểm* gặp gỡ và hội đàm với các nhân vật chủ chốt ở đây. Đó cũng là tinh thần cách mạng của các vị chí sĩ thời kỳ đó.

Trước các hoạt động mạnh mẽ của các chí sĩ yêu nước mà tiêu biểu là nhóm Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cấn, Lê Văn Huân, thực dân Pháp và tay sai sử dụng đủ mọi biện pháp khủng bố, đe dọa và bắt Ngô Đức Kế cùng một số bạn đồng chí đầy đi Côn Đảo năm 1908 với tội danh: “Âm tập khai trương, ám hành trợ nghịch, tiềm thông dị quốc” (Mở hội buôn kín, ngầm

giúp bọn phản loạn, tự ý giao thương với nước ngoài). Cụ Ngô Đức Kế và các bạn đồng chí đã phải chịu án lưu đầy khi sự nghiệp còn dở dang, nhiều công việc đã đành phải gác lại.

Trong thời gian Ngô Đức Kế chịu án lưu đầy ở Côn Đảo, khi biết tin cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra và thất bại, cụ đã rất đôn đốc và tâm huyết làm sáu bài thơ tứ tuyệt trong *Thái Nguyên thất nhật quang phục ký* nổi tiếng của cụ. Sáu bài thơ lập tức được lưu truyền sâu rộng trong các nhà yêu nước bị lưu đầy ở Côn Đảo và khắp nơi trong cả nước. Đến hôm nay, khi đọc lại sáu bài thơ, chúng ta vẫn thấy được sự rung động lớn và khâm phục các cụ xiết bao.

Khi được tiếp xúc văn bản sáu bài thơ của cụ Ngô Đức Kế với phần nguyên tác và phiên âm mà chưa có được trong tay phần dịch thơ. Kể hậu sinh này (Phùng Văn Khai) cung kính đốt nén hương trầm, với tư duy và tình cảm của người hôm nay (2026) mạnh dạn dịch sáu bài thơ tứ tuyệt của cụ Ngô Đức Kế ra thể thơ lục bát và có đôi lời bình phẩm. Rất mong các vị cao nhân chia sẻ và chỉ bảo.

1.

*Hạn địa hà lai tịch lịch thanh?
Số trùng địa ngục, kiếm năng mình
Ngã Nam cách mạng anh hùng sử
Thiên cổ thủy san Trịnh Đạt danh.*

Dịch nghĩa:

*Giữa đất bằng, từ đâu vang lại tiếng sấm sét?
Ở chốn mấy tầng địa ngục mà kiếm có thể khua vang.*

*Trong cuốn sử anh hùng cách mạng nước Nam ta.
Nghìn đời ai bỏ được tên ông Trịnh Đạt!*

Dịch thơ:

*Đất bằng sấm sét nổ vang
Tầng sâu địa ngục kiếm vàng tụt khua
Bàn gì đến chuyện thắng thua
Lưu danh Trịnh Đạt cột cờ nước Nam*
(Phùng Văn Khai dịch)

Trong tâm thế thân xác chịu cảnh tù đầy, song khí phách và sự biểu đạt khí phách ấy của cụ Ngô Đức Kế với vị thủ lĩnh cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên họ Trịnh là hết sức trân trọng, khâm phục, anh hùng trọng anh hùng. Khí thơ ào ạt như sấm sét mà sự định danh với đất trời còn mãi tới muôn sau. Bài thơ như một bài hịch mà hơn trăm năm sau đọc lại vẫn còn vang vọng. Đó cũng phần khởi đầu cho các bài tứ tuyệt càng về sau càng chất chứa tâm can của cụ Ngô Đức Kế với thủ lĩnh Trịnh Văn Cấn và cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên.

2.

*Tầng thành phong chiếm ngũ tinh kỳ
Quang phục quân thanh bạc hải trì
Lục thập niên lai trầm bệnh quốc
Hán quan phục thử kiến oai nghi*
Dịch nghĩa:

Trên mấy lớp thành, gió bay phấp phới ngọn cờ 5 sao.

Tiếng tăm của quân Quang Phục bốn bể thấy đều biết.

Nước tổ âm thầm ốm yếu 60 năm nay.

Tưởng như thấy lại oai nghi của y phục quan nhà Hán

Dịch thơ:

*Ngũ tinh phấp phới Quốc kỳ
Nam Bình Phục Quốc bốn bề vang xa
Sáu mươi năm bất tiếng ca
Bỗng trong khoảnh khắc binh xa oai hùng.*
(Phùng Văn Khai dịch)

Bài thơ chỉ bằng bốn câu đã khái quát khá trọn vẹn bối cảnh và diễn biến của cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên. Trong tâm tư của cụ Ngô Đức Kế cùng các bạn đồng chí hướng trong tù ngục nơi đảo vắng đã rất quan tâm tới diễn biến của cuộc khởi nghĩa. Chắc chắn trong tâm can những người yêu nước đều khao khát có một cuộc khởi nghĩa của người Việt Nam vùng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm giành độc lập dân tộc. Lời thơ khẳng khái, hùng tráng đã thể hiện rất rõ khí phách và tinh thần của cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên.

3.

*Đạn vũ thương yên hồi nhất trường
Tinh kỳ diệu nhật kiếm ngưng sương
Nam nhân thành quách Nam nhân chủ
Thất nhật cư nhiên vạn tải trường*

NGHIÊN CỬU - TRAO ĐỔI

Dịch nghĩa:
*Muta đạn khói súng mù mịt một vùng trời.
Cờ quạt rợp chói bầu trời, kiếm động hơi sương.
Thành quách người Nam, người Nam phải làm chủ.
Chỉ bấy ngày mà tựa như vạn năm dài đằng đặc.*
Dịch thơ:
*Mịt mùng khói đạn đầy đường
Cờ bay rợp đất kiếm sương chất chồng
Nam nhân chủ đất anh hùng
Bấy ngày còn mãi huân công rạng ngời.*
(Phùng Văn Khai dịch)
Khung cảnh của cuộc khởi nghĩa như bày ra trước mặt.
Người anh hùng nước Nam Trịnh Văn Cấn cùng vị quân sư
Lương Ngọc Quyến quyết đứng lên làm chủ đất phương Nam.
Công cuộc giành độc lập cho Thái Nguyên chỉ được bảy ngày
song mãi mãi lưu danh trong sử sách. Điều này càng cho thấy
sự đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu của giới sĩ phu cả
nước trong đó có cụ Ngô Đức Kế với cuộc Khởi nghĩa Thái
Nguyên.

4.
*Cự sutu hoạt kịch tái vô văn
Tạc đạn thanh trâm Đế đảng phân
Hảo vị hà sơn nhất thổ khí
Cường nhân ý thị Thái Nguyên quân.*
Dịch nghĩa:
*Tấn hoạt kịch chống sutu không còn nghe diễn lại
Tiếng tạc đạn lặng im đảng Cần vương lìa tan
Khéo vì non sông, một phen thở khí uất
Làm cho chú người ta mạnh lên vẫn là quân (khởi nghĩa)*
Thái Nguyên.
Dịch thơ:
*Phản sutu tác dạ vì dân
Đạn thù gánh vác nghĩa quân sá gì
Non sông nghen nổi vắn vì
Nam Bình Phục Quốc sử kia sáng trời.*
(Phùng Văn Khai dịch)
Trong tâm tư của nhà yêu nước Ngô Đức Kế, lại nhằm
đúng lúc cụ Ngô thân chịu cảnh tù đầy, nên tấm lòng trung
chính với đất nước, với nhân dân, với cuộc Khởi nghĩa Thái
Nguyên là vô cùng sâu sắc. Cụ Ngô Đức Kế không chỉ đúc kết
và nói thay tâm tư của nghĩa quân mà còn khẳng định và đưa
ra những điệp lớn cho mai sau. Điều này đã làm nên sự
rộng dài, trùng điệp và khả năng truyền tải tư tưởng rất cao qua
các bài thơ của cụ với cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên.

5.
*Yếu vi toàn quốc đạo tiên hà
Thiên vị từng nhân nại nhược hà
Thế sự bất tương thành bại luận
Ngạc quân vị tức tiện Chi Na.*
Dịch nghĩa:
*Cốt vì cả nước, mở lối dẫn đường.
Trời chẳng chiều người, biết làm sao đây?
Việc đời không nên lấy thành bại mà bàn luận
Không riêng gì phải khen quân khởi nghĩa ở đất Ngạc*
của Trung Quốc.
Dịch thơ:
*Tiên phong vì nước mở đường
Trời xanh không tựa, mối giềng sao đây?
Luận bàn thành - bại khó thay
Ngạc quân đất khách mây bay trùng trùng...*
(Phùng Văn Khai dịch)

Khẩu khí và âm điệu thơ dường như càng được mở
rộng. Cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên không còn riêng
của thủ lĩnh Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và binh tướng
Thái Nguyên mà nó đã lan rộng, soi đường, kích hoạt
đến nhiều nơi cũng là một tất yếu lịch sử. Hai câu *Việc*
đời không nên lấy thành bại mà bàn luận/ Không riêng
gì phải khen quân khởi nghĩa ở đất Ngạc của Trung
Quốc chính là một thanh âm vang vọng dưới trời của
những bậc chí sĩ anh hùng khắp nơi trong thiên hạ đều
vì nghĩa nước quên thân. Bài thơ dường như dần dần
đóng lại chắc chắn cũng là tâm tư rất đỗi đau của cụ
Ngô Đức Kế.

6.
*Bút thiết vô công, kiếm vị thành
Thập niên cùng đảo ám thôn thanh
Uất thông giai khí hà sơn tại
Dạ dạ phần hương chúc hậu sinh.*
Dịch nghĩa:
Bút lưỡi không thành công, gươm cũng chưa nên
việc
*Mười năm ở đảo vắng âm thầm nuốt hận.
Tuy thế vẫn còn khí tốt xanh tươi của non sông
Đêm đêm đốt hương cầu chúc cho lớp người sau*
làm nên sự nghiệp
Dịch thơ:
*Mười năm gươm bút chưa thành
Đảo xa nuốt hận tóc xanh thuở nào
Non sông tươi đẹp đường bao
Hương trầm đêm thắp gửi vào hậu sinh.*
(Phùng Văn Khai dịch)
Bài thơ kết trong *Thái Nguyên thất nhật quang*
phục ký đã không đóng lại mà mở ra những lời gửi
gắm lớp hậu sinh những gì dang dở. Lời thơ thăm
thẳm. Ý thơ trùng trùng. Tình thơ thành thực mà cao
rộng. Hai câu *Tuy thế vẫn còn khí tốt xanh tươi của*
non sông/ Đêm đêm đốt hương cầu chúc cho lớp người
sau làm nên sự nghiệp mỗi khi đọc lên, hậu sinh chúng
ta ai cũng rưng rưng xúc động và mong muốn phải bắt
tay làm những việc hữu ích cho đất nước, cho nhân
dân.

Có thể thấy rất rõ, sáu bài thơ tứ tuyệt khi hợp lại đã
trở thành một tác phẩm hoàn chỉnh, sâu sắc, thể hiện
được cốt cách và tinh thần chính yếu của thủ lĩnh Trịnh
Văn Cấn và cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên. Cụ Ngô
Đức Kế, với tư cách một nhà Nho, một chí sĩ đã trải
rộng tấm lòng mình, dùng hết tâm huyết và tài năng
của mình để đúc kết nên sáu bài thơ tứ tuyệt cũng là
những dòng huyết lệ với vị thủ lĩnh Trịnh Văn Cấn và



Nhà văn Phùng Văn Khai (người mặc quân phục)
cùng Đoàn công tác tại Bảo tàng Văn hóa các
dân tộc Việt Nam)

cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên. Chúng tôi, lớp hậu sinh
trong ngày tháng hòa bình hôm nay vô cùng cảm
phục và biết ơn tới các bậc tiền nhân đã dâng hiến
trọn vẹn cuộc đời mình cho nhân dân, cho Tổ quốc.
Xin được tạm kết bài viết này bằng một bài thơ dâng
lên vị thủ lĩnh của cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên với
tiêu đề *Đội Cấn - mãi đền thiêng ghi sử sách*:
*Thù sâu chuta trả
Nghĩa lớn nên làm
Đã trăm năm đền thiêng ghi sử sách.*

*Chí anh hùng
Gương dũng liệt
Hậu nhân thăm thăm nhớ tiền nhân.*

*Thái Nguyên một sáng băng khuâng
Trời muta sùi sụt, mây vắn vũ bay
Người tuyên bố: Thái Nguyên độc lập!
Mãi còn đây ba tác gươm thiêng
Cổng thành cờ đã kéo lên
Gươm vung sáng đất, súng rền trời cao.*

*Tuyên bố đặt Đại Hùng - Quốc hiệu
Năm ngôi sao cờ đỏ chói lòe
Hỡi quốc dân! Phải tự do! Độc lập!
Giống nòi ta làm chủ giống nòi ta.*

*Lương Ngọc Quyến - Quân sư thảo hịch
Đại Đô đốc - Trịnh Văn Cấn dụng binh
Dân nô nức xây nền Độc lập
Mặt trời hồng trong buổi bình minh.*

*Giặc Pháp kinh hoàng, Đông Dương chấn động
Hà thành hoảng loạn mỗi đêm đêm
Ngàn lính Pháp, ngàn tay sai liều chết
Quyết san bằng thành lũy Thái Nguyên.*

*Gươm súng sa trường loang máu giặc
Nghĩa binh từng bước phải lui quân
Cai Mánh hy sinh gươm nắm chắc
Đội Giá, Đội Xuyên phải rút dần.*

*Trịnh chủ tướng bốn ba kháng địch
Qua Vinh Yên, đèo Nứa, Hoàng Đàm...
Đêm núi Pháo trắng sông vắng vặc
Còn lại bên mình chỉ mấy nghĩa quân.*

*Trịnh chủ tướng nén đôi dòng lệ máu
Dặn lại mấy lời trước lúc đi xa
Anh hùng vị quốc thân sá kể
Chí lớn chưa thành cất bài ca.*

*Thái Nguyên dưới mây trời vắn vũ
Dâng nén hương thơm cỏ xanh trời
Trăm năm người khuất còn vắng vắng
Ta bỗng hai hàng nước mắt rơi...■*



MÙA XUÂN TRÊN BẾN *sông xưa*

Bến sông tại cánh đồng Soi đã chứng kiến tuổi thơ hồn nhiên của những đứa trẻ xóm tôi.



KIM NGÂN

1. Mùa xuân 2026, đứng trên cầu treo Bến Oánh lộng gió, phóng tầm mắt xuống dòng sông Cầu đang lững lờ trôi, lòng tôi chợt dâng lên những xúc cảm lạ lùng. Dưới ánh đèn LED hắt xuống mặt nước những mảng màu huyền ảo, dòng sông đêm nay như một dải lụa mềm vắt ngang qua thành phố thép. Phía bên kia, Linh Sơn quê tôi - nơi ngày xưa là xóm Bến Đò heo hút giờ đã lên phố, lên phường, đèn điện sáng choang, sầm uất chẳng kém gì trung tâm. Những cây cầu mới như Bến Tượng, Huống Thượng, Mo Linh... đang vươn những cánh cung kiêu hãnh nối liền đôi bờ vui.

Cảnh tượng ấy lộng lẫy quá, bình yên quá. Thế nhưng, ký ức trong tôi lại ngược dòng nước, trôi về những năm tháng xa xưa. Khi ấy, sông Cầu với tôi không lãng mạn như bây giờ. Nó là một thế giới vừa huyền bí, vừa đáng sợ, là lần ranh phân chia giữa bóng tối và ánh sáng, giữa sự tĩnh lặng của xóm nghèo và sự phồn hoa của phố thị.

2. Tôi lớn lên ở xóm Bến Đò, xã Linh Sơn (nay là tổ dân phố Bến Đò, phường Linh Sơn). Cái tên xóm đã gói ghém cả định

mệnh gắn liền với sông nước. Tuổi thơ tôi là những ngày nhìn sang bên kia thành phố với nỗi thèm thuồng con trẻ.

Ngày ấy, xóm tôi nghèo. Điện đóm phập phều, những ngọn đèn dầu tù mù hay những bóng điện tròn dây tóc đỏ quạch thường xuyên tắt ngấm mỗi khi quá tải. Mỗi khi bóng tối bao trùm lấy xóm nhỏ, lũ trẻ con chúng tôi chẳng có gì chơi, lại rủ nhau kéo ra phía bờ sông, ngồi trên triền đê, ngóng cổ nhìn sang bờ bên kia.

Bên ấy là một thế giới khác hẳn. Những hàng bóng điện cao áp thẳng tắp chạy dọc theo các con phố, phát ra thứ ánh sáng vàng rực rỡ, lung linh và đầy mê hoặc. Ánh sáng ấy hắt lên bầu trời đêm một vầng hào quang mờ ảo mà ở bên xóm bãi tối tăm này, chúng tôi gọi là "ánh sáng của văn minh". Với một đứa trẻ chưa từng đi xa quá lũy tre làng, đó là những điều kỳ diệu mà tôi chưa từng chạm tới. Tôi cứ thế ngồi bó gối, nhìn say sưa, để trí tưởng tượng bay xa và tự hỏi: Bao giờ mình mới được đi dạo dưới những ánh đèn ấy? Bao giờ mình mới được chạm tay vào những quảng sáng kia?.

Niềm mong mỏi cháy bỏng ấy chỉ được đền đáp mỗi năm một lần, thường là vào ngày Tết Độc lập 2-9. Đó thực sự là "đại lễ", là ngày hội lớn nhất trong năm của tôi và em gái, thậm chí còn hào hứng hơn cả Tết Nguyên đán vì được "xuất ngoại" sang phố.

Tôi nhớ như in hình ảnh bố tôi,

người đàn ông gầy gò với đôi bàn tay chai sần, dắt chiếc xe đạp Phượng Hoàng cộc cạch ra sân lau chùi cẩn thận. Vì cái gác-ba-ga sắt nhỏ xíu không đủ chỗ cho hai đứa con ngồi, bố phải tỉ mỉ vót hai thanh tre dài, buộc nối vào gác-ba-ga, rồi lót lên đó một chiếc gối cũ nhồi bông gòn êm ái.

Tôi ngồi trên chiếc "ngai vàng" bằng tre ấy, hai chân đung đưa, lòng hân hoan, kiêu hãnh như một bà hoàng nhỏ đi vi hành. Bố gò lưng đạp xe "vượt sông", đưa chúng tôi sang thành phố để xem xác máy bay Mỹ trưng bày tại bảo tàng và ngắm nhìn phố phường đông đúc. Gió sông lồng lộng thổi bay tóc rối, tiếng xích xe khô dầu lách va vào hộp xích mà lại vui tai đến lạ. Chuyển đi ấy ngán ngủ thôi, chỉ vài tiếng đồng hồ, nhưng nó lộng lẫy trong ký ức của chị em tôi, nuôi dưỡng giấc mơ về một ngày mai tươi sáng hơn bên kia bờ con nước. Ánh đèn đường vàng vọt ngày ấy, với tôi, đẹp hơn bất kỳ loại đèn hiện đại nào bây giờ.

3. Nhưng sông Cầu không chỉ có những đêm trăng thanh bình, khi bố kê chiếc tràng kỷ gỗ mun ra sân, rót chén trà xanh, tay cầm chiếc quạt nan phe phẩy cho chúng tôi và ngâm nga thơ Thánh Gióng: "...Suốt 3 năm thật dài đằng đẳng/ Phải đâu rằng 9 tháng nhut ai/Bà sinh được đứa con trai/ Trán cao, mắt sáng, thân dài, ngực to...". Giọng bố trầm ấm,

vang vọng giữa không gian tĩnh mịch, hòa với tiếng côn trùng rả rích và mùi hương lúa nếp đồng đồng từ cánh đồng Soi bay về. Những đêm ấy bình yên đến lạ.

Thế nhưng, sông Cầu còn có một khuôn mặt khác: Dữ dội, tàn khốc và lạnh lùng. Đó là những mùa lũ.

Người dân xóm Bến Đò chúng tôi sống nương theo con nước, thuộc nằm lòng quy luật của đất trời: "Tháng Ba bà già đi biển/ Tháng Bảy nước nhảy lên bờ". Quy luật ấy không nằm trên giấy, nó khắc sâu vào tâm trí tôi qua những trận đại hồng thủy, qua những lớp phù sa đỏ quạch bám đầy vách nhà sau mỗi mùa nước rút.

Tôi nhớ những ngày tháng Bảy âm lịch, mưa ngâu thổi đất thổi cát. Trời cứ xầm xì, mọng nước như chực vỡ òa bất cứ lúc nào. Sáng hôm ấy, tôi theo mẹ đi chợ phiên mua đồ chuẩn bị cho ngày Rằm. Lúc đi, nước sông mới chỉ lấp mé bờ bãi, dòng chảy hây hây còn lờ lờ. Vậy mà khi mẹ con tôi tắt tả quang gánh quay về, thì hồi ôi, nước thượng nguồn đã đổ về cuộn cuộn, hung hãn tràn qua đê từ lúc nào. Con đường đất quen thuộc biến mất, chỉ còn lại mênh mông nước đỏ ngầu sôi sục bọt. Mẹ con tôi bị bồm lội, dòng nước lạnh buốt len lỏi, cấu xé vào da thịt. Có những đoạn sâu và xiết, bố phải lội ra đón, cồng kênh tôi trên vai, còn mẹ đội thúng hàng lên đầu, cả nhà chơi vơi, nhỏ bé giữa dòng nước dữ.

Nhưng ám ảnh nhất là những bữa cơm chạy lũ. Khi bố đi "thị sát" về báo nước lên nhanh, cả nhà hồi hả và cơm vào miệng. Bữa cơm chỉ có cơm trắng muối vừng, ăn trong nỗi lo âu thất ruột. Con trâu, đầu cơ nghiệp được ưu tiên sơ tán lên đồi nhà ông Khanh cao nhất xóm. Bố mẹ và các chị gái của tôi sẽ giong thuyền đi "cướp" hoa màu từ tay thủy thần. Có những bắp ngô còn non, hạt chưa kịp mẩy, nhưng nếu không thu hoạch thì nước qua sẽ hồng hết.

Tôi và em gái được giao nhiệm vụ ngồi tễ ngô, nước mắt ngấn dài không phải vì tiếc của, mà vì kiến. Trời ơi, kiến chạy lũ nhiều vô kể! Dù các loại kiến: kiến đen, kiến lửa, kiến càn... Khi ngô được bẻ về, lũ kiến hoảng loạn trút cơn giận dữ lên người tễ. Chúng bu đầy chân tay, leo lên mặt, lên cổ, chui vào tóc mà cắn, mà đốt.

Nhưng sau này lớn lên, mỗi khi nghĩ lại cảnh bố mẹ và các chị ngâm mình dưới nước lạnh suốt hàng giờ đồng hồ, giành giật từng bắp ngô với dòng lũ xiết, mặc cho kiến cắn nát da thịt, mặc cho sên bám đầy chân, tôi mới thấy những vết đốt trên người mình ngày ấy chẳng thấm thía vào đâu.

4. Sông Cầu ngày ấy bên lở bên bồi, thay đổi hình hài sau mỗi mùa lũ và những chuyến đò ngang là sợi dây duy nhất nối nhịp sống đôi bờ. Khi chưa có cầu treo Bến Oánh, người dân đi lại qua chiếc cầu phao tạm bộ làm bằng ống tre ghép trên thùng phi nhựa đường. Lũ về, cầu phao bị tháo dỡ hoặc cuốn trôi, đò trở thành phương tiện độc đạo.

Ký ức kinh hoàng nhất, khắc sâu nhất trong tôi là lần gánh rau cải sang chợ bán. Hôm ấy trời mưa tầm tã, gió rít từng cơn qua khe cửa. Những cây bắp cải đầy đầ bị mưa "nổ" toác, trắng hếu, nếu không bán nhanh sẽ thối rữa, mất trắng công sức mấy tháng trời chăm bẵm. Mẹ tôi gánh rau đi trước. Tôi, đứa trẻ lùn cùn, khoác mảnh áo mưa tới tả, cố sức tha lời gánh rau xuống bến, bước lên chiếc đò chòng chành.

Chiếc đò ngày ấy thô sơ lắm, không máy nổ, không áo phao, tất cả phó mặc cho sức người và những mái chèo tay mỏng manh của người lái đò. Khi đò ra đến giữa dòng, dòng nước bỗng cuộn xiết lên như những con quái vật muốn nuốt chửng con đò nhỏ. Chiếc đò quay vòng vòng như chiếc lá khô, chấp chới, bắt đầu trôi dạt vô định. Nỗi sợ hãi điều xấu nhất hiện rõ trên khuôn mặt trắng

bệch của từng người đi chợ.

"Giữa lúc nguy nan ấy, chẳng ai bảo ai, bản năng sống trong mỗi người trỗi dậy. Những người đàn bà hằng ngày vốn chỉ quen quang gánh chợ búa, giờ đây bỗng nhanh thoăn thoắt. Họ rút phắt những chiếc đòn gánh tre thả xuống nước làm mái chèo.

Hai... ba...! Hai... ba...!

Tiếng hô lạc đi giữa tiếng mưa gào nhưng nhịp chèo thì đều tăm tắp. Hàng chục chiếc đòn gánh tre cùng quạt nước rào rào. Những cánh tay sạm nắng gồng lên, gân guốc nổi rõ. Mặt ai nấy đang lại, mắt nhìn chăm chăm vào dòng nước. Con đò đang quay cuồng bỗng khựng lại, rồi từ từ lấy được thăng bằng. Nó nhích từng sải, từng sải một, nặng nhọc rẽ dòng nước xoáy đưa mọi người thoát khỏi vùng nguy hiểm.

Thoát chết trở về, nhưng nỗi sợ ấy

đò thâm lặng, và biết ơn cả dòng sông đã bao dung, đưa mẹ về bình an với chị em tôi.

5. Hơn 30 năm đã trôi qua, Sông Cầu bây giờ vẫn chảy, nhưng phận sông và phận người đã khác.

Xóm Bến Đò giờ đã lên phố, nhà cao tầng san sát. Cánh đồng Soi bãi bồi năm nào giờ xanh mướt những mô hình nông nghiệp mới và đặc biệt, những cây cầu hiện đại đã nối liền đôi bờ, xóa nhòa khoảng cách giữa "bên này" và "bên kia". Giấc mơ về ánh đèn điện lung linh năm nào của cô bé ngây thơ giờ đã trở thành hiện thực ngay trước ngõ nhà. Lũ trẻ xóm tôi bây giờ cũng không còn phải mơ giấc mơ "được nhìn thấy đèn điện" như chúng tôi khi xưa nữa. Chúng sinh ra trong ánh sáng, lớn lên cùng công

bè năm xưa. Dòng sông ấy đã cho chúng tôi những bãi ngô xanh mướt, nhưng cũng dạy cho chúng tôi những bài học không có trong sách vở. Đó là bài học về sự chịu đựng và vươn lên. Rằng sau những ngày lũ dữ cuồng nộ, dòng sông lại hiền hòa, phù sa lại lắng đọng để cây cối tốt tươi hơn. Con người ở đây cũng vậy, đi qua gian khó càng thêm trân quý những ngày bình yên.

Sông Cầu vẫn ở đó, lặng lẽ chứng kiến tất cả. Nó đã thấy những mái nhà tranh liêu xiêu trong gió bão, giờ lại thấy những cao ốc rực rỡ ánh đèn. Nó đã nghe tiếng hét thất thanh ngày nước tràn đê, giờ lại nghe tiếng nhạc xuân rộn rã từ quảng trường Võ Nguyên Giáp vọng lại. Dù phố xá có đổi thay thế nào, dòng sông vẫn cứ bao dung, mềm



Cảnh vật thanh bình của tổ dân phố Bến Đò - nơi tôi sinh ra và lớn lên. (Ảnh: Hoàng Hùng)

vẫn gắn vào tâm trí tôi như một cái dằm không thể nhỏ. Để rồi những ngày mưa gió sau đó, khi mẹ đi chợ chưa về, tôi lại ra hiên nhà, leo lên cây cột gỗ, vắt vèo nhìn ra con đường đất đỏ dẫn ra bến sông mà tìm dáng mẹ.

Có những hôm ế hàng, mẹ về muộn. Tôi chạy ra sát bến đò, ngồi thu lu chờ đợi. Nhìn sang bờ bên kia, thấy bóng dáng nhỏ bé, quen thuộc của mẹ đang đứng đợi đò, rồi lại nhìn dòng nước cuộn cuộn chảy, tim tôi thất lại. Chỉ khi con đò cập bến, mẹ bước lên bờ với chiếc nón mê ướt sũng, quần xắn móng lợn và đôi quang gánh nhẹ tênh, tôi mới vỗ òa sung sướng, chạy ủa ra ôm lấy mẹ. Tôi biết ơn con đò, biết ơn người lái

nghe số và mơ những giấc mơ vươn ra biển lớn.

Mùa xuân 2026...

Đứng trên cầu, nhìn dòng xe cộ nườm nượp nối đuôi nhau, ánh đèn pha quét loang loáng mặt đường, tôi chợt nghĩ đến hình ảnh con ngựa của năm nay. Đường như vùng đất này cũng đang "phi" nhanh như thế. Không còn là mảnh đất trầm mặc ngày nào, Thái Nguyên bây giờ náo nhiệt và đầy sức sống. Những tòa nhà mới mọc lên, những khu phố sáng trưng đèn điện suốt đêm thâu.

Đứng tựa lan can cầu, nhìn xuống mặt nước êm đềm, tôi như thấy lại bóng dáng lấm lem của mình và bạn

mại, như một chốn neo đậu bình an cho tâm hồn mỗi người con xa quê trở về.

Con đò năm xưa chắc đã mục nát ở bến bãi nào rồi, nhường chỗ cho những cây cầu hiện đại, những chuyến xe bon bon. Nhưng với riêng tôi, giữa tiếng còi xe huyền ảo của phố thị hôm nay, thì thoảng trong tâm trí vẫn vọng về tiếng bì bõm lội nước, tiếng đòn gánh quạt nước rào rào năm ấy, để nhắc tôi nhớ mình đã lớn lên từ đâu.

Dòng sông vẫn chảy về xuôi, mang theo phù sa và cả những giấc mơ của một mùa xuân mới ■

Sắc màu ký ức

Những tác phẩm hội họa được giới thiệu là hành trình đi qua nhiều miền cảm xúc, nơi sắc màu, chất liệu và ký ức đan xen tạo nên một bản hòa ca nghệ thuật đầy tinh tế. Từ vẻ mộc mạc, giàu tính biểu đạt của tranh khắc gỗ đến sự mềm mại, sâu lắng của tranh lụa, tinh tế của sơn dầu, mỗi tác phẩm không chỉ được khắc họa bằng đường nét mà còn được thổi hồn bằng cảm xúc của người nghệ sĩ. Những gam màu trong trẻo, sự đa dạng về chất liệu tạo nên một miền giao cảm, nơi người xem có thể lắng nghe, chiêm nghiệm và tìm thấy chính mình trong từng lớp màu, từng nét vẽ.



Chiều về, Tranh: Gia Bầy



Tiên cảnh. Tranh: Giang Nam



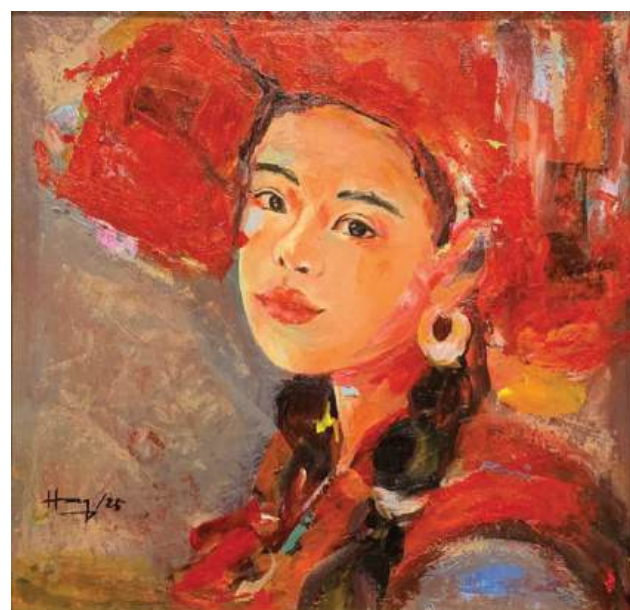
Người Dao. Tranh: Xuân Dương



Trên lưng mẹ. Tranh: Dương Văn Chung



Mùa xuân của mẹ. Tranh: Nguyễn Thị Duyên



Chân dung. Tranh: Trần Hằng



Tĩnh vật hoa. Tranh: Minh Đức



Đường về. Tranh: Hoàng Báu

"Bay" giữa những chân trời thi ca

Giữa những chuyển động không ngừng của đời sống hiện đại, thi ca vẫn mở ra những “đường bay” riêng, đưa tâm hồn con người vượt qua mọi biên giới địa lý và văn hóa. Chùm thơ trong trang Văn học nước ngoài lần này quy tụ những tiếng nói đến từ Hy Lạp, Ấn Độ, Italia, Romania, Hungary, Mỹ và Nga - mỗi thi sĩ mang theo một lát cắt của thế giới, một cách cảm, cách nghĩ khác biệt nhưng cùng hướng đến những giá trị phổ quát: tình yêu, bản thể, tự do và khát vọng sống. Từ những chuyến “bay” rực lửa của đam mê, những chiêm nghiệm về cô đơn, đến khát khao vượt thoát và đối diện sự thật, các thi phẩm như những cánh cửa mở ra nhiều chân trời thi ca, nơi con người nhận ra mình trong muôn vàn gương mặt của nhân loại.



**Iakovos Theras
Karamolegkos**
(Hy Lạp)

Bay

Tôi bay vào ngọn lửa đang cháy
Để lật mở tên gọi bí mật của em,
Những khuôn mặt giấu kín, những
trò chơi mê đắm,
Tình yêu, số phận và những ước
vọng của em.
Tôi bay về những vì sao:
Em là Kim Tinh, tôi là Hỏa Tinh
bên cạnh...
Tôi muốn nói rằng tôi yêu em thật
nhiều
Việc sống mà không có em chẳng
khác nào cái chết.



Không phải là

Không phải là những lời lộng lẫy,
Mà chính là những nhát kiếm dịu
dàng,
Những tâm hồn chân chất luôn trao
Sự an ủi chân thành cho người đau
khổ...
Không phải là những câu thơ lá
lướt,
Mà là những kẻ cô đơn khát khao
Sẻ chia, giao cảm lặng thầm
Như san sẻ bữa ăn từ trái tim...
Đó là năng thơ biết hòa mình vào
đời,
Là mái nhà, mặt trời, là chân lý cho
nhân gian.

Hành tinh trái đất

Hành tinh trái đất là đóa hồng
Giữa biết bao gai nhọn.
Nhưng vẫn là khu vườn.

Hãy gìn giữ đóa hoa
Và những vì sao bạn nhé.

Khánh Phương
(Chuyển ngữ từ bản tiếng Anh)



Monica Sharma
(Ấn Độ)

Tôi

Tôi là một con người, tôi là một phụ
nữ Ấn Độ.
Tôi là Shraddha, tôi là Ida.
Tôi là Sushama, tôi là Indira.
Trong một kiếp sống,
tôi sống muôn vàn, ngàn vạn kiếp
người.
Tôi uống mật ngọt của sự sống,
khi là con gái, khi là người vợ,
lúc là người mẹ, lúc là người lãnh
đạo quản lý tài ba,
là cô thôn nữ trên cánh đồng, trong
chuồng trại.

Tôi phải sống trọn vẹn mọi phương
diện,
tôi là ai, tôi đã từng là ai, mẹ tôi đã
từng là ai,
tất cả những điều đó, và cả những

người sẽ là học trò, là con gái của
tôi,
tôi cũng phải hiểu và thấu cảm.
Vâng, tôi là con người mọi sắc
màu, mọi khía cạnh của đời sống
đều đẹp để với tôi.
Tôi phải hoàn thành lời nguyện bay
cao không ngừng.
Tôi phải chạm đến mọi góc trời
rộng mở.
Tôi là Maithili, nữ đội trưởng Ấn
Độ trên sân cỏ cricket.
Tôi là Kalpana Chawla, người đã
vươn tới muôn tầng trời.
Tôi là thợ lặn, đắm thân vào muôn
trùng đáy biển.
Tôi là vũ công, tôi là nữ hành giả
yoga, tôi là cô mệnh mệnh vô tận.
Tôi là một phụ nữ Ấn Độ...

Hoàng Diệu Huân
(Dịch từ bản tiếng Anh)



VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI



Laura Garavaglia
(Italia)

Mùa hè

Mùi hắc ín cuối cầu tàu,
những quán bar bám vào xà lan
Bong bóng mùa hè óng ánh xà cừ
bay lên trong hơi nóng
trái tim còn chẳng biết trôi nẻo
nào.
Trên tất cả, ngày nở phồng ánh
sáng
chỉ còn chiếc gối bạc màu,
còn mảnh rong biển khô trên đá,
còn đôi mắt thánh Lucia trong màn
đêm,
còn trên cổ tôi vệt bóng sữa ứa máu

Kiều Mai
(Dịch từ tiếng Anh)



Andrea H. Hede
(Romania)

Trời đêm Hà Nội

Nếu những vì sao
Có quyền lựa chọn
Có lẽ chúng sẽ không là sao
Cũng không là ngọc
Không là rồng
Không là chúa sơn lâm
Không là vua
Không lập nên vương quyền
Nếu những vì sao
Được quyền lựa chọn
Sẽ sà xuống đây
Trong đóa hoa này
Tên loài hoa tôi chẳng biết
Nhưng vẻ đẹp này
Sẽ theo tôi mãi mãi
Tới một mùa thu muộn
Mùa thu...

Kiều Mai
(Dịch từ tiếng Anh)



Sándor Halmosi
(Hungary)

Justie

Nếu nhân nhượng, nàng đã đánh
mất mình ở đó
Nếu nhân nhượng, xương sống của
bạn đã bị đá đè bẹp dí
Bạn ngồi một mình trên chiếc ghế
dài của các tình nhân
Cát và sỏi đá chất lên ở xung quanh
thành đồng
Những người thợ đang làm đeo
khẩu trang vẫn điển trai
Bạn biết, chỉ lao động và tình
thương mới cứu bạn được thôi
Bạn biết, chỉ lao động với tình
thương mới cứu nàng được thôi
Ai có tính hay lo thì trời cho thêm
lòng kiên trì lo mãi
Ai còn có việc nhiều thì trăm năm
cũng chỉ là chớp mắt, trăm lần cách
ly cũng vèo qua như chỉ một giờ
Nàng sẽ đến vào lúc bình minh
Nàng sẽ nhẹ nhàng gõ lên cửa sổ,
nhẹ nhàng đặt vào bậu cửa nhánh
gừng mang đến từ xa. Hương sả tỏa
ra từ mái tóc nàng óng ả, và tiếng
nàng cười làm nước chảy túa ra.

Phan Anh Sơn
(Dịch từ nguyên bản tiếng
Hungary)



Adrian Sangeorzan
(Mỹ)

Cách ly

Trên đường vào bến cảng Genoa,
Con tàu đậu trong bốn mươi ngày
Rời ra khơi với lời chào vĩnh biệt
Bốn mươi ngày, cách ly và cách ly.

Đó là cách mà từ điển vẫn làm,
Chúng ta như là thứ dịch bệnh ngôn
từ.
Thời gian ủ bệnh sẽ kéo dài bao lâu
Để nổi khao khát những người vợ
thủy thủ héo mòn
Trong nhiều năm.

Thánh Moses dẫn người dân qua sa
mạc trong bốn mươi năm
Để đưa họ thoát khỏi sự sùng bái và
tệ nạn.
Bốn mươi năm, cách ly, những ngày
đó có là gì đâu
Khi bạn năm mươi tuổi
Còn nhà thông thái nghèo ở tuổi
sáu mươi.

Với con tàu chứa đầy gia vị mang
từ Ấn Độ.
Bạn có thể đối mặt với toàn bộ
châu Âu
Cụ kị chúng ta có chiếc túi làm của
hồi môn
Mà trong đó có đủ đầy hồ tiêu, đinh
hương, quế
Chính là tám hộ chiếu duy nhất để
trốn lên Thiên đường.

Khánh Phương
(Dịch từ tiếng Anh)



**Kabishev Alexander
Konstantinovich**
(Nga)

Vẻ ngoài giả dối

Mọi thứ đều không như vẻ ngoài
Những kẻ khôn ngoan cũng có thể
sai lầm.
Rồi đôi khi, nó từ từ rơi xuống,
Một cơn bão nơi thế giới đầy tội lỗi
này
Đức tin, liệu có đáng để theo đuổi?
Mãi mãi mãi miết chinh phục,
Rồi trong sâu thẳm, sự lừa dối xấu
xa,
Ẩn giấu trong bấy cầu vòng tươi
sắc.

Không cách này cũng là cách khác.
Chẳng thể chờ đợi đến khi có ai tới,
Người sẽ giúp ta vượt qua tăm tối.
Nhưng họ là ai trong số bao người?

Rồi ta sẽ nhận lại những gì?
Sống chẳng màng đến ngày đến
tháng
Một vương miện giữa thiện và ác,
Vẻ ngoài giả dối, chính là đây!

Hưng NC
(Dịch từ tiếng Anh)



Những cái kết...

(Tiếp theo trang 21)

- Hoài! Nghe anh giải thích đã...

“Bốp!”

Một cái tát như trời giáng khiến Đông điếng người, chết lặng.

- Sao anh không nói cho em biết? Anh có còn coi em và thằng Bin là gia đình nữa không? Sao anh không nói mà chịu đựng một mình? Em và con là gì của anh hả? Tại sao anh làm thế? Tại sao?

Như chiếc lò xo không thể nén thêm được nữa, Hoài lao về phía Đông, đâm tới tấp vào ngực của chồng. Bao ăm ức bấy lâu, cô dồn hết cả vào đây. Những cú đâm thùm thụp như búa bổ rồi yếu dần cho đến khi tiếng khóc bật lên. Hoài vùi mặt vào ngực của chồng mà nức nở. Đôi vai nhỏ run lên từng hồi theo những giọt nước mắt chạy dài. Đông đứng sững như pho tượng, nhưng chính anh cũng không cầm được nước mắt. Tiếng khóc không thành tiếng, đứt quãng bởi từng hơi thở. Không thể cầm lòng thêm được nữa, Đông siết chặt hai tay ôm lấy vợ. Chặt đến mức sợ cô sẽ tuột khỏi tay mình.

- Mẹ ơi! Sao mẹ lại khóc?

Tiếng thằng Bin làm hai vợ chồng vội buông nhau ra. Bin chạy tới ôm chặt lấy mẹ, cố đẩy tay xua ba nó ra xa, mếu máo:

- Bin ghét ba. Ba làm mẹ khóc. Ba đi ra đi...

Đông quỳ xuống, vòng tay ôm trọn lấy thân hình bé nhỏ mặc cho Bin cố giãy giụa khỏi anh. Thế rồi, nỗi tủi thân tích tụ bao ngày cũng đến điểm cực hạn, phòng tuyến trong lòng thằng bé sụp đổ khiến nó òa khóc nức nở. Cái ôm này nó đã chờ lâu lắm rồi. Lâu đến mức nó sợ sẽ chẳng bao giờ được ba ôm vào lòng như thế nữa. Chiếc mũi nhỏ bắt đầu hôn hít lên gò má của Đông. Đúng là mùi của ba. Đúng mùi của ba rồi. Ba của Bin chứ không phải một người xa lạ nào khác.

6.

Dù mọi thứ đã dần được sáng tỏ, nhưng với Đông, cơn ác mộng dày vò anh như chỉ mới vừa hôm qua. Chuyên án ma túy mà đội anh theo đuổi suốt hai năm trời đã đến ngày thu lưới. Anh vẫn nhớ như in.

Lúc ấy, trời vừa chập choạng tối. Ba mũi trinh sát lặng lẽ tiếp cận hang ổ của bọn tội phạm.

“Tất cả đứng yên! Cảnh sát đây!”

Tiếng hét hiệu lệnh xé toạc màn đêm. Cuộc vật lộn nhanh chóng diễn ra. Dưới ánh đèn yếu ớt, Đông lơ mơ nhận ra tên trùm giữa đám người hỗn loạn. Anh lao tới, vật hắn ngã xuống đất khi định rút súng chống trả. Chiếc mũ rơi xuống để lộ cái đầu trọc lóc, anh bàng hoàng khi đó chỉ là kẻ thế thân. Từ góc khuất, một tên khác lao tới, cầm ống kim tiêm nhằm thẳng vào Đông. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, anh chẳng kịp xoay người để tránh. Chiếc kim tiêm xuyên qua lớp áo mỏng rồi găm phập vào bắp tay. Một cảm giác lạnh nhói chạy khắp cơ thể. Tên tội phạm bị quật ngã ngay sau đó, nhưng máu từ vết đâm đã bắt đầu rỉ ra.

Đồng đội túm lấy Đông sơ cứu rồi tức tốc đưa anh đến bệnh viện để thực hiện phác đồ chống phơi nhiễm HIV. Đông phải uống thuốc ARV trong suốt hai mươi tám ngày liên tục để theo dõi. Cơ thể anh khá miễn cảm nên thường xuyên phải chịu những tác dụng phụ của thuốc. Người trực tiếp theo dõi sức khỏe cho Đông là Thúy, cô gái anh thường gặp ở quán cà phê. Thúy có cảm tình với Đông từ thời còn học chung ở trường cảnh sát, nhưng anh chỉ xem cô như một người em gái và luôn rạch ròi giữa công việc và tình cảm.

Hai mươi tám ngày theo dõi là hai mươi tám ngày ở địa ngục trần gian. Dù được tư vấn đầy đủ và khẳng định HIV không lây qua đường sinh hoạt, tiếp xúc thường ngày, nhưng ám ảnh về căn bệnh thế kỷ vẫn khiến Đông sợ hãi, chẳng dám gần gũi vợ con. Mọi nguồn cơn cũng từ ấy mà ra. Cho đến hôm nay, khi kết quả xét nghiệm cuối cùng là âm tính, anh mới thở phào như trút được cả khối nặng ngàn cân.

Dòng hồi tưởng ngắt quãng khi Hoài bước vào phòng. Vẫn là chiếc đầm ngủ xếp tầng, mỏng manh và gợi cảm. Đông nhẹ nhàng kéo vợ về phía mình, những ngón tay siết nhẹ lên chiếc eo ngọc ngà. Không lời nào được thốt ra, chỉ có những đôi môi mãi miết tìm nhau, những nhịp

tim dần hòa vào nhau, chậm rãi, ấm áp.

7.

Công viên ngày thứ Bảy chật ních người. Lâu lắm rồi, cả nhà mới đi chơi cùng nhau. Người thích nhất là Bin. Cu cậu chạy hết chỗ này sang chỗ khác khiến ba mẹ phải đuổi theo bỏ cả hơi tai. Sau khi chơi đu quay, cả nhà sang khu cắm trại để ăn nhẹ.

- Mẹ ơi! Con muốn ăn kem.

Bin nũng nịu.

- Không được! Con đang viêm họng mà! - Hoài lắc đầu.

- Đi mà mẹ...cho con ăn kem đi...

Thấy thằng bé nài nỉ mãi, Đông cũng mủi lòng, bảo hai mẹ con chờ mình. Tiệm kem đông nghịt, người chờ xếp hàng dài như rồng rắn lên mây. Đông cũng đứng vào hàng, thông thả chờ đợi. Anh hít một hơi thật sâu tận hưởng không khí bình yên sau chuỗi ngày giông tố. Trong đám đông nhộn nhịp, một ánh mắt lặng lẽ không rời khỏi anh dù chỉ một giây.

Cầm lấy ba cây kem thơm phức, Đông loay hoay với mớ tiền lẻ. Bỗng, có tiếng nổ lớn khiến cả công viên hỗn loạn. Một viên đạn ở cự ly gần khiến Đông lao đảo mấy bước.

Một gã đàn ông bước tới. Lạnh lùng chìa súng về phía anh.

- Cuối cùng, tao cũng tìm ra được mày!

Đông sững sờ, đó chính là tên trùm ma túy. Hắn vẫn chưa sa lưới sau đêm vây bắt. Đông nghiêng rằng, đưa tay lên bụng, cố che lấy vết thương đang rỉ máu qua từng kẽ tay.

- Mày...sẽ không thoát...được đâu...

Tên trùm cười lớn, man dại và tàn nhẫn.

- Đã bước chân vào con đường này, tao cũng chưa từng nghĩ đến ngày về. Hôm nay, tao đến để tính cả nợ cũ nợ mới với mày.

Hắn lấy ra một tấm ảnh. Đông nhận ra tên tội phạm ma túy bị anh bắn chết cách đây ba năm. Trong lúc truy đuổi, tên đó đã dùng AK chống trả quyết liệt khiến một đồng đội hy sinh, buộc lòng anh phải nổ súng tiêu diệt. Không ngờ hắn lại là em trai của tên trùm ma túy. Nhưng đây cũng chỉ là một mắt xích trong đường dây ma túy xuyên quốc gia. Cơ sở ma túy ở Việt Nam do hắn

được giao điều hành đã bị triệt phá, Công an thì truy nã ráo riết, tổ chức lại cho người truy sát gắt gao để diệt khẩu, thế cùng lực kiệt, đằng nào cũng phải chết, hắn chẳng còn thiết tha việc chạy trốn.

- Hai anh em tao mồ côi từ nhỏ! Nó là người thân duy nhất của tao...

- Vậy dưới bàn tay... của bọn mày...bao nhiêu đứa trẻ...đã phải mồ côi?

Đông nghiêng rằng.

- Tao...chưa bao giờ...hối hận...về phát đạn...năm đó!

Tên trùm cười nhạt rồi siết cò. Hai tiếng nổ lớn vang lên. Đông gục xuống. Máu xối xả tuôn. Những cây kem còn thơm mùi vani vương vãi dưới đất. Chúng bị tên giết người đâm lên, nát bét trước khi rời khỏi hiện trường.

8.

Thông tin nóng nhất trong ngày, một vụ nổ súng vừa diễn ra ngay tại công viên của thành phố H. Nạn nhân là một người đàn ông khoảng ba mươi sáu tuổi, đi cùng gia đình. Theo một số nguồn tin chưa được kiểm chứng, người bị bắn là một cán bộ Công an. Hiện, cơ quan chức năng chưa có kết luận chính thức.

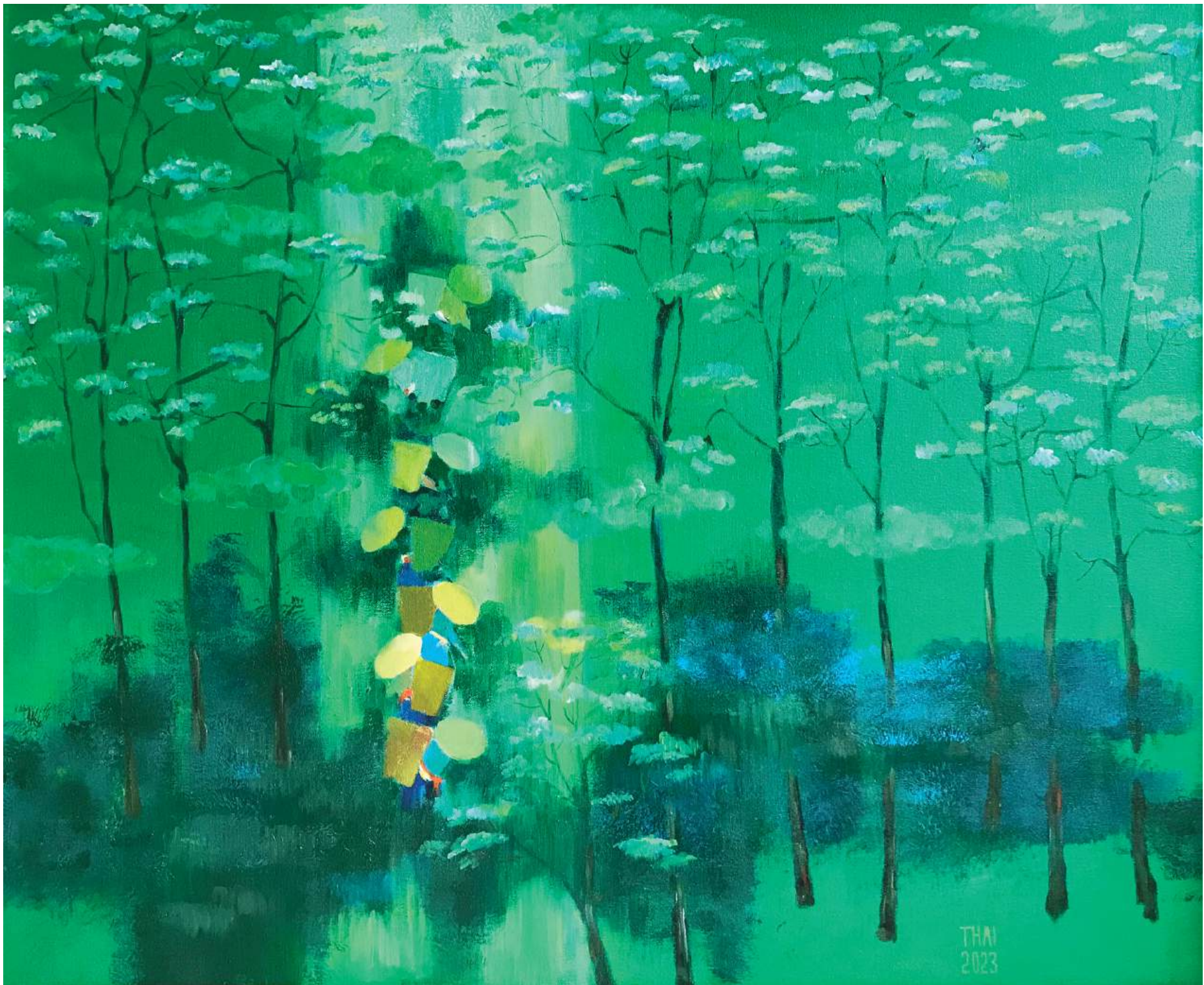
9.

“Báo cáo! “X6” đã trở lại “nội tuyến”. Xin chỉ thị!”

10.

Tổng biên tập nhìn tôi, phàn nàn về bài vở. Cái truyện ngắn không có một cái kết rõ ràng. Nhân vật anh Công an ma túy có hy sinh thật không? Hay chỉ là màn kịch được dựng lên? Tôi đáp rằng, đó đều là những cái kết mà bất cứ chiến sĩ Công an nào cũng phải đối mặt và chấp nhận khi dấn thân vào con đường nguy hiểm đã chọn. Vậy nên, độc giả muốn cái kết nào thì cứ để họ quyết định. Suy nghĩ một lúc, ông sắp khó tính cũng đồng ý duyệt bài cho tôi. Tạp chí xuất bản, tôi lấy một cuốn đem cho thằng bạn thân.

Ngọn lửa bùng lên. Cuốn tạp chí cháy đượm trước tấm bia mộ nghi ngút khói hương. Khi còn sống, thằng bạn tôi cũng khoái đọc truyện lắm. Tôi còn nhớ rất rõ, ngày nó hy sinh cũng là ngày thằng Bin, con trai của nó lên lớp Một■



Khúc giao mùa. Tranh: **LÊ QUANG THÁI**



Thấp lửa. Ảnh: KIM KHOA